



CÔNG TY CỔ PHẦN
GỖ ĐỨC THÀNH

www.goducthanh.com

Mã CK: GDT



Chọn đúng hướng cho một nền tảng
BỀN VỮNG

ANNUAL REPORT
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2019

NỘI DUNG

Thông điệp Chủ tịch Hội đồng quản trị	4
Giới thiệu công ty	6
Sứ mệnh và tầm nhìn	8
Chiến lược kinh doanh	9
Quá trình hình thành và phát triển công ty	10
Chính sách chất lượng	12
Sơ đồ tổ chức	13
Tổng hợp những nét chính	14
Cơ cấu cổ đông	24
Báo cáo Hội đồng quản trị	30
Báo cáo Ban kiểm soát	35
Báo cáo Ban điều hành	41
Báo cáo phát triển bền vững	47
Thành tích công ty	54
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	58

Sử dụng gỗ rừng trồng là góp phần bảo vệ môi trường

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Kính thưa Quý vị Cổ đông!

Nhìn lại toàn cảnh nền kinh tế thế giới năm 2019 với nhiều biến động như căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung, giữa Nhật - Hàn và nhiều vấn đề khác... làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, khiến tăng trưởng kinh tế thế giới không như kỳ vọng. Kinh tế Việt Nam có phần ổn định nhưng cũng phải đối mặt với không ít khó khăn như hạn hán; dịch tả lợn lây lan trên diện rộng gây thiệt hại cho ngành chăn nuôi và ảnh hưởng tới người tiêu dùng; tăng trưởng chậm lại ở một số mặt hàng xuất khẩu v.v...

Đứng trước những khó khăn chung của nền kinh tế năm 2019, Hội đồng quản trị đã sát cánh cùng Ban điều hành công ty vận dụng triệt để mọi biện pháp cần thiết như: luôn duy trì phương thức hoạt động kinh doanh không từ bỏ bất kỳ đơn hàng nào dù nhỏ hay lớn; luôn đa dạng hóa thị trường, không tập trung chủ lực vào một địa bàn hay một khách hàng nào; luôn duy trì chăm sóc các mối quan hệ hiện có và mở rộng tìm kiếm khách hàng mới, luôn nâng cấp chất lượng đội ngũ nhân sự lẫn hệ thống sản xuất v.v... nhờ vậy mà công ty đã vượt qua được một năm hoạt động kinh doanh nhiều sóng gió.

Bên cạnh đó, với chủ trương thích nghi kịp thời với thị trường quốc tế, HĐQT công ty đã mạnh dạn xin ý kiến và được Đại hội đồng cổ đông ủng hộ, chấp thuận tăng mạnh lương cho anh em. Đây là cơ sở để GDT đạt được bộ tiêu chuẩn đánh giá việc tuân thủ trách nhiệm xã hội trong kinh doanh (BSCI) vừa được xác nhận trong tháng 8/2019. Sau khi đạt được chứng nhận BSCI, công ty đã có thêm nhiều khách hàng mới đến từ các thị trường khó tính như Mỹ, Nhật, Châu Âu...

Nhờ biết áp dụng các biện pháp đúng đắn trên mà GDT đã vượt qua những khó khăn và ghi nhận kết quả kinh doanh năm 2019 với doanh số và lợi nhuận đáng khích lệ. Đối với kết quả kinh doanh, năm nay doanh thu giảm 12% so với cùng kỳ có thể gây ngạc nhiên cho cổ đông, bởi lẽ trong nhiều năm liền, đa phần doanh thu của công ty đều tăng trưởng. Nhưng một trong những điểm son cần ghi nhận là tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu của GDT vẫn được bảo đảm, đạt mức 22% chứ không sụt giảm mạnh như một số nơi khác. Đây là nỗ lực đáng ghi nhận của công ty.

Trong năm qua, công ty đã vinh dự đạt giải thưởng Top 3 doanh nghiệp niêm yết có hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR) tốt nhất do các Định chế Tài chính bình chọn tại lễ công bố kết quả IR Awards 2019 do Vietstock phối hợp với Hiệp hội các nhà Quản trị tài chính Việt Nam (VAFE) tổ chức. Đây là lần thứ 2 GDT được vinh danh Top 3 IR Awards, điều này tiếp tục khẳng định vị thế của một doanh nghiệp đạt chuẩn công bố thông tin và triết lý kinh doanh "minh bạch - trung thực" của HĐQT và Ban điều hành công ty. Ngoài ra, sản phẩm đồ chơi trẻ em từ gỗ rừng trồng của GDT đã đạt chứng nhận Sản phẩm, Dịch vụ tiêu biểu Thành phố Hồ Chí Minh năm 2019 do Hiệp hội Doanh nghiệp TP.HCM trao tặng. Sự ghi nhận và đánh giá của các tổ chức uy tín về những thành tựu mà công ty đạt được trong thời gian qua cho thấy tập thể GDT thực sự đã rất cố gắng và đáng trân trọng.

Có thể thấy trong suốt gần 30 năm hoạt động, GDT hầu như chưa từng bị khách hàng phản nản những vấn đề mang tính trọng yếu, chưa từng bị hủy bỏ đơn hàng, trả hàng hay bị bồi thường vì mọi lý do. Nội bộ công ty cũng không có xáo trộn lớn. Còn với các bên có liên quan như cổ đông, nhà cung cấp, đối tác..., GDT không phát sinh mâu thuẫn để dẫn đến nghiền nguồn cung nguyên liệu, hay những kiện tụng về lợi ích các bên. Điều này không phải doanh nghiệp nào cũng có thể duy trì và thực hiện tốt được.

Quý cổ đông thân mến!

Năm 2020 đã khởi đầu với những biến động khó lường về kinh tế, chính trị - xã hội trong và ngoài nước. Đặc biệt, dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona (Covid-19) đã bùng phát tại hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ. Việc Covid-19 lan rộng ra nhiều nơi với các ca tử vong tăng mạnh đã khiến kinh tế toàn thế giới chao đảo chưa từng có. Chuỗi cung ứng bị đứt đoạn. Nhiều nhà máy và văn phòng đóng cửa. Hàng loạt chuyến bay bị hủy, các cuộc hội thảo phải hoãn, các trận thi đấu thể thao bị dời lịch, thị trường chứng khoán lao dốc... Cho đến nay chúng ta vẫn chưa thể ghi nhận hết mức độ tàn phá của Covid-19, nhưng có một điều gần như chắc chắn là nền kinh tế toàn cầu sẽ gặp rất là nhiều khó khăn...

Các chuyên gia nhận định dịch bệnh Covid-19 sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế Việt Nam bởi tác động của nó là nhiều chiều, lên tất cả các lĩnh vực... nó sẽ làm gián đoạn các doanh nghiệp sản xuất; suy giảm tiêu dùng, tác động lớn đến dịch vụ và du lịch. Nhiều doanh nghiệp sẽ đứng bên bờ phá sản vì không thể cầm cự v.v... Với tình hình dịch bệnh khó tiên liệu như hiện nay, hoạt động sản xuất kinh doanh của GDT chắc chắn sẽ phải đối mặt với rất nhiều khó khăn phía trước.

Tuy nhiên, với chiến lược kinh doanh rõ ràng, được tổ chức triển khai và hỗ trợ bởi các chương trình hành động và kế hoạch cụ thể, được thực thi bởi đội ngũ lãnh đạo và CB-CNV tài năng, giàu ý chí và quyết tâm cao, HĐQT có nhiều niềm tin rằng GDT sẽ vượt qua được mọi khó khăn, thách thức và đạt được những mục tiêu đề ra, như đã từng làm được ở những cuộc khủng hoảng kinh tế đã qua.

Cuối cùng, thay mặt Hội đồng Quản trị công ty, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý vị Cổ đông, Quý khách hàng, Quý đối tác và toàn thể CB-CNV đã đóng góp, đồng hành cùng con đường phát triển của Công ty trong nhiều năm qua, và đặc biệt là trong những thời khắc khó khăn hiện nay.

Chúc Quý vị luôn tràn đầy năng lượng, hạnh phúc và thành công!

TM. Hội đồng Quản trị

LÊ HẢI LIỄU

Bà LÊ HẢI LIỄU
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Công ty CPCB gỗ Đức Thành



GIỚI THIỆU CÔNG TY

DIỆN TÍCH : 7.800 m²

Công suất : 2.500 m³ gỗ thành phẩm/năm

Địa chỉ : 21/6D Phan Huy Ích, P. 14, Q. Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.

Email liên hệ : info@goducthanh.com

Điện thoại : (028) 3589 4287 • Fax: (028) 3589 4288

Website : www.goducthanh.com - www.winwintoys.com



Trụ sở chính và nhà máy ở TP HCM

THÔNG TIN CHUNG

Tên giao dịch : Công ty Cổ Phần Chế biến gỗ Đức Thành

Tên viết tắt : Công ty CP gỗ Đức Thành

Tên tiếng Anh : Duc Thanh Wood Processing JSC

Mã số DN : 0301449014

Ngày thành lập : 19/5/1991

Có 2 nhà máy và 1 cửa hàng trưng bày sản phẩm

Thông tin về cổ phiếu

Sàn niêm yết : HOSE

Mã chứng khoán : GDT

Ngày niêm yết : 17/11/2009

VỐN ĐIỀU LỆ : 171.369.680.000 đồng

Mệnh giá 1 cổ phần : 10.000 đồng

Số cổ phiếu niêm yết : 17.136.968 cổ phiếu

DIỆN TÍCH : 38.000 m²

Công suất : 6.000 m³ gỗ thành phẩm/năm

Địa chỉ : Khu phố Tân Hội, Phường Tân Hiệp,

Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.

Điện thoại : (0274) 363 1491

Fax : (0274) 363 1490



Nhà máy ở Bình Dương



Mạng lưới cửa hàng

TỔNG 2.427

điểm bán hàng, đại lý phân phối trên toàn quốc

CỬA HÀNG CHÍNH

Winwinshop Lý Tự Trọng

Địa chỉ : 216 Lý Tự Trọng, P. Bến Thành, Q.1, Tp. HCM.

Điện thoại : (028) 3844 0721

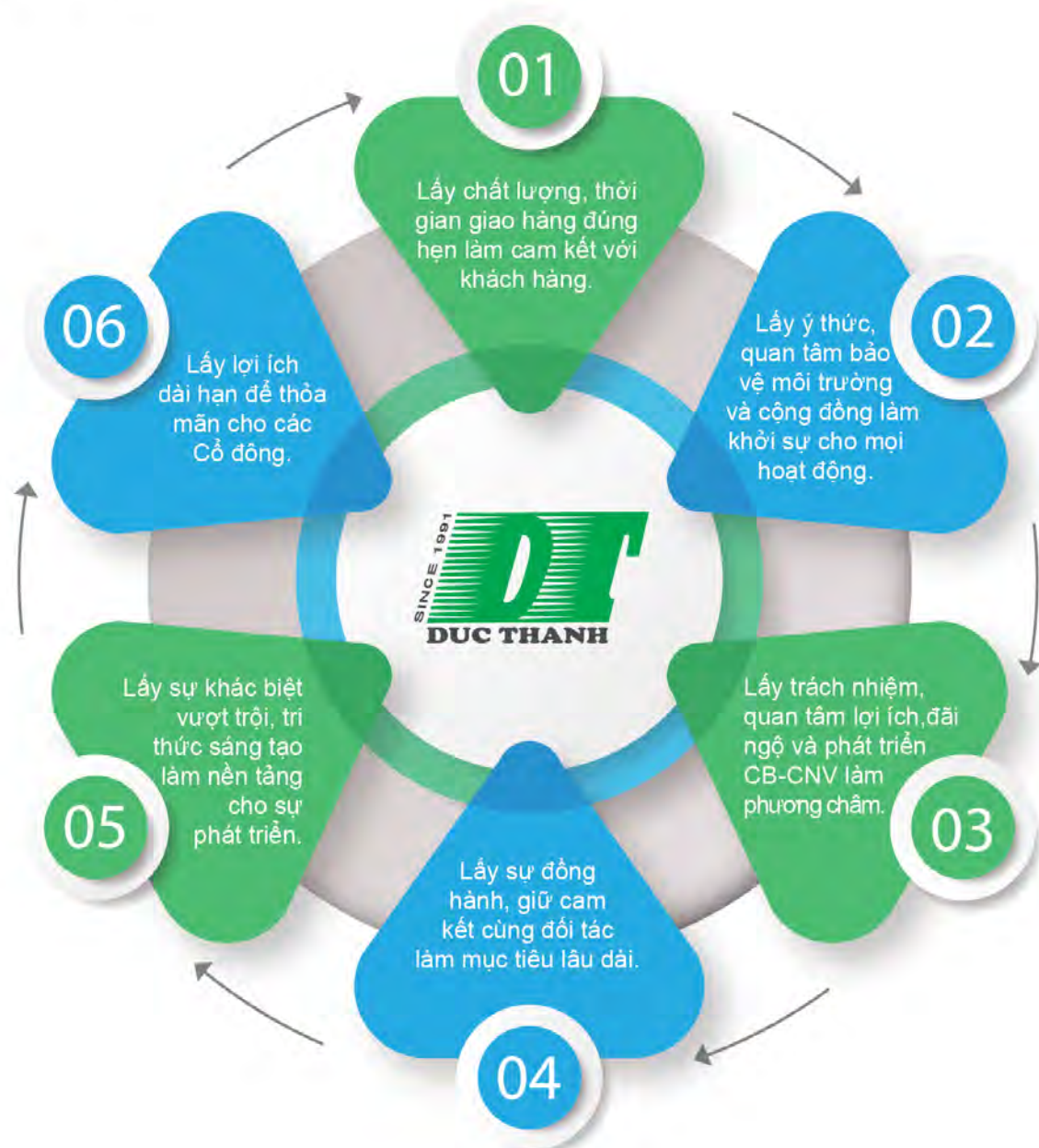
Email : salenvt@winwinshop.com.vn

Website : www.winwinshop.com.vn



SỨ MỆNH VÀ TÂM NHÌN CỦA CHÚNG TÔI

Gỗ Đức Thành luôn cung cấp sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao; nâng tầm hình ảnh và giữ vững vị trí là nhà sản xuất đồ gia dụng, nhà bếp và đồ chơi bằng gỗ hàng đầu tại Việt Nam.



TIÊU CHÍ VỀ CHIẾN LƯỢC KINH DOANH

Gỗ Đức Thành biết vận dụng và phát huy tối đa những tiềm lực sẵn có của mình, cam kết sẽ luôn mang lại sự an tâm cho khách hàng và nhà đầu tư thông qua các chiến lược kinh doanh cốt lõi:

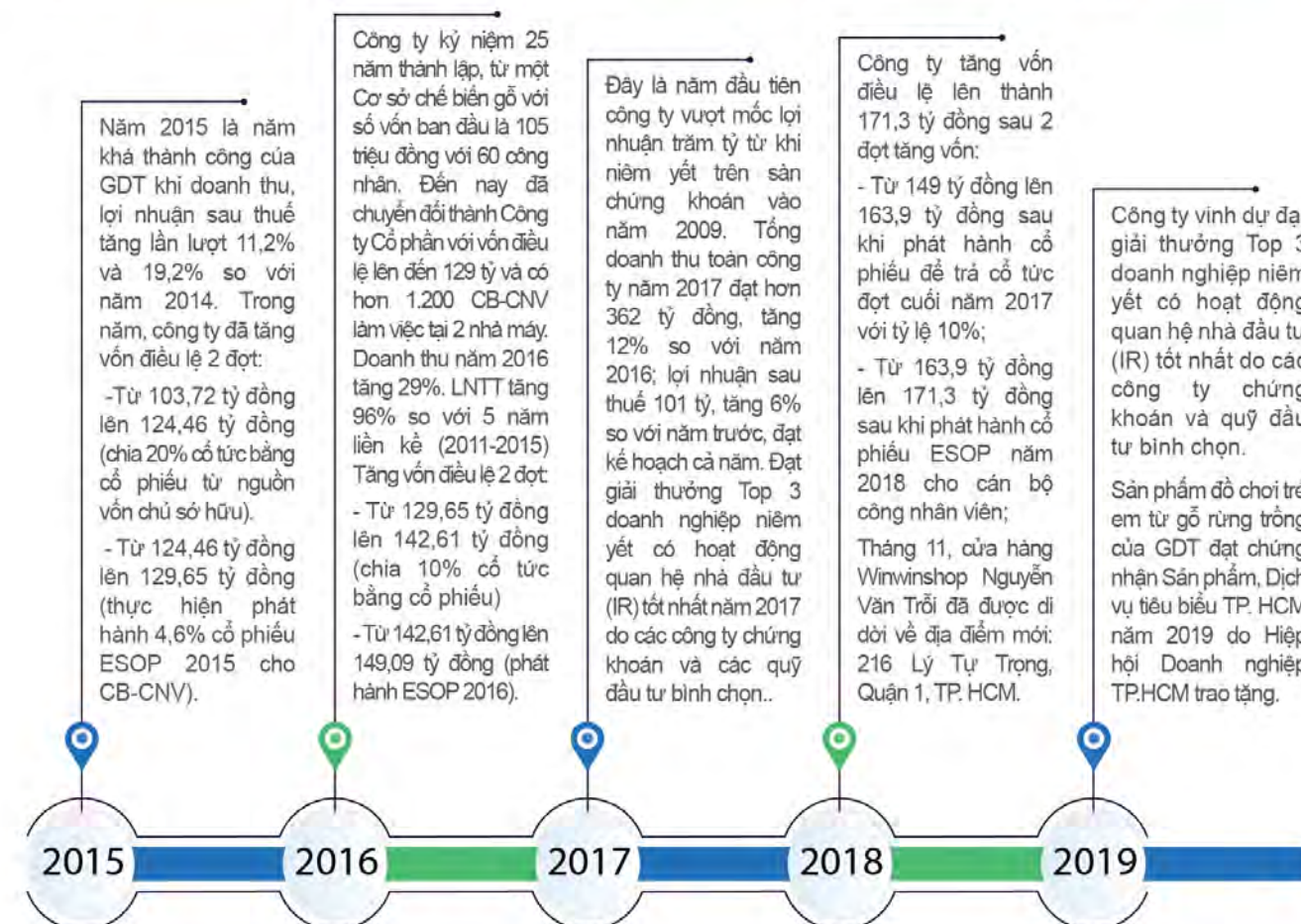
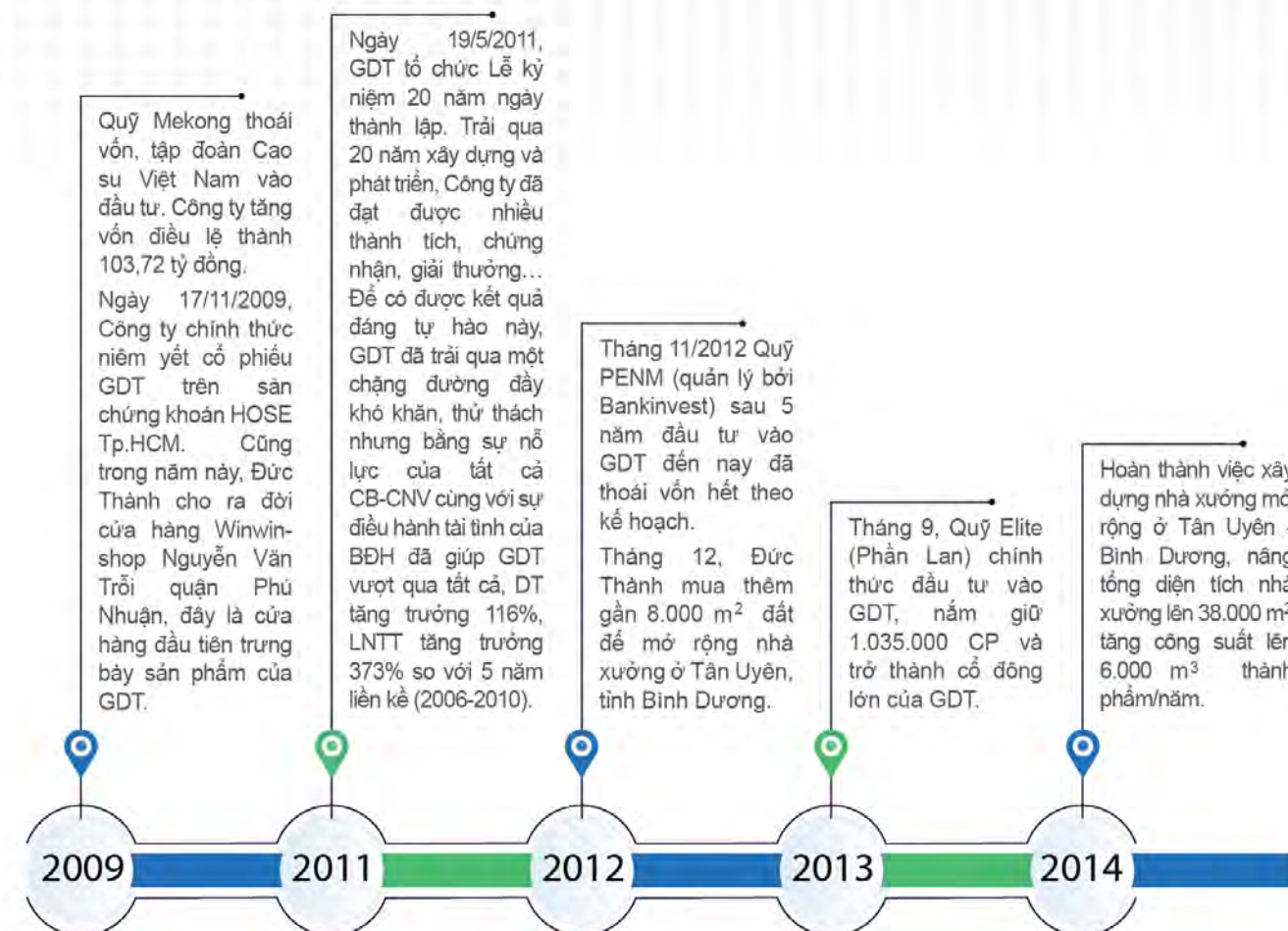
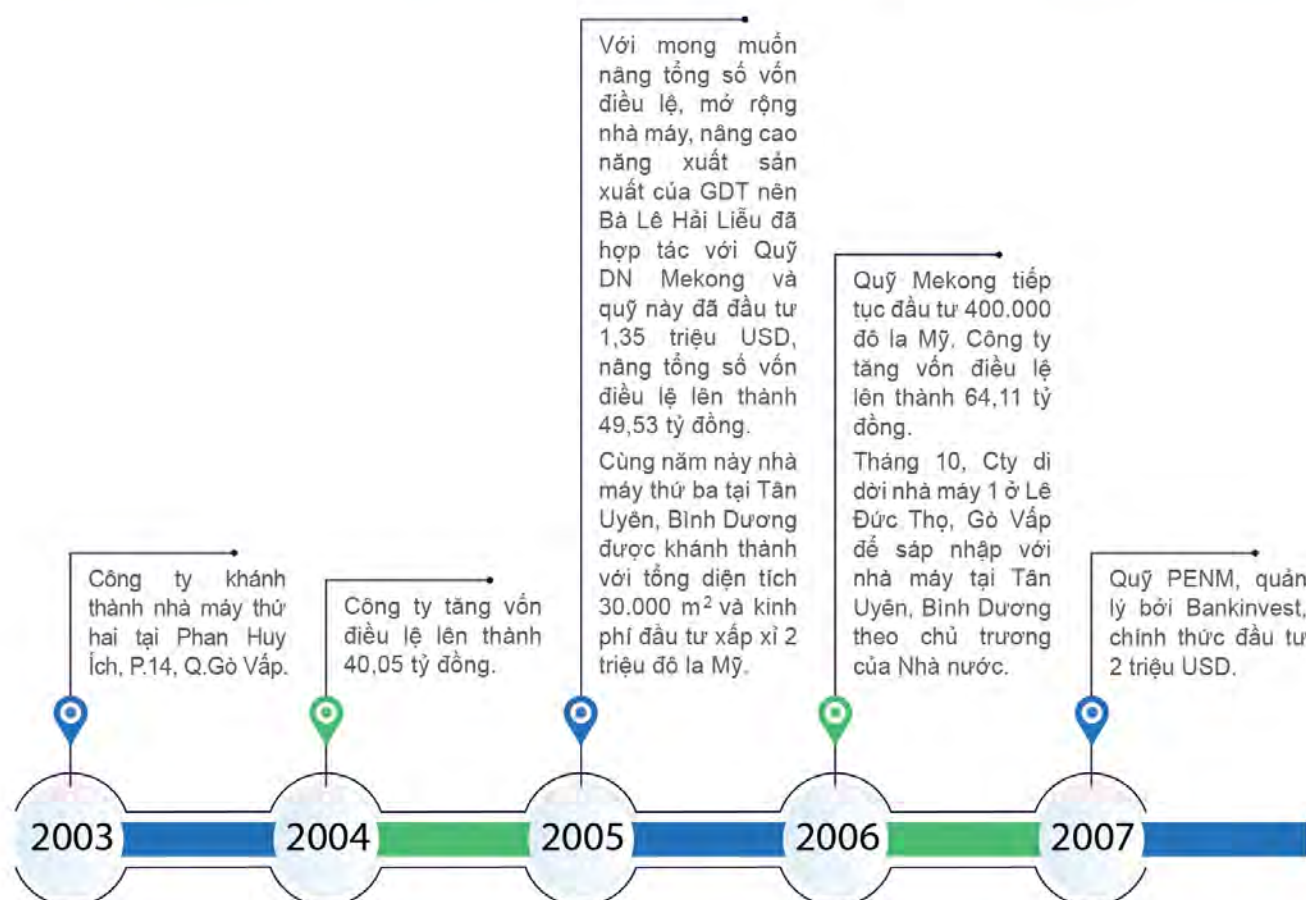
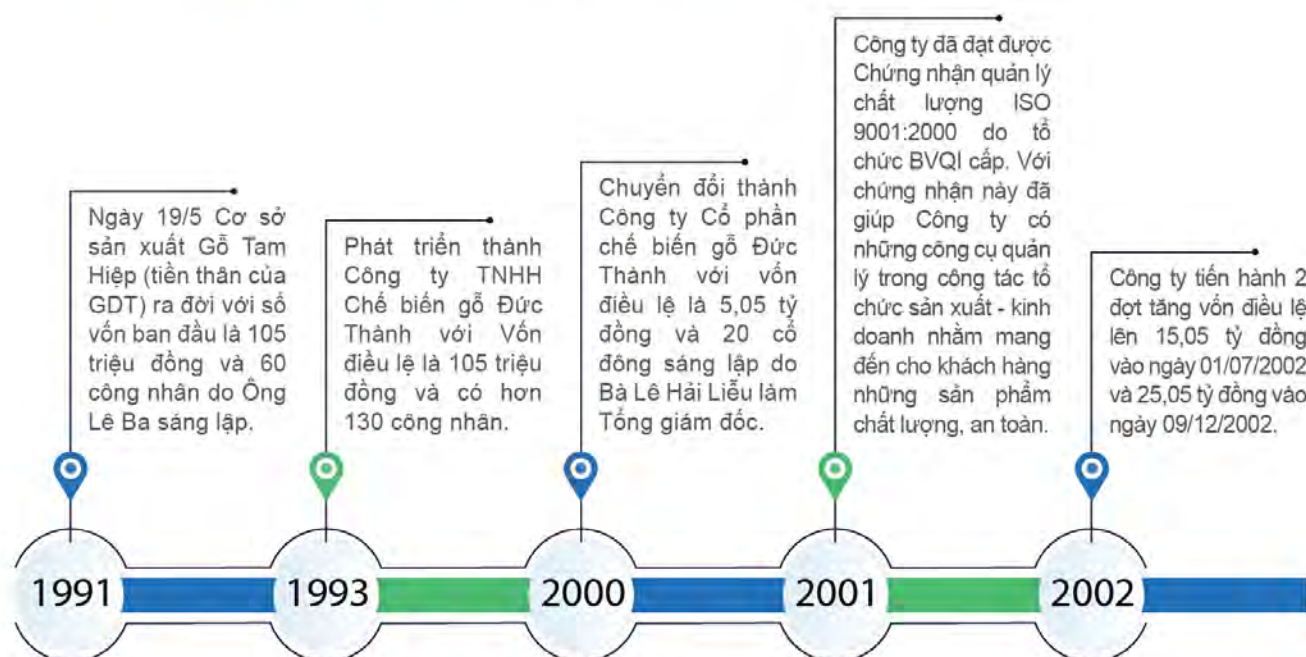


Ngoài ra, để đạt được lợi nhuận tối đa và phòng tránh những rủi ro trong kinh doanh, GDT đã thực hiện tốt chiến lược đa dạng hóa thị trường bao gồm cả nội địa và xuất khẩu



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG TY

Cột mốc đánh dấu quá trình HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN GDT



CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG

“Nâng cao quản lý chính là nâng cao chất lượng giữ uy tín chính là giữ khách hàng”

GDT phát triển bền vững vì 2 yếu tố “uy tín” và “chất lượng luôn được cam kết ở mức cao nhất”. Chính điều này đã tạo nên sự thành công của doanh nghiệp.



Công ty luôn:

Tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình sản xuất, an toàn lao động, kiểm soát chất lượng nguyên phụ liệu, mẫu mã đa dạng thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.

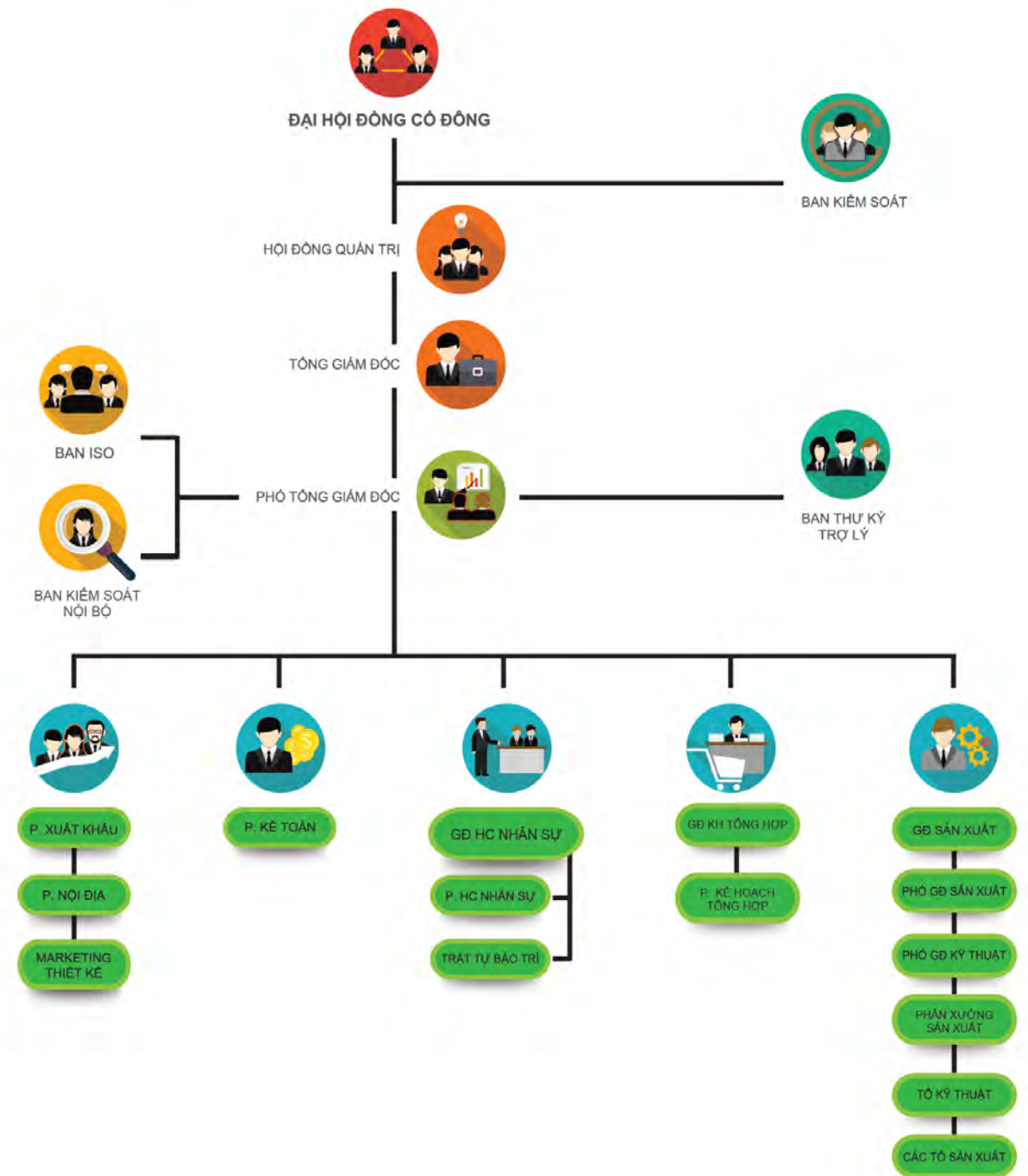
Áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 và thường xuyên cải tiến sáng kiến trong quản lý chất lượng nhằm nâng cao hiệu quả công việc.

Đào tạo cho CB-CNV các kiến thức, kỹ năng cần thiết theo yêu cầu của từng công việc nhằm mang lại sự hài lòng cho khách hàng, đây là nhân tố quyết định mang lại sự ổn định và thành công cho Công ty.

Cập nhật thường xuyên các bộ tiêu chuẩn về chất lượng, tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội (BSCI), C-TPAT... nhằm đảm bảo sản phẩm, quy trình sản xuất luôn đạt chứng nhận sản phẩm an toàn, phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế.

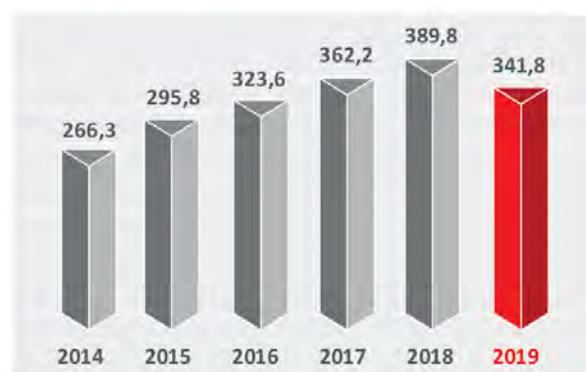


SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

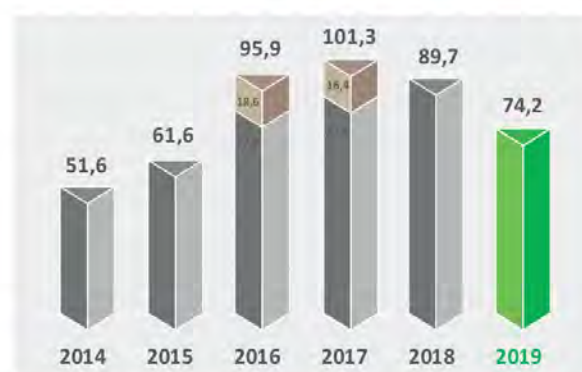


GIỚI THIỆU CÔNG TY

DOANH THU (Tỷ VNĐ)



LỢI NHUẬN SAU THUẾ (Tỷ VNĐ)



(*) Lợi nhuận bán đất Mỹ Phước 2

ROA (LN sau thuế trên tổng tài sản BQ)

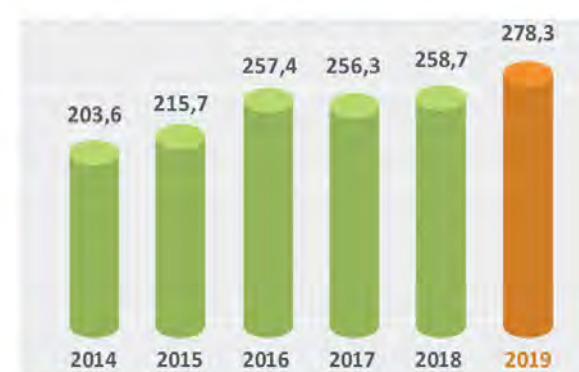


ROE (LN sau thuế trên vốn CSH BQ)

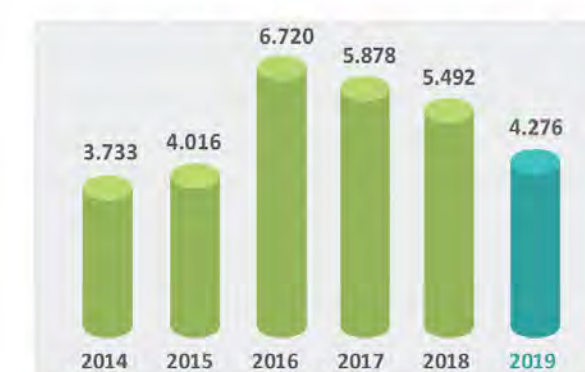


Chỉ tiêu	2014	2015	2016	2017	2018	2019
Doanh thu (Tỷ VNĐ)	266,3	295,8	323,6	362,2	389,8	341,8
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ VNĐ)	51,6	61,6	95,9	101,3	89,7	74,2
ROA (LN sau thuế trên tổng tài sản BQ)	18,01%	20,60%	29,40%	28,33%	25,84%	20,30%
ROE (LN sau thuế trên vốn CSH BQ)	27,29%	29,37%	40,55%	39,44%	38,84%	27,64%

VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tỷ VNĐ)



EPS - LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHẦN (VNĐ)



Chỉ tiêu	2014	2015	2016	2017	2018	2019
VỐN CSH (Tỷ VNĐ)	203,6	215,7	257,4	256,3	258,7	278,3
EPS (VNĐ)	3.733	4.016	6.720	5.878	5.492	4.276
P/E	9,3	9,4	7,9	8,0	7,6	6,9



TỔNG HỢP NHỮNG NÉT CHÍNH (Tiếp theo)

- Giá trị cốt lõi của **Gỗ Đức Thành**: **Ổn định, hiệu quả & bền vững.**

ĐVT: 1.000 đồng

Kết quả kinh doanh	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Doanh thu thuần	266.316.502	295.766.288	323.648.849	362.244.981	389.834.231	341.845.934
Giá vốn hàng bán	172.246.596	183.616.665	201.851.375	235.984.795	250.106.307	229.849.409
Lãi gộp	94.069.906	112.149.623	121.797.474	126.260.186	139.727.924	111.996.525
LN thuần từ SXKD	66.604.275	81.053.049	94.719.224	103.544.564	111.326.519	92.353.036
Tổng lợi nhuận trước thuế	67.099.418	80.457.055	115.666.561	125.325.284	112.369.126	92.749.151
Thuế phải đóng	15.468.654	18.892.302	19.733.903	24.028.277	22.664.412	18.528.305
Lợi nhuận sau thuế	51.630.764	61.564.753	95.932.657	101.297.006	89.704.714	74.220.846
Tỷ lệ lãi gộp/DT thuần	35,3%	37,9%	37,6%	34,9%	35,8%	32,8%

Bảng cân đối tài sản	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Tổng tài sản (VNĐ)	309.707.879	288.147.348	364.468.550	350.530.273	343.883.609	387.379.665
Vốn điều lệ (VNĐ)	103.723.650	129.654.550	149.094.600	149.094.600	163.941.760	171.369.680
Tổng số lượng cổ phiếu bình quân gia quyền đang lưu hành	12.446.837	13.797.984	14.275.192	16.372.032	16.332.324	17.011.883
Vốn chủ sở hữu (VNĐ)	203.601.301	215.704.957	257.413.247	256.324.953	258.689.836	278.324.845

Các chỉ tiêu khác	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Cơ cấu tài sản						
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	74,47%	73,79%	83,23%	86,98%	86,44%	87,86%
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	25,53%	26,21%	16,77%	13,02%	13,56%	12,14%
Cơ cấu nguồn vốn						
Nợ phải trả / Tổng tài sản	34,26%	25,14%	29,37%	26,88%	24,77%	28,15%
Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng tài sản	65,74%	74,86%	70,63%	73,12%	75,23%	71,85%

Tỷ suất lợi nhuận	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Tỷ suất LN sau thuế / Tổng tài sản BQ	18,01%	20,60%	29,40%	28,33%	25,84%	20,30%
Tỷ suất LN sau thuế/ Vốn CSH BQ	27,29%	29,37%	40,55%	39,44%	34,84%	27,64%
Tỷ suất LN sau thuế/ Vốn điều lệ	49,78%	47,48%	64,34%	67,94%	54,72%	43,31%
Tỷ suất LN sau thuế/ Doanh thu thuần	19,39%	20,82%	29,64%	27,96%	23,01%	21,71%
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	3,73	4,02	6,72	5,88	5,49	4,276
Giá trị sổ sách trên 1 cổ phiếu	18,45	15,70	16,47	16,41	15,09	15,60
Cổ tức	35%	50%	60%	70%	50% (*)	50% (*)
P/E	9,3	9,4	7,9	8,0	7,6	6,9

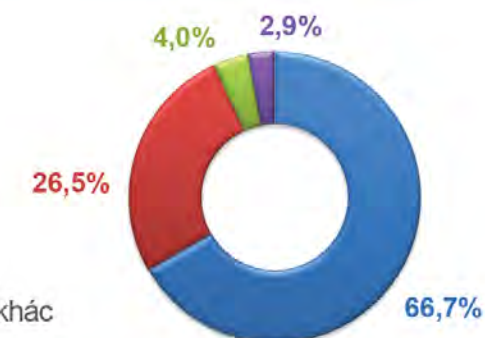
(*) Đây là số liệu tạm tính. Mức cổ tức năm 2019 sẽ tùy thuộc vào Nghị quyết của ĐHCĐ.

CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2019

Việc cung ứng cho khách hàng ở **khắp các châu lục tại thị trường xuất khẩu** song song phát triển **thị trường nội địa**... là bí quyết để phòng ngừa rủi ro trong kinh doanh.

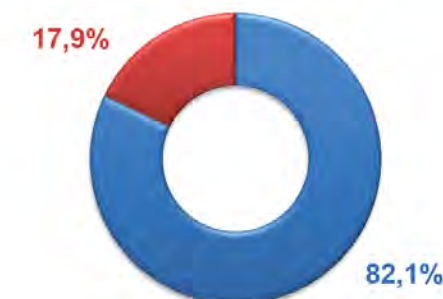
THEO NHÓM HÀNG

- Hàng nhà bếp
- Hàng gia dụng
- Hàng đồ chơi
- Bàn ghế trẻ em và các mặt hàng khác



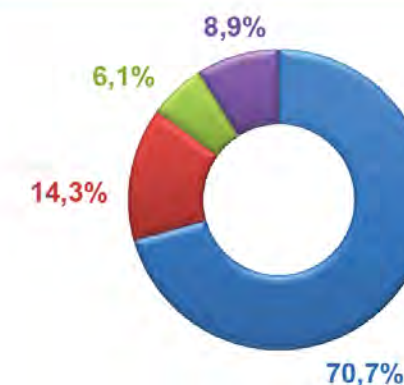
THEO THỊ TRƯỜNG

- Xuất khẩu
- Nội địa



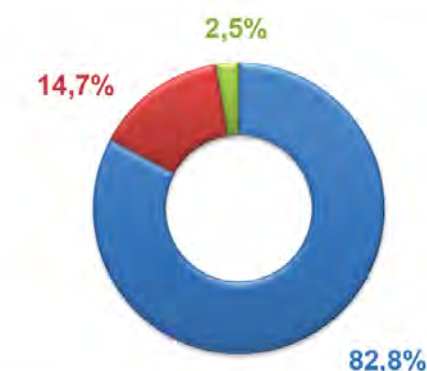
THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

- Tp. HCM
- Hà Nội và các tỉnh phía Bắc
- Các tỉnh miền Nam và Đông Nam Bộ
- Đà Nẵng và các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên



THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

- Châu Á
- Châu Âu
- Châu Mỹ



TỔNG HỢP NHỮNG NÉT CHÍNH (Tiếp theo)

THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

Hệ thống phân phối ở nước ngoài tập trung vào các khu vực:



THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

5 KHU VỰC 2.427 ĐIỂM BÁN HÀNG

Hệ thống phân phối trong nước được chia thành 05 khu vực quản lý gồm: Bắc Bộ, Trung Bộ, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ, Tp. Hồ Chí Minh.



- 1 BẮC BỘ:** 25 Tỉnh (563 điểm bán)
- 2 TRUNG BỘ:** 19 Tỉnh (430 điểm bán)
- 3 ĐÔNG NAM BỘ:** 5 Tỉnh (260 điểm bán)
- 4 TP. HCM:** 1 Tỉnh (797 điểm bán)
- 5 TÂY NAM BỘ:** 14 Tỉnh (377 điểm bán)





Gõ Đức Thành

Sản phẩm Gõ Đức Thành
Thiên đường của người nội trợ



Thế Giới Đồ Chơi Của Bé



THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

1. Cơ cấu cổ phần công ty gỗ Đức Thành

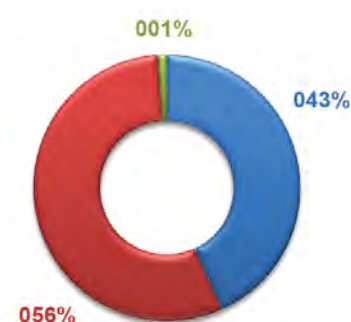
- Vốn điều lệ công ty	:	171.369.680.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu	:	17.136.968 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	:	16.954.008 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ	:	182.960 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng	:	16.296.416 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	:	840.552 cổ phiếu
Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000 đồng/ cổ phiếu

Nguồn: Cơ cấu cổ đông theo danh sách chốt ngày 18/12/2019 do Trung tâm lưu ký cấp.

2. Cơ cấu cổ đông theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu cổ phần

Tên tổ chức	Tổng số CP	Tỷ lệ %
Cổ đông lớn (trên 5%)(*)	7.407.505	43,23
Cổ đông nhỏ (dưới 5%)	9.546.503	55,71
Cổ phiếu quỹ	182.960	1,07
Tổng cộng	17.136.968	100

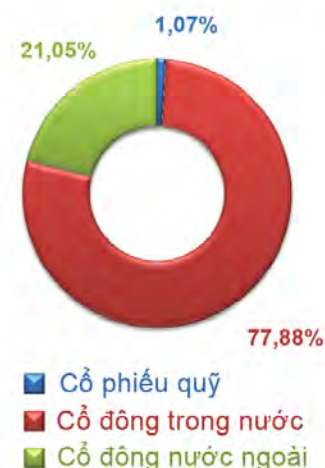
(*) Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên.



■ Cổ đông lớn ■ Cổ đông nhỏ ■ Cổ phiếu quỹ

3. Cơ cấu cổ đông theo tiêu chí trong và ngoài nước

Tiêu chí	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %
Cổ phiếu quỹ	1	83.010	1,07
Cổ đông trong nước	1.504	13.347.079	77,88
Tổ chức	18	252.834	1,48
Cá nhân	1.486	13.094.245	76,41
Cổ đông nước ngoài	64	3.606.929	21,05
Tổ chức	26	2.626.986	15,33
Cá nhân	38	979.943	5,72
Tổng cộng	1.632	17.136.968	100

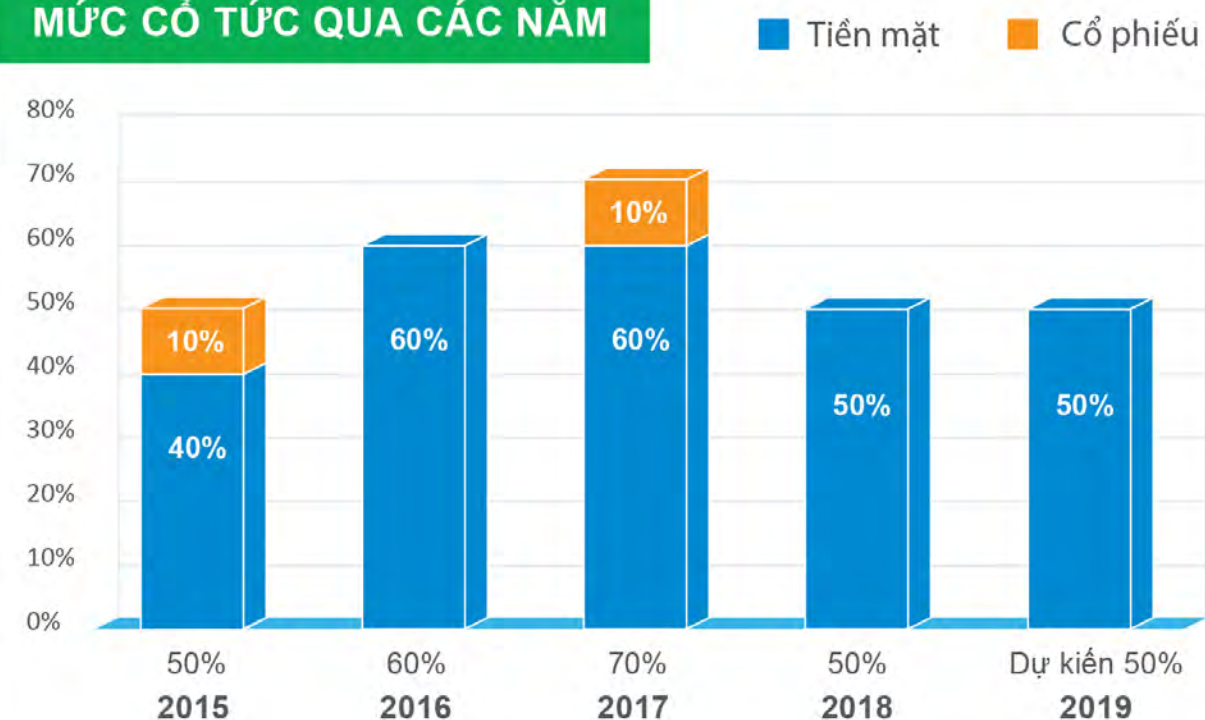


■ Cổ phiếu quỹ ■ Cổ đông trong nước ■ Cổ đông nước ngoài

4. Mức cổ tức qua các năm

Năm 2019 tỷ lệ chia cổ tức dự kiến 50% với hình thức chia bằng tiền mặt, hoặc vừa tiền mặt vừa cổ phiếu. Trong năm 2019, công ty đã tạm ứng cổ tức với tỷ lệ 20% bằng tiền mặt. Đối với cổ tức còn lại, ĐHĐCĐ sẽ quyết định tại cuộc họp.

MỨC CỔ TỨC QUA CÁC NĂM



The background of the entire page is a lush green image of leaves. On the left side, there is a vertical strip showing a branch with several bright green, oval-shaped leaves in sharp focus. The rest of the background is a soft, out-of-focus green field of foliage.

CÁC THÀNH VIÊN

- THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
- THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

CÁC BÁO CÁO

- BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
- BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

THÀNH VIÊN VÀ BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



01



02



03



04



06



05



07

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. B. Lê Hải Liễu: Chủ tịch HĐQT
2. Ô. Lê Hồng Thắng: Phó chủ tịch HĐQT
3. Ô. Lê Hồng Thành: Thành viên HĐQT

Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2015 - 2019 có tất cả 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên tham gia điều hành tại công ty và 05 thành viên không điều hành, thực hiện chức năng giám sát, tư vấn, giúp đỡ và quản trị công ty, hoàn thành các nhiệm vụ được ĐHCĐ giao.

Các thành viên HĐQT luôn đóng góp ý kiến, giúp công ty nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, tập trung vào các định hướng phát triển bền vững và mang lại lợi ích tốt nhất cho các Cổ đông.

4. Ô. Trần Xuân Nam: Thành viên HĐQT độc lập
5. B. Nguyễn Hà Ngọc Diệp: Thành viên HĐQT - Kiểm Phó TGD
6. B. Trương Thị Diệu Lê: Thành viên HĐQT độc lập
7. Ô. Lê Như Vũ: Thành viên HĐQT



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2020

Kính thưa: Quý vị cổ đông

Năm 2019, kinh tế thế giới chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố bất ổn, sự trỗi dậy của chủ nghĩa bảo hộ thương mại, cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung Quốc, xung đột thương mại Nhật Bản - Hàn Quốc, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) liên tục giảm lãi suất cơ bản, giá dầu biến động... Từ các yếu tố không thuận lợi diễn ra trong năm 2019, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Gỗ Đức Thành (GDT) cũng bị ảnh hưởng đáng kể. Ngay từ đầu năm, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã xác định 2019 là một năm không hề thuận lợi, bên cạnh việc đương đầu với những khó khăn chung của nền kinh tế, còn là năm công ty phải đối diện với nhiều thách thức, do kế hoạch doanh thu ngày càng cao, quy mô công ty ngày càng lớn, nhân sự phải tăng, chi phí lương tăng, khách hàng yêu cầu chứng nhận BSCI (bộ tiêu chuẩn đánh giá việc tuân thủ trách nhiệm xã hội trong kinh doanh) v.v... Hôm nay, chúng tôi xin tổng kết lại những gì đã làm được, những gì còn tồn đọng trong năm 2019, đồng thời đề ra định hướng hoạt động cho năm 2020.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Mặc dù không đạt chỉ tiêu doanh thu theo kế hoạch, nhưng chúng tôi ghi nhận những nỗ lực nhất định của Ban điều hành (BDH) công ty trong quá trình hoạt động. BDH đã làm tốt công tác quản trị tài chính, không gây ra bất cứ rủi ro nào về vấn đề quản lý tiền, tỷ giá v.v... Công ty cũng đã làm tốt công tác quản trị nhân sự, sản xuất kinh doanh, quan hệ nhà đầu tư, đã triển khai thực hiện nhiệm vụ theo đúng tinh thần Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT. Do Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc cũng là thành viên HĐQT nên việc triển khai các Nghị quyết này luôn diễn ra nhanh chóng và suông sẻ.

Qua quá trình giám sát, HĐQT đánh giá BDH đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, chuyên nghiệp, đáp ứng được yêu cầu thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Cung cấp các số liệu tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh đầy đủ, chi tiết, giúp HĐQT có cái nhìn toàn diện và dễ dàng đưa ra các định hướng chiến lược trong các cuộc họp.
- Kịp thời thông tin, báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của HĐQT.
- Luôn tạo điều kiện cho công tác giám sát của Ban kiểm soát và HĐQT.
- Những chế độ công bố thông tin theo quy định của Nhà nước luôn được BDH thực hiện kịp thời và đầy đủ. Nguồn vốn đầu tư của các cổ đông luôn được bảo toàn và đem lại tỷ suất sinh lợi cao. Đời sống của người lao động và môi trường làm việc trong công ty được cải thiện, người lao động ngày càng gắn bó với doanh nghiệp hơn.
- Với tinh thần và trách nhiệm cao trong công việc, các thành viên BDH đã thực hiện đúng mục tiêu chiến lược ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra. Tập trung vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, phát huy thế mạnh về quản lý sản xuất để đạt được kết quả kinh doanh năm 2019 với doanh số và lợi nhuận đáng khích lệ.

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA HĐQT TRONG NĂM 2019

HĐQT đã duy trì hoạt động theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị, thực hiện chức năng giám sát, tư vấn, giúp đỡ và quản trị công ty, hoàn thành các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao.

HĐQT của công ty gồm có 7 thành viên. Cơ cấu thành viên đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kỹ năng, kiến thức, và kinh nghiệm về pháp luật, nhân sự, sản xuất, tài chính, marketing và chứng khoán v.v...

cũng như sự cân đối giữa các thành viên điều hành, không điều hành và thành viên độc lập.

Trong năm 2019, HĐQT đã tiến hành 6 buổi họp để cùng hỗ trợ BDH, chỉ đạo kịp thời và thảo luận các phương án thực hiện nhằm tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát tình hình hoạt động kinh doanh của công ty. Các cuộc họp đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ có chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia, đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật. Hồ sơ, tài liệu họp đã được gửi đầy đủ đến các thành viên HĐQT dự họp để tham khảo và nghiên cứu trước buổi họp.

Ngoài ra, các thành viên HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức. Trong các phiên họp, tất cả các thành viên tham dự đầy đủ, tùy vào tính chất và nội dung từng cuộc họp và ở một số phiên họp có mời thêm các thành viên Ban Kiểm soát tham dự.

Trong năm qua, HĐQT đã có nhiều định hướng về sản xuất kinh doanh, đưa ra các chỉ đạo kịp thời đối phó với các biến động của thị trường và hỗ trợ tư vấn BDH trong công tác tìm kiếm khách hàng cũng như cung cấp các thông tin về thị trường và khách hàng tiềm năng. Bên cạnh đó, HĐQT đã tư vấn, đóng góp ý kiến cho Ban kiểm soát nhằm giám sát chặt chẽ các nghiệp vụ về kế toán, kiểm kê, quản lý tài chính... HĐQT đã thông qua nhiều nội dung quan trọng liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể:

- Trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;
- Thông qua chủ trương vay vốn tại các ngân hàng;
- Thông qua việc tự do chuyển nhượng 50% cổ phiếu ESOP năm 2016 đợt cuối kể từ ngày 09/12/2019;

- Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019 bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 20%;

- Xác định con người là yếu tố then chốt tạo nên sự khác biệt và quyết định thành công của một công ty, HĐQT đã bổ sung vào lực lượng BDH công ty: bổ nhiệm ông Chế Đồng Khánh giữ chức vụ Giám đốc Sản xuất; ông Nguyễn Đức Tình giữ chức vụ Giám đốc Kế hoạch Tổng hợp và ông Nguyễn Hoàng Minh Tâm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sản xuất.

Trong năm 2019, GDT đã đạt được những kết quả tích cực như sau:

- Tiết giảm chi phí, tăng năng suất lao động, duy trì tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu tốt;
- Trong tháng 8/2019, công ty đã đạt được chứng nhận BSCI. Sau khi đạt được chứng nhận này, GDT đã có thêm nhiều khách hàng mới đến từ các thị trường khó tính như Mỹ, Nhật, Châu Âu...;
- Thành công trong việc xây dựng và triển khai các chính sách nhân sự;
- Đời sống của CB-CNV được cải thiện;
- Đem lại các giá thiết thực cho cộng đồng thông qua các hoạt động từ thiện, hỗ trợ người nghèo và những cá nhân có hoàn cảnh khó khăn.

KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2020

Trong năm 2020, với các cơ hội và thách thức đan xen, một số yếu tố có thể ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty như sau:

- Viễn cảnh kinh tế thế giới chưa có nhiều tín hiệu tích cực, sự gia tăng căng thẳng thương mại giữa các cường quốc, tình hình bất ổn tài chính ở nhiều nơi....
- Sự bùng phát của dịch bệnh Covid-19 tác động đáng kể đến nền kinh tế toàn cầu;

Chính vì vậy, HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo với tinh thần cẩn trọng, tập trung định hướng các nhiệm vụ, các Nghị quyết ĐHĐCĐ giao phó, đồng thời:

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

- Trình ĐHĐCĐ bầu lại thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới 2020-2024 do nhiệm kỳ cũ đã kết thúc;

- Hoạch định chiến lược phát triển của GDT trong giai đoạn 5 năm 2020-2024;

- Nhanh chóng cho ý kiến chỉ đạo các đề xuất của BĐH;

- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, bảo đảm an toàn hiệu quả, nguồn tiền mặt của công ty;

- Tìm kiếm đơn vị chuyển nhượng lại khu đất ở Khu CN Mỹ Phước 3, tỉnh Bình Dương;

- Tìm kiếm đối tác chiến lược để tăng thêm sức mạnh cho công ty.

Hội đồng quản trị đánh giá cao và chân thành cảm ơn sự tận tâm, nỗ lực của các thành viên HĐQT, BKS, các thành viên Ban điều hành và tinh thần đoàn kết, đồng lòng của tập thể cán bộ nhân viên trong toàn công ty đã luôn vượt khó để đóng góp

vào kết quả hoạt động kinh doanh, cùng nhau xây dựng, bồi đắp cho thương hiệu GDT ngày càng vững mạnh.

Hội đồng quản trị chúng tôi hứa sẽ sát cánh cùng với BĐH để liên tục đeo bám, kịp thời xây dựng và chỉ đạo phương thức kinh doanh phù hợp, đảm bảo mang lại lợi nhuận cho công ty và tiếp tục hoàn thành các nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao phó.

Nhìn lại chặng đường phát triển của GDT, chúng tôi cũng trân trọng sự đồng hành, ủng hộ và hợp tác bền chặt của Quý Cổ đông, Nhà Đầu tư, các Đối tác, Nhà Cung cấp, Nhà Phân phối v.v... đã góp phần quan trọng cho sự thành công của GDT. Đây chính là sức mạnh và niềm tin để tiếp sức cho chúng tôi trong chặng đường phát triển tiếp theo.

Cuối cùng kính chúc Quý Cổ đông dồi dào sức khỏe và gặt hái nhiều thành công.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



LÊ HẢI LIỄU

Vững bền một chặng đường...



THÀNH VIÊN VÀ BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT



THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

01

Bà Trương Thị Bình
Trưởng Ban

02

Ông Trần Ngọc Hùng
Thành viên

03

Bà Bùi Tường Anh
Thành viên

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2019 có 3 thành viên độc lập, trong đó trưởng BKS làm việc chuyên trách tại công ty. Điều này giúp các hoạt động của Ban kiểm soát mang tính khách quan, trung thực và chặt chẽ.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Chế Biến Gỗ Đức Thành, quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, các quy chế nội bộ của Công ty và quy định của pháp luật, Ban Kiểm soát nhất trí thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2019, kính trình Đại hội đồng cổ đông với các nội dung cụ thể như sau:

CƠ CẤU NHÂN SỰ CỦA BAN KIỂM SOÁT (BKS)

1. Bà Trương Thị Bình - Trưởng ban được bổ nhiệm ngày 21/04/2018
2. Ông Trần Ngọc Hùng - Thành viên được bổ nhiệm ngày 25/04/2015
3. Bà Bùi Tường Anh - Thành viên được bổ nhiệm ngày 21/04/2018

HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2019

1. Các kỳ họp của BKS

BKS đã thực hiện chức năng giám sát các vấn đề quản trị và điều hành Công ty của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban điều hành (BĐH). Điều này nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, nâng cao năng lực quản trị, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của Công ty và Cổ đông. Trong năm 2019, ngoài việc tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, BKS đã còn tổ chức riêng 4 kỳ họp chính thức nhằm rà soát lại các việc đã thực hiện trong quý cũng như triển khai công việc của những quý tiếp theo, cụ thể như sau:

• Ngày 13/04/2019

- Kiểm tra Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018. Kết quả số liệu kế toán trung thực và hợp lý dựa trên các khía cạnh trọng yếu. Công ty kiểm toán đã có ý kiến chấp nhận toàn phần.
- Hỗ trợ tìm hiểu thông tin, tiêu chuẩn BSCI (Bộ tiêu chuẩn đánh giá tuân thủ trách nhiệm xã hội trong kinh doanh), Ctpat (Chương trình an ninh phối hợp giữa hải quan Mỹ và bảo vệ biên giới để xây dựng an ninh chuỗi cung ứng và biên giới).
- Kiểm soát việc tính toán các chỉ tiêu tài chính năm 2019.
- Đánh giá các quy trình kế toán của Công ty.
- Theo dõi việc hoàn thuế, báo cáo thuế, quyết toán thuế của Cty.
- Rà soát tuân thủ quy trình PCCC đặc biệt trong thời gian nghỉ Tết Nguyên đán.

• Ngày 06/07/2019

- Kiểm tra Báo cáo tài chính Q2/2019 và lũy kế 6 tháng đầu năm 2019.
- Đối chiếu số dư tiền gửi ngân hàng, các khoản vay, tiết kiệm đến 30/06/2019.

- Tổng kết kiểm kê kho gỗ nguyên liệu 6 tháng đầu năm 2019, số liệu chênh lệch so với sổ sách chiếm tỷ trọng không đáng kể (0,25%).

- Giám sát việc thực hiện theo tiêu chuẩn BSCI, Ctpat.
- Kiểm tra chọn mẫu chi phí, lợi nhuận của một số đơn hàng và sản phẩm;
- Rà soát quy trình bán hàng.
- Kiểm tra, đánh giá giá thành sản phẩm.
- Quan sát qui trình công việc của bộ phận thiết kế.

• Ngày 09/10/2019

- Kiểm tra Báo cáo tài chính Q3 và lũy kế 9 tháng đầu năm 2019.
- Giám sát tiến độ thu hồi cổ phiếu ESOP theo quy định.
- Kiểm tra tiến độ hoàn thuế giá trị gia tăng của Công ty.
- Xem xét các khoản nợ quá hạn, kiểm tra một số bút toán điều chỉnh nhằm đảm bảo phù hợp với chế độ kế toán hiện hành và các quy định của chính sách Thuế.
- Kiểm tra tình hình kiểm soát môi một, kết quả đã kiểm soát tốt.
- Kiểm tra trang thiết bị PCCC: Công ty đã lắp đặt thêm hệ thống dập tia lửa tự động cho hệ thống đường ống hút bụi của Nhà máy giúp kiểm soát tốt tình hình cháy nổ.
- Kiểm soát tiến độ thực hiện để đạt được BSCI và C-Tpat.

• Ngày 04/01/2020

- Kiểm tra Báo cáo tài chính Q4/2019 và lũy kế cả năm 2019.
- Kiểm tra chọn mẫu chi phí, lợi nhuận của một số đơn hàng và sản phẩm;
- Kiểm soát kiểm kê kho gỗ nguyên liệu cuối năm 2019, số liệu chênh lệch so với sổ sách chiếm tỷ trọng rất nhỏ 0,22%, Công ty đã tổ chức quản lý hàng tồn kho rất chặt chẽ.
- Rà soát nhắc nhở việc tuân thủ quy trình PCCC đặc biệt trong thời gian nghỉ Tết Nguyên đán 2020.
- Kiểm tra việc đối chiếu dư nợ vay ngân hàng, tiền gửi tiết kiệm đến thời điểm 31/12/2019.
- Kiểm soát việc lưu trữ hồ sơ, tài liệu kế toán theo qui định.

2. Các hoạt động khác của BKS

- Ngoài 4 kỳ họp chính thức trên, BKS còn thực hiện các trao đổi qua email, điện thoại để bàn bạc và thống nhất các vấn đề liên đến hoạt động quản trị của Công ty cũng như tư vấn BĐH thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Hoạt động của BKS trong năm 2019 đã đạt được một số kết quả cơ bản như sau:



• Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019

- Dù đối diện với nhiều khó khăn và thách thức, nhưng với những nỗ lực trong công tác quản lý, luôn đeo bám kế hoạch. Tổng doanh thu toàn công ty năm 2019 đạt 342 tỷ đồng đạt 88% so với năm trước, Lợi nhuận sau thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 74 tỷ đồng, đạt 83% so với cùng kỳ.

- Trong năm 2019, Công ty cũng đã thực hiện tạm ứng cổ tức 20% bằng tiền mặt cho cổ đông.

- Đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS theo đúng mức ĐHĐCĐ phê duyệt là 0,5% trên tổng doanh thu cả năm 2019, số tiền là 1.710.000.000 đồng. Đồng thời chi thường thêm 7% trên phần lợi nhuận thuần tăng thêm của hoạt động kinh doanh năm 2018 so với năm trước, số tiền tương ứng là 545.000.000 đồng.

• Giám sát các hoạt động của HĐQT, BDH

- Các hoạt động của HĐQT và BDH đều tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật hiện hành nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông.

- Các Nghị quyết của HĐQT đều được thông qua với sự nhất trí cao từ các thành viên và được BDH triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời.

- BDH thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ các phòng ban trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là quản lý tốt chi phí. Trong năm qua lợi nhuận sau thuế cả năm 2019 chiếm tỷ lệ 22%/DT đã đạt so với tỷ lệ đã đưa ra trong kế hoạch từ đầu năm.

- BDH và phòng kế toán đã rất tích cực trong việc theo sát công tác hoàn thuế GTGT nên tiền thuế được hoàn kịp thời, tạo điều kiện tốt cho kế hoạch tài chính của Công ty.

- Năm qua, BKS không phát hiện điều gì bất thường, chưa có trường hợp nào các thành viên HĐQT, BDH, cán bộ quản lý... vi phạm pháp luật, điều lệ, quy chế quản trị và các quy định khác của Công ty.

• Giám sát tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty

- Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin đầy đủ, đảm bảo tuân thủ theo luật pháp hiện hành.

- BKS tổ chức kiểm tra, thẩm định Báo cáo tài chính (BCTC) bán niên và BCTC năm 2019 của Công ty trước khi được kiểm toán và nhận thấy:

Các BCTC năm 2019 được lập trên cơ sở lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng một cách nhất quán, thực hiện các đánh giá và ước tính hợp lý, thận trọng và tuân thủ các quy định, các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Việt Nam;

- BKS thống nhất các số liệu được thể hiện trong BCTC năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Ernst and Young Việt Nam.

• Thẩm định trình độ chuyên môn của kiểm toán độc lập

- ĐHĐCĐ đã chọn Công ty TNHH kiểm toán Ernst and Young Việt Nam để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 cho GDT. Công ty TNHH kiểm toán Ernst and Young Việt Nam đã thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.

- Theo ý kiến của kiểm toán viên thì "BCTC của GDT đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Cty vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính". Điều này cho thấy P. Kế toán cũng như BDH của GDT đã làm việc rất cẩn trọng và trung thực, số liệu trước và sau kiểm toán không có chênh lệch bất thường, BKS đánh giá cao vấn đề này.

• Thẩm định tính tuân thủ

- GDT đã duy trì hiệu quả kinh doanh cao trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật. Đồng thời Công ty cũng tuân thủ tốt các quy trình hoạt động theo các yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ.

SỰ PHỐI HỢP GIỮA BKS VỚI HĐQT, BDH VÀ CỔ ĐÔNG

- Trong năm 2019, BKS đã tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp HĐQT, đồng thời mỗi quý đều tổ chức các cuộc họp BKS tại Công ty để nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế và thực hiện việc kiểm tra giám sát để tăng cường công tác quản trị. Các đề xuất, kiến nghị của BKS đã được HĐQT, BDH quan tâm và chỉ đạo thực hiện, các bộ phận đã có triển khai, khắc phục và cải thiện tốt.

- BKS không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại nào từ các cổ đông.

KIẾN NGHỊ CỦA BKS CHO THỜI GIAN TỚI:

Trong năm 2019, Công ty đã hoạt động theo đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, theo Điều lệ của Công ty, nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Hoạt động công bố thông tin của Công ty đã tuân thủ tốt các quy định liên quan, áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.

Tuy nhiên BKS vẫn có một số kiến nghị cho thời gian tới như sau:

- Nên chủ động tìm kiếm khách hàng và thị trường mới ngay từ đầu năm thì mới có thể hoàn thành được kế hoạch năm 2020.

- Tiếp tục tăng cường cải tiến kỹ thuật, đầu tư máy móc thiết bị để đẩy mạnh năng suất, đặc biệt là hệ thống thiết bị PCCC của toàn Công ty.

- Theo dõi sát sao sự biến động của thị trường tài chính để sử dụng hiệu quả hơn nguồn vốn của Công ty;

- Theo dõi sát biến động giá cả thị trường nguồn nguyên liệu đầu vào để dự trữ hợp lý nhằm duy trì sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Phải có chính sách hợp lý để phát triển nguồn nhân lực.

- Tăng cường kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh trong phạm vi công ty để không ảnh hưởng đến sản xuất.

KẾ HOẠCH LÀM VIỆC CỦA BKS NĂM 2020

Tình hình chung đầu năm có ảnh hưởng ít nhiều do dịch bệnh Covid 19. Do đó, Đức Thành lại phải tiếp tục đối diện với những gay go trong năm 2020.

Để cùng công ty hoàn thành các mục tiêu kinh doanh, BKS cam kết sẽ hỗ trợ cũng như tăng cường kiểm tra, xem xét nhiều vấn đề hơn nữa trong quá trình hoạt động của mình.

Nhằm bảo đảm quyền lợi hợp pháp của cổ đông, cũng như tuân thủ theo chiến lược phát triển bền vững của Đức Thành, BKS sẽ tập trung thực hiện các nội dung chính sau:

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2020 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ giao phó.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật của HĐQT, BDH, cán bộ chủ chốt trong quá trình điều hành, quản lý công ty.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định của nhà nước về quản lý tài chính kế toán. Rà soát việc lập, kiểm toán và công bố đại chúng các báo cáo tài chính năm 2020 theo đúng pháp luật hiện hành.

- BKS sẽ tiếp tục hoàn thiện các quy trình hoạt động của mình, nhằm phát huy tốt vai trò, trách nhiệm được phân công.

- Thường xuyên đổi mới, đa dạng các lĩnh vực, các chủ đề cần kiểm tra, kiểm soát...

Dựa trên những nền tảng phát triển bền vững của Công ty trong nhiều năm qua, với kinh nghiệm chỉ đạo hợp tình, hợp lý của HĐQT và BDH, ... chúng tôi tin rằng năm 2020 Công ty Gỗ Đức Thành sẽ có kết quả thành công vượt bậc.

Trên đây là báo cáo của BKS, kính trình ĐHĐCĐ thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp, chúc Quý đại biểu, Quý cổ đông khỏe mạnh, thành công và thịnh vượng!

Xin trân trọng kính chào!

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



TRƯƠNG THỊ BÌNH

THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH



Ông LÊ HỒNG THẮNG

*Phó chủ tịch HĐQT,
kiêm Tổng giám đốc*

Năm sinh: 1975

Trình độ: Kỹ sư cơ khí động lực, Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM.
Từ T1/2013 đến nay ông Thắng là Tổng giám đốc công ty, thay cho Bà Liễu. Ông có hơn 21 năm kinh nghiệm trong ngành chế biến gỗ nên rất am hiểu các quy trình sản xuất, kỹ thuật, có thể mạnh trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành... Những lợi thế này đã giúp ông rất nhiều về công tác quản trị công ty trong nhiệm kỳ 5 năm đầu tiên, với kết quả doanh thu tăng trưởng 57% nhưng lợi nhuận lại tăng đến 164% gấp 3 lần tỷ lệ tăng doanh thu, giúp công ty vượt qua các giai đoạn khó khăn và hoàn thành mọi nhiệm vụ mà HĐQT đã giao phó.

2013 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Cty Gỗ Đức Thành

T4/2012 - T1/2013: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Quyền TGD Công ty Gỗ Đức Thành

2009 - T3/2012: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Gỗ Đức Thành

2007 - 2009: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc sản xuất Công ty Gỗ Đức Thành

2003 - 2007: Phó Giám đốc thường trực Công ty Gỗ Đức Thành.

2000 - 2003: Giám đốc nhà máy Gỗ Đức Thành, chi nhánh tại Đắk Lắk

1998 - 2000: Nhân viên công ty TNHH Gỗ Đức Thành

Năm sinh: 1975

Trình độ: Thạc sỹ Kế toán quốc tế ĐH Swinburne Úc

Bà Diệp có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán... Trước khi được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng giám đốc, bà Diệp đã hoàn thành tốt vai trò của mình ở vị trí Giám đốc tài chính, Trưởng Ban kiểm soát, đưa ra nhiều sáng kiến, cải tiến để quy trình kiểm soát được chặt chẽ, hiệu quả hơn và giúp HĐQT an tâm hơn trong các hoạt động tài chính.

2019 - nay: Phó Tổng giám đốc công ty Gỗ Đức Thành

2018 - 2019: Giám đốc Tài chính Công ty Gỗ Đức Thành

2016 - 2017: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Gỗ Đức Thành

2010 - 2016: Kiểm toán quản lý kho và tài sản tại Công ty DKSH VN - Kiêm Kế toán trưởng tại Công ty Sỹ Việt (thuộc tập đoàn DKSH).

2004 - 2009: Kế toán trưởng Ban Quản lý Trật tự Du lịch thuộc Công ty dịch vụ Công ích Thanh niên Xung phong

1997 - 2003: Trợ lý Tổng Giám đốc tại Công ty Gỗ Đức Thành



Bà NGUYỄN HÀ NGỌC DIỆP

Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1974

Trình độ: Cử nhân Kế toán, Đại học thương mại Tp. HCM

Gắn bó với Công ty từ những năm 1995, Bà Huyền đã có nhiều kinh nghiệm ở các công việc khác nhau, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Bà đã có nhiều ý kiến đóng góp cho việc xây dựng, cải tiến quy trình quản trị nhằm chuẩn hóa các hoạt động của công ty, đặc biệt trong việc đào tạo, huấn luyện nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân viên và công tác quản trị nguồn nhân lực. Ngoài ra, bà cũng có nhiều đề xuất để đảm bảo nguồn lao động ổn định đáp ứng kịp thời tốc độ tăng trưởng của công ty.

T11/2012 - nay: Giám đốc Hành chính nhân sự Công ty Gỗ Đức Thành

2003 - T10/2012: Trưởng phòng Hành Chính nhân sự Công ty Gỗ Đức Thành

1997 - 2003: Nhân viên kinh doanh Nội địa kiêm

Kế toán kho Công ty Gỗ Đức Thành

1995 - 1997: Nhân viên kinh doanh Nội địa Công ty

Gỗ Đức Thành



Bà NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

Giám đốc Hành chính nhân sự



Ông NGUYỄN ĐỨC TÌNH

Giám đốc Kế hoạch tổng hợp

Năm sinh: 1970

Trình độ: Cử nhân Quản trị kinh doanh, Đại học mở Tp. Hồ Chí Minh

2019 - nay : Giám đốc Kế hoạch tổng hợp

2000 - 2019 : Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp Công ty Gỗ Đức Thành

1993 - 1999 : Quản lý thu mua, Xuất nhập khẩu Công ty Gỗ Đức Thành

1991 - 1992 : Kỹ thuật sấy gỗ Cơ sở chế biến gỗ Tam Hiệp tiền thân

Cty gỗ Đức Thành

Năm sinh: 1979

Trình độ: Cử nhân kinh tế, Đại học Kinh tế Tp. HCM

2011 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Gỗ Đức Thành

2009 - 2011: Phó phòng Kế toán Công ty Gỗ Đức Thành

2006 - 2009: Nhân viên Kế toán Công ty Gỗ Đức Thành

2001 - 2005: Kế toán Công ty TNHH SX XD TM Cơ khí

Minh Giang



Bà BÙI PHƯƠNG THẢO

Kế toán trưởng



Năm sinh: 1976

Trình độ: 12/12

2019 đến nay: Giám đốc sản xuất Công ty Gỗ Đức Thành

2011 đến 2019: Phó Giám đốc sản xuất Công ty Gỗ Đức Thành

2009 - 2011: Quản đốc phân xưởng tinh chế Công ty Gỗ Đức Thành

2007 - 2009: Phó quản đốc phân xưởng Công ty Gỗ Đức Thành

2003 - 2007: Cán bộ Kỹ thuật phân xưởng sản xuất Công ty Gỗ Đức Thành



Ông CHÉ ĐỒNG KHÁNH

Giám đốc Sản xuất



Năm sinh: 1983

Trình độ: 12/12

2019 – nay : Phó Giám đốc Sản xuất Công ty Gỗ Đức Thành

2010 - 2019 : Kỹ thuật tổ Mộc mẫu Công ty Gỗ Đức Thành

2007- 2010 : Tổ trưởng tổ Mộc mẫu Công ty Gỗ Đức Thành

2004 - 2007 : Tổ trưởng tổ mẫu Công ty TNHH J và B

2001 - 2004 : Kỹ thuật Công ty TNHH Hoàng Nguyên

Ông NGUYỄN HOÀNG MINH TÂM

Phó Giám đốc Sản xuất



Ông NGUYỄN VĂN ĐỨC

Phó Giám đốc kỹ thuật

Năm sinh: 1955

Trình độ: Cao đẳng cơ khí, Đại học Bách Khoa, Tp. HCM.

2003 - nay: Phó giám đốc kỹ thuật Công ty Gỗ Đức Thành

1995 - 2003: Quản đốc phân xưởng tinh chế Công ty Gỗ Đức Thành

1992 - 1995: Kỹ thuật viên Công ty sản xuất ván ép Đức Phát

1988 - 1992: Gia công cơ khí tại nhà

1977 - 1988: Cán bộ kỹ thuật nhà máy cơ khí hóa chất

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020

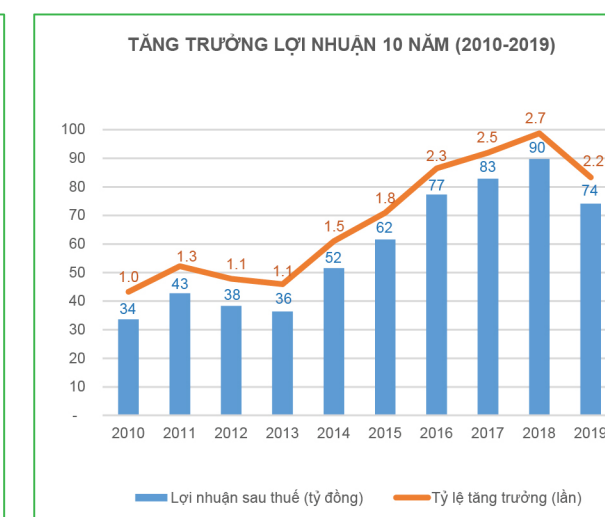
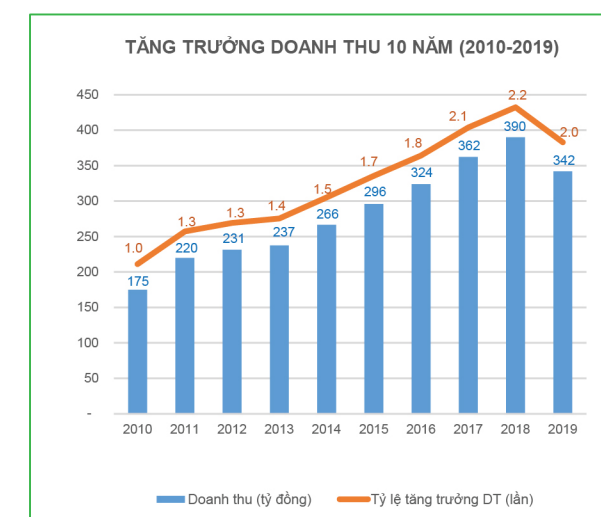
Kính thưa Quý vị cổ đông,

Mức độ tăng trưởng của hầu hết các doanh nghiệp đều theo quy luật hình sin. Công ty Gỗ Đức Thành (GDT) đã cảm nhận rõ nét điều này khi tổng kết hoạt động năm 2019, kết quả kinh doanh không như kỳ vọng. Đây là năm đầu tiên doanh thu không tăng sau nhiều năm liên tục GDT tăng trưởng về cả doanh thu lẫn lợi nhuận. Tổng kết năm là dịp để nhìn lại những kết quả đã đạt được và chưa được trong năm, cũng như xem xét chu trình phát triển qua chặng đường dài, tập thể Ban điều hành (BDH) đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm, phân tích các nguyên nhân khách quan, chủ quan để có những thay đổi phù hợp với tình hình mới, tiếp tục phát huy các thành tích đạt được, khắc phục những điểm còn yếu kém.

Năm 2019 giá gỗ cao su không tăng nhanh như những năm trước, nhưng vẫn dừng lại ở mức cao, khách hàng đã phải chuyển sang sử dụng các loại gỗ khác hoặc nguyên liệu khác không phải gỗ, khiến đơn hàng bị sụt giảm nghiêm trọng, mà không thể một sớm một chiều quay trở lại. Bên cạnh đó, các tiêu chuẩn xuất khẩu ngày càng được nâng lên như: phải có chứng nhận xuất xứ rừng FSC, phải đạt chứng chỉ tuân thủ trách nhiệm xã hội trong kinh doanh (BSCI), phải đạt tiêu chuẩn an ninh chuỗi cung ứng (C-TPAT)... Trong công ty thì nhân sự biến động liên tục, chủ yếu do nhu cầu tăng thu nhập v.v... Ban lãnh đạo chúng tôi phải tìm mọi cách để tăng năng suất, tìm mọi cách để giữ người lao động mà không thể tăng chi phí lương nhiều, tìm cách sử dụng nguồn tài chính sẵn có để tăng lợi nhuận mà phải đảm bảo kiểm soát được rủi ro, giảm chi phí, kiểm soát giá vốn, giá bán. Đến hôm nay, mặc dù doanh thu không tăng trưởng và không đạt chỉ tiêu kế hoạch, nhưng chúng tôi đã làm được một điều không hề dễ dàng là: đảm bảo lợi nhuận sau thuế vẫn ở mức cao, đạt tỷ trọng 22% trên doanh thu. Kết quả này là sự cố gắng và nỗ lực rất lớn của tập thể GDT, đã cùng nhau gắn kết, vượt qua mọi khó khăn.

Mặc dù năm 2019 có doanh thu sụt giảm, nhưng nhìn lại chặng đường 10 năm phát triển với kết quả doanh thu tăng trưởng 95% nhưng lợi nhuận lại tăng đến 121%. Đây là những con số biết nói về nền biểu đồ tăng trưởng đáng khích lệ của GDT.

Để đảm bảo số liệu so sánh qua các năm phản ánh đúng thực chất của kết quả kinh doanh, các số liệu dưới đây không bao gồm lợi nhuận bất thường từ việc chuyển nhượng Khu đất Mỹ Phước 2 Bình Dương được ghi nhận vào năm 2016, 2017.



Cả tập thể BDH và CB-CNV đã cố gắng hết sức trong việc tăng năng suất và tiết kiệm chi phí, hy sinh tất cả các khoản phúc lợi, tiền thưởng... nên mặc dù doanh thu không đạt kế hoạch nhưng lợi nhuận sau thuế năm 2019 vẫn đạt được 74 tỷ đồng, tỷ suất LNST/DT là 22%. Đây là chỉ tiêu mà ĐHCĐ đã đặt ra cho BDH cũng như cam kết của GDT đối với cổ đông là luôn cố gắng tối đa hóa tỷ lệ sinh lời đối với nguồn vốn mà cổ đông đã tin tưởng đầu tư vào GDT.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (Tiếp theo)

Dưới đây là tổng hợp các kết quả đã đạt trong năm được 2019 và phương hướng hoạt động cho năm 2020 như sau:

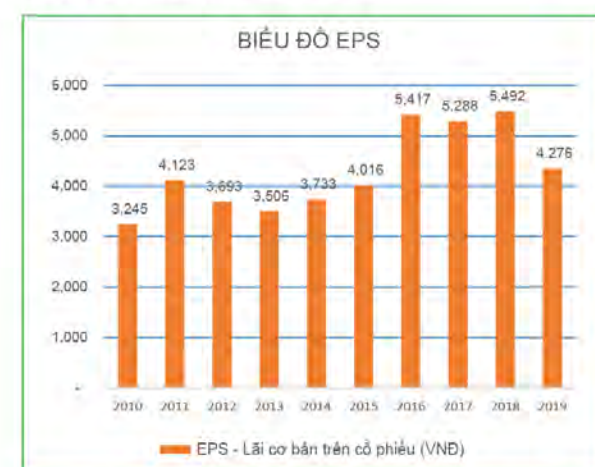
I. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2019

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	So với cùng kỳ	Kế hoạch 2019	So với kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)	(5)	(6)=(3)/(5)
1. Tổng Doanh thu	389,834	341,845	88%	428,127	80%
- Doanh thu xuất khẩu	328,939	276,647	84%	362,327	76%
- Doanh thu nội địa	55,095	60,241	109%	60,000	100%
- Doanh thu khác	5,801	4,957	85%	5,800	85%
2. LN trước thuế từ sản xuất kinh doanh	112,369	92,749	82%	117,610	79%
3. LN sau thuế từ sản xuất kinh doanh	89,704	74,220	83%	94,088	79%

Tổng doanh thu toàn công ty năm 2019 đạt 342 tỷ đồng, đạt 80% kế hoạch năm, giảm 12% so với cùng kỳ, trong đó lợi nhuận sau thuế là 74 tỷ đồng, tương ứng giảm 17% so với cùng kỳ. Năm nay LNST giảm nhiều, do chi phí lương tăng và phát sinh nhiều chi phí đầu tư để cải thiện môi trường làm việc, để đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của BSCI và C-TPAT.

Cho dù có sụt giảm nhưng kết quả kinh doanh trên vẫn đảm bảo đủ lợi nhuận chi cổ tức cho cổ đông, BĐH đã đề xuất HĐQT trình ĐHCĐ: năm 2019 chỉ cổ tức 50% bằng tiền mặt cho cổ đông (trước đó đã tạm ứng 20% trong năm 2019).



Chỉ số EPS năm 2019 giảm so với 2018 là do doanh thu giảm và do có phát hành cổ phiếu ESOP với tỷ lệ 4,5%. Tuy nhiên tỷ lệ LNST/DT vẫn đạt 22% là con số không hề dễ dàng và tỷ lệ này cũng rất cao so với các công ty cùng ngành.

1. Về doanh thu tại thị trường Xuất khẩu và Nội địa:

- Xuất khẩu: Năm 2019, mặt dù chiến tranh thương mại Mỹ - Trung có lợi cho các doanh nghiệp ngành gỗ nói chung, nhưng chủ yếu là các doanh nghiệp sản xuất hàng nội thất, do đã làm với thị trường Mỹ nên được hưởng lợi tức thời. Còn các mặt hàng gia dụng, nhà bếp của GDT thì chỉ hưởng lợi gián tiếp. Ngoài ra do xung đột giữa Nhật - Hàn, nên tình hình nhận đơn hàng cũng sụt giảm. Kết quả năm 2019 doanh thu xuất khẩu giảm 16% so với cùng kỳ. Triển vọng năm 2020 GDT sẽ nhận được các dự án lớn từ Costco, Walmart sau thời gian làm việc với khách hàng về các tiêu chuẩn, chất lượng và giá cả.

- Nội địa: Doanh số nội địa năm 2019 tăng 9% so với năm 2018. Sau nhiều năm không đạt kế hoạch thì năm nay Nội địa đã vững vàng, tự tin về đích thành công, mặc dù thị trường Nội địa luôn gặp nhiều cạnh tranh của hàng ngoại nhập, của các cơ sở sản xuất giá rẻ, thị phần bị chia nhỏ... Trước tình hình này và bất kịp xu thế phát triển kênh Marketing Digital, P. Nội địa đã tăng cường quảng cáo để nhận diện thương hiệu cũng như tập trung tìm kiếm khách hàng mới. Kết quả đã mở mới thêm 1.210 điểm, nâng tổng số điểm bán hàng lên 2.427 điểm, trong đó năm 2019 sản phẩm thớt và hàng nhà bếp GDT đã có mặt trên 1.120 cửa hàng Bách hóa xanh và Điện máy xanh.

2. Về sản phẩm mới:

Năm 2019, chiến lược ra mẫu mới theo từng đối tượng khách hàng riêng biệt tiếp tục được duy trì và phát huy bên cạnh việc phát triển sản phẩm mới truyền thống. Phát triển sản phẩm mới là một trong các chiến lược quan trọng của GDT, sản phẩm mới phải phù hợp với nhu cầu, đặc trưng của từng quốc gia, từng khách hàng... Trong năm 2019, bộ phận thiết kế đã cho ra đời tổng cộng 47 mẫu, đồng thời đưa thêm các loại gỗ khác vào sản xuất và chào bán cho khách hàng cho phong phú.

3. Sản xuất:

Đặt biệt năm 2019 năng suất tăng cao nhờ CB-CNV đã thấu hiểu việc công ty chấp nhận tăng lương nhiều, vì vậy anh em luôn tập trung cải tiến quy trình sản xuất, đầu tư máy móc hiện đại, quản lý chất lượng trên chuyên nhằm giảm các sai sót. Năm 2019 có 100 sáng kiến cải tiến đem lại hiệu quả cao, góp phần làm giảm giá thành, mang lại lợi nhuận cho công ty.

4. Nguồn nguyên vật liệu:

Giá gỗ năm 2019 có giảm nhẹ so với năm 2018, các vật tư phụ liệu ổn định. Tuy nhiên, BĐH vẫn luôn chỉ đạo theo sát giá gỗ, tăng cường kiểm soát chất lượng đầu vào, khuyến khích sử dụng gỗ tiết kiệm, tận dụng gỗ tái chế nhằm duy trì được tỉ lệ hao hụt ở mức tốt nhất.

Các loại phụ liệu luôn cố gắng tìm thêm nhà cung cấp mới để có giá tốt hơn, cạnh tranh hơn.

5. Hệ thống quản lý chất lượng:

Với tôn chỉ chất lượng sản phẩm là mục tiêu hàng đầu, Công ty luôn duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, kiểm soát chất lượng theo tiêu chuẩn AQL... nhằm đáp ứng tất cả các yêu cầu về chất lượng, mẫu mã, thỏa mãn nhu cầu của khách hàng. Thực hiện nâng cấp và đổi mới quy trình kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt, chuyên nghiệp từng khâu, sớm phát hiện sản phẩm lỗi ngay trong quá trình sản xuất, tăng mức độ hài lòng cho khách.

6. Về nhân sự:

Gần 30 năm hoạt động và phát triển, Công ty luôn nhận định con người là tài sản quý giá nhất, luôn chú trọng công tác đào tạo và giữ người, ưu tiên phát triển nhân sự quản lý từ nguồn lực nội bộ.

- Công tác đào tạo: Ngoài những khóa đào tạo nghiệp vụ cơ bản được tổ chức hằng năm cho tất cả CB-CNV như tìm hiểu văn hóa công ty, quy trình sản xuất, chỉ tiêu chất lượng sản phẩm, huấn luyện an toàn lao động, PCCC... Đặc biệt trong năm 2019 đã tổ chức đào tạo mở rộng các nội dung tuân thủ về môi trường, xã hội, an ninh theo tiêu chuẩn BSCI và C-TPAT.

- Chính sách phúc lợi: Cam kết luôn nâng cao đời sống CB-CNV. Ngoài các quyền lợi về khám chữa bệnh theo chế độ bảo hiểm y tế, công ty còn mua thêm bảo hiểm tai nạn 24/24 cho toàn thể người lao động. Ngoài ra công ty còn duy trì nhiều chế độ khác như: trợ cấp cho lao động nữ khi mang thai và nuôi con nhỏ, trợ cấp sau thai sản trở lại làm việc, trợ cấp hư thai, sảy thai, hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau bệnh tật, ma chay, phúng điếu... Vì vậy CB-CNV luôn xem công ty GDT như là mái nhà lớn của mình.

- Chính sách lương thưởng: trong năm 2019, mặc dù chỉ số giá tiêu dùng chung bình quân cả nước chỉ tăng khoảng 2,7% nhưng thu nhập CB-CNV tại GDT tăng bình quân từ 8% trở lên. Ngoài các khoản lương thưởng cố định, BĐH cũng đã tìm cách để tăng thêm nhiều khoản phúc lợi như: phụ cấp nghỉ mát hàng năm, sinh nhật và tặng học bổng cho con CB-CNV... thưởng hoàn thành năng suất, thưởng doanh số, v.v..

- Ngoài ra, việc quan tâm đến đời sống và môi trường làm việc cũng được chú trọng, thường xuyên lắng nghe, tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của Người lao động, tạo môi trường làm việc an toàn, thoải mái, dân chủ và công bằng theo tiêu chuẩn quốc tế BSCI.

7. Quan hệ nhà đầu tư:

GDT niêm yết trên sàn chứng khoán từ năm 2009. Trung thực, minh bạch thông tin luôn được xem là nét văn hóa đặc trưng của GDT, đảm bảo tất cả các cổ đông đều có quyền bình đẳng trong việc cập nhật thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính, thông báo chi trả cổ tức... Đồng thời, chúng tôi luôn cập nhật đầy đủ và kịp thời đến các nhà đầu tư mọi thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh, chiến lược quản lý, điều hành Công ty, đảm bảo tất cả các cổ đông đều có quyền bình đẳng trong việc cập nhật thông tin.

II. ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2020:

1. Phát triển thị trường và tăng cơ hội kinh doanh:

1.1 Thị trường Nội địa:

- Tiếp tục tập trung phát triển mạnh kênh bán hàng online bên cạnh các kênh phân phối truyền thống và hiện đại.
- Mở thêm nhiều điểm bán hàng để hàng hoá đến gần người tiêu dùng hơn, nhận biết thương hiệu sâu rộng hơn và tăng thị phần.

1.2 Thị trường xuất khẩu:

Những tháng đầu năm 2020, tình hình dịch bệnh Coronavirus có nguy cơ bùng phát toàn cầu, dự đoán sẽ gặp nhiều khó khăn và sẽ ảnh hưởng đến tất cả các lĩnh vực kinh tế. Tuy nhiên với nguồn lực ổn định và phát triển bền vững hiện có cùng với chính sách mở rộng thị trường mới, GDT đề đặt mục tiêu tăng trưởng 17% cho doanh thu xuất khẩu và tăng cường phát triển thêm khách hàng mới tại Mỹ. Nếu chỉ tính riêng đối với nhóm khách mới thì GDT đặt mục tiêu tăng trưởng đến 250% doanh thu khách mới vì chúng ta đã đạt những chứng nhận cần thiết đối với hàng hóa xuất khẩu.

2. Tăng cường hoạt động Marketing, quan hệ nhà đầu tư (IR)

2.1 Hoạt động marketing:

- Phát triển, chọn lựa các hình thức hoạt động Marketing phù hợp và tăng cường kênh Digital Marketing để mở rộng nhận diện thương hiệu và sản phẩm Gỗ Đức Thành an toàn cho sức khỏe.
- Phát triển các kênh Marketing thông qua các chiến dịch phát triển vì cộng đồng để tạo hiệu quả kép vì doanh nghiệp nói riêng và vì cộng đồng nói chung.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, thiết kế sản phẩm mới để cho ra đời nhiều mẫu mã phù hợp với nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng trong và ngoài nước.

2.2 Hoạt động IR:

- Đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động cung cấp thông tin chất lượng, minh bạch tới nhà đầu tư thông qua các báo cáo kết quả kinh doanh và bản tin IR hàng quý, các buổi roadshow để giải đáp mọi câu hỏi của nhà đầu tư quan tâm đến GDT.

3. Công tác quản trị:

- Có chính sách, chế độ lương thưởng phù hợp để giữ nhân sự ổn định, làm việc hiệu quả.
- Đào tạo nguồn nhân lực chuyên môn hơn, năng động hơn. Quan tâm đào tạo đội ngũ quản lý cấp cao hoàn chỉnh và đầy đủ nhằm đáp ứng kịp tốc độ tăng trưởng.
- Theo dõi tình hình giá gỗ để thu mua ở mức giá hợp lý nhất.
- Đầu tư công nghệ, máy móc hiện đại giúp tiết giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất, giảm phụ thuộc nhiều vào nhân công cũng như diện tích nhà máy.
- Đảm bảo tình trạng tài chính của Cty luôn lành mạnh, sử dụng nguồn vốn hiệu quả nhất.
- Áp dụng và triển khai các ứng dụng khoa học công nghệ vào công việc, quản lý nhằm tăng năng suất làm việc và tăng độ chính xác, độ bảo mật thông tin ngày càng tốt hơn.

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2020

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Tăng trưởng
1. Tổng doanh thu	341,846	394,431	115%
- Doanh thu xuất khẩu	276,648	323,181	117%
- Doanh thu nội địa	60,241	66,050	110%
- Doanh thu đảm bảo, phế liệu	4,957	5,200	105%
2. Tổng chi phí	249,097	287,984	116%
3. Lợi nhuận trước thuế từ sản xuất kinh doanh	92,749	106,447	115%
4. Lợi nhuận sau thuế từ sản xuất kinh doanh	74,220	85,158	115%

Thay mặt lãnh đạo GDT, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến quý Cổ đông đã ủng hộ, tin tưởng GDT trong năm qua và mong muốn tiếp tục nhận sự hỗ trợ tích cực của Quý vị trong thời gian tới.

Chúng tôi tin rằng, với sự đồng lòng của toàn bộ đội ngũ CB-CNV và sự quyết tâm của HĐQT, của BĐH, công ty GDT sẽ ngày càng phát triển, giữ vững được vị thế thương hiệu của mình.

Chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào!

TM.Ban điều hành
TỔNG GIÁM ĐỐC

LÊ HỒNG THẮNG

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2019

01

Thông điệp phát triển bền vững

02

Cam kết với các bên có liên quan

- 2.1 Đối với Nhà nước
- 2.2 Đối với Khách hàng và đối tác
- 2.3 Đối với Cổ đông - Nhà đầu tư
- 2.4 Đối với CB-CNV
- 2.5 Đối với hoạt động đảm bảo an toàn trong sản xuất, an toàn PCCC
- 2.6 Đối với sản phẩm
- 2.7 Đối với cộng đồng
- 2.8 Đối với môi trường

03

Định hướng phát triển bền vững



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

“GDT là một trong những doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam trong ngành chế biến gỗ, chuyên sản xuất các sản phẩm Nhà bếp, Gia dụng và Đồ chơi trẻ em chất lượng, uy tín được người tiêu dùng trong và ngoài nước lựa chọn, tin dùng”

1. Thông điệp phát triển bền vững:

Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành (GDT) là một trong những công ty hàng đầu của ngành chế biến gỗ tại Việt Nam với 2 nhà máy, có tổng diện tích 50.000 m², hơn 1.200 mẫu mã sản phẩm. Với sứ mệnh **“đem đến cho người tiêu dùng những sản phẩm chất lượng, an toàn và tiện lợi”**, ngay từ ngày đầu thành lập GDT đã xây dựng phương châm sản xuất phải **“giữ uy tín chính là giữ khách hàng”**. GDT luôn luôn giữ đúng cam kết với khách hàng về chất lượng, giao hàng đúng hẹn, chỉ sử dụng vật tư, nguyên phụ liệu có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Các sản phẩm của GDT luôn hướng đến mục tiêu sản phẩm an toàn, đạt chất lượng cao, phù hợp nhu cầu người tiêu dùng.

GDT luôn tin rằng, kinh doanh phải đi đôi với phát triển bền vững, sản phẩm làm ra thân thiện với môi trường, đảm bảo sức khỏe, an toàn cho người tiêu dùng, với phương châm **“sử dụng gỗ rừng trồng là góp phần bảo vệ môi trường sống”**, nên ngay từ những ngày đầu thành lập công ty cho đến nay, GDT chỉ sử dụng nguồn gỗ rừng trồng. Chính điều này đã giúp GDT luôn phát triển và bền vững.

Đem đến cho người tiêu dùng những sản phẩm chất lượng, an toàn và tiện lợi



2. Cam kết với các bên có liên quan

Mục tiêu tiên quyết và quan trọng của GDT là tạo ra giá trị lâu dài cho các bên liên quan. Để thực hiện được vấn đề này, GDT luôn duy trì sự tương tác và đối thoại hiệu quả với các bên, dựa trên sự tin cậy, tính minh bạch và đề cao các chuẩn mực đạo đức của doanh nghiệp. Cụ thể:

2.1. Đối với Nhà nước:

- Đảm bảo luôn tuân thủ đầy đủ và thực hiện đúng quy định pháp luật hiện hành.
- Thực hiện sản xuất kinh doanh có trách nhiệm. Đảm bảo các hoạt động kinh doanh đúng theo quy định pháp luật. Đóng góp vào ngân sách Nhà nước.
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế, BHXH, BHYT.v.v... đối với các cơ quan chức năng.
- Thực hiện các chủ trương, chính sách của nhà nước trong từng giai đoạn.
- Không vi phạm pháp luật, tuân thủ nghiêm túc về công tác bảo vệ môi trường.

Do tuân thủ tốt các quy định của nhà nước nên nhiều năm liền GDT đã đạt được danh hiệu “Doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tiêu biểu” do UBND TP.HCM phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp TP.HCM trao tặng

2.2. Đối với khách hàng - đối tác:

- Với tiêu chí kinh doanh phải dựa trên nền tảng “Xanh và sạch”, phải mang lại lợi ích cao nhất, tốt nhất cho khách hàng - đối tác. GDT luôn hợp tác chân thành với tôn chỉ đặt uy tín khách hàng lên hàng đầu và luôn quan tâm đến lợi ích của khách hàng - đối tác.



- Xây dựng niềm tin đối với khách hàng bằng chất lượng sản phẩm, chính sách và dịch vụ chăm sóc tốt nhất đối với khách hàng.

- Lấy chất lượng dịch vụ làm trọng tâm phát triển sản xuất kinh doanh, luôn thực hiện sản xuất kinh doanh có trách nhiệm. Giữ vững các cam kết với khách hàng - đối tác, luôn lấy sự tin tưởng và hài lòng của khách hàng là thước đo giá trị của chất lượng, của sản phẩm và uy tín của thương hiệu GDT trên thị trường.

2.3. Đối với Cổ đông - Nhà đầu tư:

- Đảm bảo quyền lợi chính đáng và gia tăng giá trị bền vững cho Cổ đông - Nhà đầu tư. Công bố thông tin đúng quy định, cung cấp thông tin kịp thời, đảm bảo tính trung thực, minh bạch và công khai, tạo điều kiện cho cổ đông và nhà đầu tư tìm hiểu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Cụ thể:



Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp - Phó TGD GDT (giữa) nhận giải thưởng từ Ban tổ chức

• Ngày 09/08/2019, GDT đã vinh dự vào Top 3 doanh nghiệp niêm yết có hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR) được các Định chế Tài chính đánh giá cao nhất tại lễ trao giải thưởng IR Awards 2019 do Vietstock phối hợp với Hiệp hội các nhà Quản trị tài chính Việt Nam (VAFE) tổ chức.

• Đây là lần thứ 2 GDT được vinh danh Top 3 IR Awards, điều này tiếp tục khẳng định vị thế của một doanh nghiệp đạt chuẩn công bố thông tin và triết lý kinh doanh “minh bạch - trung thực” của Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty. Bên cạnh đó, GDT đạt được

kết quả này một phần cũng là nhờ sự hỗ trợ, đóng góp ý kiến của các cổ đông, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư trong và ngoài nước đã đồng hành cùng GDT trong suốt thời gian vừa qua. GDT sẽ không ngừng nâng cao tính chuyên nghiệp, luôn công bố các thông tin kịp thời, chính xác, tuân thủ các quy định hiện hành... để đem đến nhiều lợi ích cho cổ đông và nhà đầu tư.

- 5 năm liền, GDT chia cổ tức bằng tiền mặt trên 40%, trong năm 2019, Công ty đã tạm ứng 20% cổ tức với số tiền là 32.500.000.000 đồng. Có thể nhận thấy GDT luôn đảm bảo cho Cổ đông một khoản đầu tư an toàn, lợi nhuận tăng trưởng hàng năm, lượng tiền mặt ổn định.

2.4. Đối với CB - CNV:

Xây dựng môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp, bình đẳng, thân thiện và an toàn.

- Tại GDT, người lao động luôn được chăm lo về vật chất và tinh thần, tất cả nhân viên đều được đảm bảo môi trường làm việc an toàn, được khám sức khỏe định kỳ. Người lao động luôn xem “GDT như ngôi nhà thứ hai” của mình vì nơi đây người lao động luôn được tôn trọng, lắng nghe và chia sẻ.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để CB - CNV yên tâm lao động, chung tay cùng xây dựng môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp, bình đẳng, thân thiện và an toàn.

- Luôn tạo việc làm ổn định, đảm bảo thu nhập cao cho CB-CNV. Toàn bộ nhân viên đều được ký hợp đồng lao động, được hưởng đầy đủ các chính sách theo quy định của Luật lao động. Ngoài ra công ty còn tự nguyện:

• Mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho người lao động với mức bồi thường tối đa 20.000.000 đồng/vụ.

• Công ty cũng khích lệ tinh thần làm việc của người lao động bằng các khoản thưởng dựa trên kết quả thực hiện công việc trong năm, thưởng tháng 13, 14, phát hành chương trình cổ phiếu ưu đãi cho CB-CNV (ESOP) và nhiều khoản thưởng ưu đãi khác.

• Hỗ trợ cho các trường hợp cưới hỏi, hoàn cảnh khó khăn, cho ứng tiền mua nhà, mua xe không lấy lãi và trừ dần vào lương.

• GDT là doanh nghiệp có nhiều động nữ, tỷ lệ lao động nữ chiếm 54% tổng số lao động toàn công ty, do đặc thù sản phẩm của GDT thiên về các sản phẩm nhà bếp, đồ chơi trẻ em nên lao động nữ rất phù hợp vì sự tỉ mỉ, khéo léo..., Công ty đã có nhiều chính sách đặc biệt dành cho lao động nữ như: Trợ cấp 1 lần sau khi nghỉ thai sản đi làm lại, khi bị hư thai, sảy thai, trợ cấp nuôi con nhỏ cho đến khi con được 6 tuổi, trợ cấp tiền mặt để chi em bồi dưỡng sức khỏe trong suốt 9 tháng khi mang thai.v.v... Tổng số tiền dành cho lao động nữ năm 2019 là 153.000.000 đồng

Tỷ lệ nhân sự theo giới tính



• Công ty đã xây dựng quỹ khuyến học Lê Ba, nhằm hỗ trợ và cấp học bổng học sinh giỏi cho con em CB-CNV trong công ty có hoàn cảnh khó khăn, nhưng biết vượt khó. Tổng số tiền đã chi từ quỹ khuyến học Lê Ba để khen thưởng cho con em CB-CNV trong năm 2019 là 91.600.000 đồng.



• Tạo sân chơi lành mạnh, các phong trào bóng đá được duy trì hàng tháng, thể dục thể thao, văn thể mỹ,... để CB-CNV có dịp gặp gỡ, trao đổi trò chuyện và nâng cao tinh thần đoàn kết.

- Động viên, khen thưởng kịp thời cho cá nhân, tập thể có thành tích trong lao động. Khuyến khích phát huy tinh thần sáng kiến cải tiến kỹ thuật tăng năng suất lao động.

- Ngoài mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm, hoàn thành kế hoạch sản xuất, Công ty còn hướng đến mục tiêu khác trong đó có nội dung cải thiện tốt nhất điều kiện làm việc, chăm lo cho sức khỏe cho người lao động, tạo môi trường làm việc tốt và an toàn.

- GDT còn đề ra chính sách thu nhập của CB-CNV năm sau cao hơn năm trước, môi trường làm việc lành mạnh, an toàn, luôn chủ động hội nhập quốc tế, để thực hiện điều này Ban Điều hành cùng tập thể CB-CNV toàn Công ty đã nỗ lực xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn BSCI (Tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội). Cụ thể, tháng 8/19 vừa qua, Tổ chức Bureau Veritas đã đánh giá GDT đạt tiêu chuẩn BSCI, điều này càng chứng tỏ Đức Thành luôn cam kết thực hiện hoạt động dựa trên các nguyên tắc phù hợp với luật pháp Việt Nam và công ước Quốc tế.

- Áp dụng các chính sách:

- Không có khiếu nại về bất bình đẳng
- Không có khiếu nại về phân biệt đối xử
- Không lao động cưỡng bức
- Không có lao động trẻ em.

2.5. Đối với hoạt động đảm bảo an toàn trong sản xuất, an toàn PCCC:

- Thành lập đội PCCC, chủ động tối đa trong công tác PCCC, thiết lập các hệ thống PCCC tự động tại chỗ và di động. Duy trì công tác kiểm tra các thiết bị PCCC, diễn tập PCCC hàng hàng quý.

- Triển khai công tác an toàn lao động cho CB-CNV hàng ngày. Có Ban an toàn lao động thường xuyên kiểm tra, giám sát, nhắc nhở và đôn đốc thực hiện nội quy lao động, an toàn lao động, đề ra các biện pháp hướng dẫn an toàn lao động kịp thời cho người lao động.



- Thực hiện công tác bảo trì các máy móc, thiết bị để ngăn ngừa tối đa tai nạn lao động, ban hành quy trình phòng ngừa và hạn chế tối đa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Đối với những máy móc chuyên dụng, công ty thuê đơn vị bên ngoài bảo trì định kỳ nhằm đảm bảo an toàn trong sản xuất.

2.6. Đối với sản phẩm:

- Hiện nay, xu hướng của người tiêu dùng hướng đến sản phẩm **“xanh và sạch”**, hiểu được điều này GDT đã lựa chọn và sử dụng nguồn nguyên liệu sạch ngay từ đầu vào, để khi đến tay người tiêu dùng là những sản phẩm chất lượng, an toàn.

- Với dòng sản phẩm Nhà bếp, gia dụng được mệnh danh là **“Thiên đường của người nội trợ”** - đây chính là thông điệp mà Đức Thành muốn gửi đến người tiêu dùng thông qua các dòng sản phẩm hiện có của mình, với nhiều mẫu mã đẹp, phong phú và hiện đại, phù hợp cho người tiêu dùng lựa chọn. Đặc biệt sản phẩm **“Thớt gỗ sạch”** của GDT đã được Trung tâm 3 cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn an toàn cho người sử dụng.



- Với dòng sản phẩm đồ chơi trẻ em mang nhãn hiệu **“Winwintoys”** - mẫu mã đa dạng, an toàn và có tính giáo dục cao, đồ chơi Winwintoys còn được mệnh danh là **“nguồn dinh dưỡng của trí tuệ”**, góp phần cung cấp cho trẻ em Việt Nam “món ăn” tinh thần bổ dưỡng, giúp trẻ thông minh và phát triển toàn diện. Dòng sản phẩm đồ chơi này đạt chứng nhận CR (an toàn theo tiêu chuẩn Việt Nam) và chứng nhận CE (an toàn theo tiêu chuẩn Châu Âu).



Đối với sản phẩm đồ chơi **“Gian hàng cho bé”** đã vinh dự được Hiệp hội Doanh nghiệp TPHCM trao chứng nhận Sản phẩm, dịch vụ tiêu biểu 2019 đối với sản phẩm đồ chơi từ gỗ rừng trồng. Ngoài chứng nhận Sản phẩm, dịch vụ tiêu biểu 2019, đồ chơi gỗ Winwintoys cũng đã đạt được nhiều giải thưởng uy tín như **“Top 100 sản phẩm tốt nhất cho gia đình và trẻ em”**, **“Hàng Việt Nam chất lượng cao”**... nhiều năm liền.

- Vật tư, phụ liệu đầu vào cũng được lựa chọn và kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính an toàn Tuyệt đối không sử dụng các loại hóa chất độc hại cho người tiêu dùng: lựa chọn những nhà cung cấp sơn, chất phủ bề mặt an toàn, không độc hại (tất cả đều có giấy chứng nhận an toàn).

2.7. Đối với cộng đồng xã hội

UY TÍN với khách hàng, TRÁCH NHIỆM với xã hội

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, hàng năm GDT luôn dành một phần lợi nhuận của mình để thực hiện các hoạt động chăm lo cho cộng đồng, góp phần cải thiện đời sống xã hội trên tinh thần giúp đỡ, chia sẻ cho những hoàn cảnh khó khăn..., Hội Chữ Thập Đỏ GDT thường xuyên tổ chức các hoạt động thiện nguyện, đền ơn đáp nghĩa đầy tính nhân văn, góp phần xoa dịu nỗi đau của những mảnh đời bất hạnh, không may trong xã hội. Những hoạt động nhiều ý nghĩa này nhằm mong muốn góp phần xây dựng nên một thế giới - nơi mà tất cả mọi người đều có cuộc sống tốt đẹp, ấm no và hạnh phúc.

Những hoạt động mà Hội chữ thập đỏ GDT đã thực hiện trong năm 2019:

- Tài trợ mở rộng công trình nhà vệ sinh Trường tiểu học Kim Đồng, ở tỉnh Quảng Nam.
- Hỗ trợ 1 gia đình ở tỉnh Quảng Nam có hoàn cảnh khó khăn.
- Hỗ trợ 1 gia đình ở tỉnh Quảng Nam có hoàn cảnh khó khăn.
- Tài trợ sửa chữa cầu Ngọn Sóc Vàm ở Nhà Bè, TP.HCM.
- Tham gia chương trình đi bộ gây quỹ ủng hộ, đóng góp cho những người lao động gặp khó khăn, tài trợ sản phẩm thớt gỗ sạch Đức Thành cho các thành viên tham gia chương trình đi bộ gây quỹ ủng hộ.
- .v.v...

Tổng số tiền thực hiện trong năm là 393.650.000 đồng.



2.8. Đối với môi trường:

“Sử dụng gỗ rừng trồng là góp phần bảo vệ môi trường sống”

- Với mục tiêu sản xuất xanh bền vững, công ty luôn quan tâm sâu sát đến công tác bảo vệ môi trường tự nhiên, bảo vệ môi trường sống cho cộng đồng qua hành động: cam kết chỉ sử dụng gỗ rừng trồng, bảo vệ môi trường rừng tự nhiên và luôn đảm bảo sản phẩm làm ra đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm. Chỉ sử dụng nguồn gỗ rừng trồng là gỗ cao su thanh lý đã thể hiện chủ trương ngay từ đầu của doanh nghiệp là góp phần bảo vệ môi trường.

- Tuân thủ yêu cầu của pháp luật về môi trường, sử dụng nguồn nước, điện tiết kiệm.

- Luôn duy trì công tác vận hành máy móc, thiết bị đạt tiêu chuẩn theo quy định của nhà nước.

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ Báo cáo đánh giá tác động môi trường, các thủ tục xin giấy phép theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Thường xuyên cập nhật danh mục tài liệu về lĩnh vực môi trường để biết và áp dụng kịp thời.

- Thực hiện đầy đủ và đúng hạn các hình thức báo cáo cho cơ quan Nhà nước.

- Luôn thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp bảo vệ môi trường, nhằm hạn chế giảm thiểu ô nhiễm môi trường như:

- Trang bị và lắp đặt hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn cho phép
- Trang bị và lắp đặt hệ thống khí thải đạt tiêu chuẩn cho phép, đồng thời thực hiện chương trình giám sát chất lượng môi trường theo quy định.
- Trang bị hệ thống thu hồi bụi sơn bằng máng nước.

3. Định hướng phát triển bền vững

- Xây dựng một hệ thống quản trị doanh nghiệp hiệu quả để giúp Công ty phát triển bền vững.

- Thường xuyên đổi mới quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm nhân sự còn khuyết, tăng cường công tác đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, luân chuyển công việc của cán bộ giữa các phòng ban để có nhân sự dự phòng và đào tạo lực lượng nhân sự trẻ kế thừa trong tương lai.



- Tập trung đổi mới trang thiết bị, công nghệ, tổ chức sản xuất hiệu quả. Đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến, áp dụng khoa học công nghệ vào trong sản xuất góp phần nâng cao năng suất, giảm thiểu thời gian lao động và sản phẩm làm ra được đồng nhất.

- Nghiên cứu việc sử dụng các loại gỗ cây trồng khác như gỗ trầm bông vàng hoặc các loại ván ép công nghiệp.... nhưng vẫn đảm bảo đặc tính, chất lượng và tính an toàn cho sản phẩm.

- Đẩy mạnh hoạt động marketing, tăng cường tham dự các kỳ hội chợ quốc tế, thu hút khách hàng tiềm năng qua các trang web, fanpage của Công ty và các trang mạng xã hội,... Mở thêm nhiều điểm bán hàng trong nước, tăng cường kênh bán hàng online để sản phẩm đến gần người tiêu dùng hơn nữa.

- Đào tạo và nâng cao tay nghề của đội ngũ thiết kế, đẩy mạnh công tác nghiên cứu, thiết kế sản phẩm mới để cho ra đời nhiều mẫu mã phù hợp với nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng trong nước và ngoài nước, đáp ứng được sự mong đợi của khách hàng.

- Đẩy mạnh hoạt động cung cấp thông tin chất lượng, minh bạch đến nhà đầu tư thông qua các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và bảng tin hàng quý của Công ty.

- Xây dựng chính sách lương, thưởng phù hợp để giữ nhân sự ổn định, làm việc hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác xây dựng và nhận diện thương hiệu GDT ở trong nước và nước ngoài.

- Chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng xã hội.

- Hướng đến áp dụng công nghệ 4.0 sẽ là kim chỉ nam của GDT trong chiến lược dài hạn, chung tay cùng xây dựng tương lai bền vững.

Cùng gieo để gặt



THÀNH TÍCH CỦA CÔNG TY

2014

1. Bộ công thương tặng danh hiệu "Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín 2013".
2. Sở công thương tỉnh Bình Dương trao tặng danh hiệu "Đã có thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh góp phần vào sự phát triển của tỉnh Bình Dương năm 2013".

2015

1. Bộ công thương trao tặng danh hiệu "Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín 2014".
2. UBND TP.HCM trao tặng danh hiệu "Doanh nghiệp TP.HCM tiêu biểu 2015".
3. Hội DN trẻ VN trao tặng giải thưởng "Sao vàng đất Việt năm 2015" và danh hiệu "Top 200 thương hiệu Việt Nam trong hội nhập kinh tế quốc tế".
4. Công ty CP Báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report), Báo VietNamNet công bố Đức Thành đạt "Top V1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất VN năm 2015" - đứng thứ 672/1000.
5. Bộ lao động và thương binh xã hội tặng:

- Sản phẩm nhà bếp, gia dụng và đồ chơi trẻ em "Top 100 sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho gia đình và trẻ em lần 3 - 2015".
- Doanh nghiệp tiêu biểu "Top 100 sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho gia đình và trẻ em lần 3 - 2015".
- 6. Tổ chức chứng nhận đánh giá quốc tế độc lập trao chứng nhận "Doanh nghiệp chất lượng 2015".
- 7. UBND Q.Gò Vấp tặng giấy khen "đã có thành tích xuất sắc trong sản xuất - kinh doanh và chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước năm 2015".

2016

1. Tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn "Top 50 công ty niêm yết tốt nhất trên sàn chứng khoán Việt Nam".
2. Tạp chí Nhịp cầu đầu tư bình chọn "Top 50 doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam".
3. Chủ tịch UBND TP.HCM trao chứng nhận danh hiệu "Doanh nghiệp TP.HCM tiêu biểu năm 2016".
4. Sở Công thương tỉnh Bình Dương trao tặng Giấy khen "Đã có thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh góp phần vào sự phát triển của ngành Công thương tỉnh Bình Dương năm 2015".
5. Công ty CP Báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report), Báo VietNamNet công bố Đức Thành đạt "Top V1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất VN năm 2016" - đứng thứ 523/1000.
6. Sản phẩm Đức Thành hai năm liên tiếp đạt danh hiệu "Hàng Việt Nam chất lượng cao 2015, 2016" do người tiêu dùng bình chọn.

2017

1. Đạt giải thưởng "Top 3 doanh nghiệp niêm yết có hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR) tốt nhất năm 2017" do các Định chế tài chính bình chọn.
2. Hiệp hội Doanh nghiệp TP. HCM trao chứng nhận "Sản phẩm - Dịch vụ tiêu biểu 2017" cho sản phẩm Gỗ Đức Thành.
3. Sản phẩm nhà bếp, gia dụng Gỗ Đức Thành và đồ chơi trẻ em Winwintoys đạt "Thương hiệu Gia đình tin dùng" do người tiêu dùng bình chọn thông qua Tạp chí Gia đình và Trẻ em phối hợp cùng Báo Gia đình & Xã hội.

4. Công ty Cổ phần Báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report), Báo VietnamNet - Bộ Thông tin Truyền thông công bố Công ty Gỗ Đức Thành vinh dự "Top 500 Doanh nghiệp Việt Nam Thịnh vượng - Bảng xếp hạng BP500 năm 2017" - đứng thứ 134/500
5. Sản phẩm Đức Thành đạt danh hiệu "Hàng Việt Nam chất lượng cao 2018" do người tiêu dùng bình chọn.

2018

1. Đạt danh hiệu "Doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tiêu biểu năm 2018" do Ủy ban Nhân dân Thành phố phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp TP. HCM trao tặng.
2. Đạt giải thưởng "Top 100 sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho gia đình, trẻ em lần thứ 5 - năm 2018" do Báo Lao động và Xã hội, Báo Dân sinh phối hợp cùng Tạp chí Gia đình & Trẻ em trao tặng.
3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trao tặng bằng vàng "Doanh nghiệp vàng vì gia đình" do Gỗ Đức Thành đã 3 lần có sản phẩm dịch vụ được bình chọn "Top 100 sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho gia đình, trẻ em" năm 2013, 2015 và 2018.

2019

1. Đạt giải thưởng "Top 3 doanh nghiệp niêm yết có hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR) tốt nhất năm 2019" do các công ty chứng khoán và quỹ đầu tư bình chọn.
2. Đạt chứng nhận "Sản phẩm, Dịch vụ tiêu biểu Thành phố Hồ Chí Minh năm 2019" cho Sản phẩm đồ chơi trẻ em từ gỗ rừng trồng Winwintoys do Hiệp hội Doanh nghiệp TP.HCM trao tặng.

GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



TOP 3 DOANH NGHIỆP NIỀM YẾT CÓ HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ TỐT NHẤT NĂM 2019



CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM, DỊCH VỤ TIÊU BIỂU TP HCM NĂM 2019 CHO ĐỒ CHƠI TRẺ EM TỪ GỖ RỪNG TRỒNG WINWINTOYS



GDT

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT **2019**

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh Nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 4103000126 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 8 tháng 8 năm 2000 và các GCNĐKKD điều chỉnh.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") với mã chứng khoán GDT theo Quyết định số 136/QĐ-SGDHCM do HOSE cấp ngày 3 tháng 11 năm 2009.

Hoạt động kinh doanh chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm từ gỗ.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 21/6D, Đường Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Công ty cũng có một (1) chi nhánh tại Đường Tân Hiệp 49, Khu phố Tân Hội, Phường Tân Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam; và một (1) phòng trưng bày tại số 216 Đường Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Lê Hải Liễu	Chủ tịch
Ông Lê Hồng Thắng	Phó chủ tịch
Ông Lê Hồng Thành	Thành viên
Ông Trần Xuân Nam	Thành viên
Ông Lê Như Vũ	Thành viên
Bà Trương Thị Diệu Lê	Thành viên
Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Trương Thị Bình	Trưởng ban
Ông Trần Ngọc Hùng	Thành viên
Bà Bùi Tường Anh	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Hồng Thắng	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp	Phó tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Giám đốc hành chính

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Lê Hồng Thắng.

Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp được Ông Lê Hồng Thắng ủy quyền ký báo cáo tài chính kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 theo Giấy Ủy quyền số 106-19/UQ-ĐT ngày 1 tháng 8 năm 2019.



KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác. Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 27 tháng 3 năm 2020

Số tham chiếu: 61001277/21166283



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành ("Công ty") được lập ngày 27 tháng 3 năm 2020 và được trình bày từ trang 5 đến trang 28, bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng

ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Le Quang Minh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 0426-2018-004-1

Dương Thị Nữ

Dương Thị Nữ
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 3796-2016-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 27 tháng 3 năm 2020



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ngày 31 tháng 12 năm 2019



VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		340.355.461.011	297.251.621.168
110	I. Tiền	4	8.685.927.841	16.949.327.615
111	1. Tiền		8.685.927.841	16.949.327.615
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		217.063.528.219	157.700.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	217.063.528.219	157.700.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		27.267.267.406	40.950.025.233
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	21.477.863.145	33.594.980.819
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	656.254.292	3.113.099.658
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	5.133.149.969	4.241.944.756
140	IV. Hàng tồn kho	8	84.957.981.980	77.599.148.209
141	1. Hàng tồn kho		84.957.981.980	77.599.148.209
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		2.380.755.565	4.053.120.111
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	927.720.774	465.644.983
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		1.453.034.791	3.587.475.128
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		47.024.203.773	46.631.988.235
210	I. Phải thu dài hạn		150.000.000	255.689.179
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	150.000.000	255.689.179
220	II. Tài sản cố định		42.359.174.487	43.463.256.367
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	31.346.541.404	32.159.200.464
222	Nguyên giá		88.576.447.934	85.219.924.519
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(57.229.906.530)	(53.060.724.055)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	11.012.633.083	11.304.055.903
228	Nguyên giá		15.193.114.013	15.193.114.013
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(4.180.480.930)	(3.889.058.110)
260	III. Tài sản dài hạn khác		4.515.029.286	2.913.042.689
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	3.823.283.087	2.217.878.431
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	24.3	691.746.199	695.164.258
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		387.379.664.784	343.883.609.403

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

ngày 31 tháng 12 năm 2019

B01-DN

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		109.054.819.830	85.193.773.168
310	I. Nợ ngắn hạn		105.545.440.663	81.617.514.418
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12.1	19.454.902.191	8.714.852.609
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	12.2	3.263.298.687	4.233.306.711
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	7.126.434.035	6.913.920.915
314	4. Phải trả người lao động		4.208.898.725	15.896.670.311
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	14	2.862.422.401	2.130.121.226
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	15	1.443.681.981	8.489.953.226
320	7. Vay ngắn hạn	16	60.365.034.000	27.541.530.600
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17	6.820.768.643	7.697.158.820
330	II. Nợ dài hạn		3.509.379.167	3.576.258.750
337	1. Phải trả dài hạn khác	15	3.500.000	244.040.000
342	2. Dự phòng phải trả dài hạn	18	3.505.879.167	3.332.218.750
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		278.324.844.954	258.689.836.235
410	I. Vốn chủ sở hữu	19.1	278.324.844.954	258.689.836.235
411	1. Vốn cổ phần		171.369.680.000	163.941.760.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		171.369.680.000	163.941.760.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		6.039.317.006	6.034.317.006
415	3. Cổ phiếu quỹ		(2.224.850.000)	(1.151.600.000)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		18.669.340.514	18.669.340.514
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		84.471.357.434	71.196.018.715
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		45.642.944.215	38.623.685.607
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		38.828.413.219	32.572.333.108
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		387.379.664.784	343.883.609.403



Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng giám đốc
Ngày 27 tháng 03 năm 2020

Chau

Bùi Phương Thảo
Kế toán trưởng

Alu

Lê Công Tú
Người lập



BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019



VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng	20.1	345.633.977.802	392.848.907.745
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	20.1	(3.788.043.414)	(3.014.676.675)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng	20.1	341.845.934.388	389.834.231.070
11	4. Giá vốn hàng bán		(229.849.409.196)	(250.106.307.122)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng		111.996.525.192	139.727.923.948
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	20.2	14.260.133.729	12.458.354.997
22	7. Chi phí tài chính	21	(1.423.290.016)	(3.150.327.660)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(632.547.202)	(206.966.592)
25	8. Chi phí bán hàng	22	(16.978.182.425)	(16.923.181.608)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	(15.502.150.901)	(20.786.250.179)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		92.353.035.579	111.326.519.498
31	11. Thu nhập khác		539.897.933	1.206.205.853
32	12. Chi phí khác		(143.782.600)	(163.599.280)
40	13. Lợi nhuận khác		396.115.333	1.042.606.573
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		92.749.150.912	112.369.126.071
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	24.2	(18.524.886.711)	(22.712.230.906)
52	16. Thu nhập (chi phí) thuế TNDN hoãn lại	24.3	(3.418.059)	47.818.943
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		74.220.846.142	89.704.714.108
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	19.4	4.276	5.492
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	19.4	4.276	5.492

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

B03-DN
VND

Mã số	CHỈ TIÊU	TM	Năm nay	Năm trước
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		92.749.150.912	112.369.126.071
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn tài sản cố định	9,10	4.693.481.225	4.465.061.765
03	Dự phòng		237.936.167	206.695.166
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(47.148.173)	143.602.540
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(13.813.574.412)	(11.780.480.671)
06	Chi phí lãi vay	21	632.547.202	206.966.592
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		84.452.392.921	105.610.971.463
09	(Tăng) giảm các khoản phải thu		17.131.899.442	(8.231.544.979)
10	Tăng hàng tồn kho		(7.358.833.771)	(18.275.860.322)
11	Giảm các khoản phải trả		(1.205.896.425)	(7.891.948.730)
12	Giảm chi phí trả trước		(2.067.480.447)	66.602.457
14	Tiền lãi vay đã trả		(632.547.202)	(206.966.592)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	13	(18.813.925.114)	(22.570.287.482)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(2.425.082.850)	(1.871.319.940)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		69.080.526.554	46.629.645.875
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm tài sản cố định		(3.428.176.507)	(5.506.008.568)
22	Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		185.454.545	104.545.455
23	Chi tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng		(337.063.528.219)	(349.600.000.000)
24	Thu tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn		277.700.000.000	398.000.000.000
27	Lãi tiền gửi		12.443.776.448	13.496.235.118
30	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động đầu tư		(50.162.473.733)	56.494.772.005
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu		-	7.427.920.000
32	Tiền mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		(1.073.250.000)	(465.750.000)
33	Tiền thu từ đi vay	16	86.630.914.500	61.537.784.000
34	Tiền trả nợ gốc vay		(53.794.412.600)	(69.614.695.850)
36	Cổ tức đã trả	19.2	(58.991.441.150)	(85.822.006.550)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(27.228.189.250)	(86.936.748.400)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(8.310.136.429)	16.187.669.480
60	Tiền đầu năm		16.949.327.615	742.782.268
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		46.736.655	18.875.867
70	Tiền cuối năm	4	8.685.927.841	16.949.327.615



Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng giám đốc
Ngày 27 tháng 03 năm 2020

Chào

Bùi Phương Thảo
Kế toán trưởng

Alu

Lê Công Tú
Người lập



Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng giám đốc
Ngày 27 tháng 03 năm 2019

Chào

Bùi Phương Thảo
Kế toán trưởng

Alu

Lê Công Tú
Người lập



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019



B09-DN

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh Nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 4103000126 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 8 tháng 8 năm 2000 và các GCNĐKKD điều chỉnh.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") với mã chứng khoán GDT theo Quyết định số 136/QĐ-SGDHCM do HOSE cấp ngày 3 tháng 11 năm 2009.

Hoạt động kinh doanh chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm từ gỗ.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 21/6D, Đường Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Công ty cũng có một (1) chi nhánh tại Đường Tân Hiệp 49, Khu phố Tân Hội, Phường Tân Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam; và một (1) phòng trưng bày tại số 216 Đường Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 948 (ngày 31 tháng 12 năm 2018: 894).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY**2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**3.1 Tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

- | | |
|--|---|
| Nguyên vật liệu | - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền. |
| Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | - giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền. |

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019



B09-DN

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình, thể hiện giá trị của quyền sử dụng đất đã được Công ty mua. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng. Quyền sử dụng đất được phân bổ hao mòn theo thời gian sử dụng hữu ích, ngoại trừ quyền sử dụng đất có thời gian sử dụng vô thời hạn không được phân bổ hao mòn.

3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà xưởng, vật kiến trúc	5 - 28 năm
Máy móc, thiết bị	3 - 15 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 11 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 9 năm
Quyền sử dụng đất	40 - 50 năm
Phần mềm máy tính	3 - 5 năm

3.7 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty.

3.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất ký với Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp vào ngày 19 tháng 5 năm 2008 trong thời hạn 44 năm tại Khu Công Nghiệp Mỹ Phước 3. Theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

3.9 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí trong năm trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.10 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.11 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi niên độ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

3.12 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.13 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.14 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019



B09-DN

3.15 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.16 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

3.17 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế.

3.18 Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính hiện nay của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm gỗ. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Công ty sản xuất ra hoặc do Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Giám đốc nhận định rằng Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh – sản phẩm gỗ và khu vực địa lý – Việt Nam. Theo đó, thông tin theo bộ phận sẽ không trình bày.

3.19 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

4. TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	75.266.457	186.910.301
Tiền gửi ngân hàng	8.610.661.384	16.762.417.314
TỔNG CỘNG	8.685.927.841	16.949.327.615

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

(1) Đây là các khoản tiền gửi ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc trên ba (3) tháng và dưới mười hai (12) tháng và hưởng lãi suất từ 6,8%/năm đến 8,25%/năm.

Khoản tiền gửi ngân hàng trị giá 69.200.000.000 VND được dùng làm tài sản cầm cố cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long – Chi nhánh Sài Gòn (Thuyết minh số 16).



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN (Tiếp theo)

(II) Đây là khoản đầu tư trái phiếu tại Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành Phố Hồ Chí Minh với thời hạn sáu (6) tháng và hưởng lãi suất 9,5%/năm.

(III) Đây là khoản đầu tư trái phiếu tại Công ty Cổ phần Chứng Khoán HDB với thời hạn sáu (6) tháng và hưởng lãi suất 8,5%/năm.

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi có kỳ hạn (I)	204.563.528.219	157.700.000.000
Trái phiếu	12.500.000.000	-
Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành Phố Hồ Chí Minh (II)	7.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB (III)	5.500.000.000	-
TỔNG CỘNG	217.063.528.219	157.700.000.000

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

6.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Nitori	3.906.830.316	6.780.787.641
Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)	1.848.120.340	1.804.900.559
Công ty TNHH Asung	1.559.862.010	4.845.280.767
Khác	14.163.050.479	20.164.011.852
TỔNG CỘNG	21.477.863.145	33.594.980.819

6.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương - Chi nhánh Nước thải Dĩ An	551.906.361	-
Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Hoàng Cẩm Tú	-	598.791.510
Xí Nghiệp Nước Thải Thủ Dầu Một	-	519.605.000
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương	-	441.539.600
Khác	104.347.931	1.553.163.548
TỔNG CỘNG	656.254.292	3.113.099.658

7. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	5.133.149.969	4.241.944.756
Lãi tiền gửi dự thu	4.353.410.548	3.144.809.967
Tạm ứng nhân viên	546.459.906	763.091.542
Khác	233.279.515	334.043.247
Dài hạn	150.000.000	255.689.179
Ký quỹ	150.000.000	150.000.000
Khác	-	105.689.179
TỔNG CỘNG	5.283.149.969	4.497.633.935



8. HÀNG TỒN KHO

Nguyên liệu, vật liệu
Thành phẩm
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang
Công cụ, dụng cụ
TỔNG CỘNG

Số cuối năm	Số đầu năm
49.639.924.345	50.490.462.082
24.485.797.275	16.891.696.844
10.395.707.171	9.829.770.975
436.553.189	387.218.308
84.957.981.980	77.599.148.209

9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Nhà cửa, vật kiến trúc

Máy móc thiết bị

Thiết bị văn phòng

VND
Tổng cộng

Nguyên giá:

Số đầu năm
Mua trong năm
Thanh lý

Số cuối năm

Trong đó:

Đã khấu hao hết

Giá trị khấu hao lũy kế:

Số đầu năm
Khấu hao trong năm
Thanh lý

Số cuối năm

Giá trị còn lại:

Số đầu năm
Số cuối năm

40.515.159.785	8.271.142.090	2.406.324.266	85.219.924.519
(90.144.000)	568.940.000	348.303.080	3.613.656.507
40.425.015.785	-	(89.194.546)	(257.133.092)
1.412.873.025	8.840.082.090	2.665.432.800	88.576.447.934
(19.761.740.925)	1.602.456.909	1.275.760.757	29.759.998.109
(1.908.224.777)	(3.557.515.800)	(1.308.940.186)	(53.060.724.055)
79.658.644	(1.004.782.037)	(157.118.444)	(4.402.058.405)
(21.590.307.058)	-	84.239.335	232.875.930
20.753.418.860	(4.562.297.837)	(1.381.819.295)	(57.229.906.530)
18.834.708.727	4.713.626.290	1.097.384.080	32.159.200.464
	6.950.434.919	1.283.613.505	31.346.541.404



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số đầu năm và số cuối năm	14.917.549.433	275.564.580	15.193.114.013
Trong đó:			
Đã khấu hao hết	-	101.564.580	101.564.580
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số đầu năm	(3.709.253.530)	(179.804.580)	(3.889.058.110)
Hao mòn trong năm	(253.262.820)	(38.160.000)	(291.422.820)
Số cuối năm	(3.962.516.350)	(217.964.580)	(4.180.480.930)
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	11.208.295.903	95.760.000	11.304.055.903
Số cuối năm	10.955.033.083	57.600.000	11.012.633.083

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	927.720.774	465.644.983
Công cụ, dụng cụ	927.720.774	465.644.983
Dài hạn	3.823.283.087	2.217.878.431
Công cụ, dụng cụ	2.270.189.816	782.818.252
Tiền thuê đất trả trước	1.329.632.696	1.364.561.864
Khác	223.460.575	70.498.315
TỔNG CỘNG	4.751.003.861	2.683.523.414

12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

12.1 Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Gỗ Phúc Nguyên Khang	2.550.884.380	1.389.954.555
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hoàng Cẩm Tú	2.079.640.200	-
Công ty TNHH Một thành viên Mạnh Cường Phát	1.686.634.950	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Xuân Trường	1.569.622.120	1.016.925.415
Khác	11.568.120.541	6.307.972.639
TỔNG CỘNG	19.454.902.191	8.714.852.609



B09-DN

VND

12.2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dong Yang International Co., Ltd	519.794.649	2.364.787
Fair Friends Co., Ltd	320.131.566	-
Le Comptoir De Mathilde	122.187.875	1.975.295.196
H1 Global Co., Ltd	-	679.107.180
Khác	2.301.184.597	1.576.539.548
TỔNG CỘNG	3.263.298.687	4.233.306.711

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.890.440.710	18.524.886.711	(18.813.925.114)	5.601.402.307
Thuế thu nhập cá nhân	1.023.480.205	3.365.025.380	(2.863.707.571)	1.524.798.014
Thuế giá trị gia tăng	-	7.896.645.199	(7.896.411.485)	233.714
Thuế khác	-	71.666.666	(71.666.666)	-
TỔNG CỘNG	6.913.920.915	29.858.223.956	(29.645.710.836)	7.126.434.035

14. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lương phép năm	2.478.409.000	1.774.210.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	365.438.856	315.607.522
Khác	18.574.545	40.303.704
TỔNG CỘNG	2.862.422.401	2.130.121.226



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019



B09-DN

15. PHẢI TRẢ KHÁC

15. PHẢI TRẢ KHÁC	Số cuối năm	VND Số đầu năm
Ngắn hạn	1.443.681.981	8.489.953.226
Tiền thu từ nhân viên từ chương trình "Phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên Công ty theo chương trình lựa chọn cho người lao động"	-	7.427.920.000
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp và kinh phí công đoàn	373.279.509	322.421.909
Cổ tức phải trả	240.483.800	199.058.500
Phải trả bên khác	829.918.672	540.552.817
Dài hạn	3.500.000	244.040.000
Ký quỹ dài hạn	3.500.000	244.040.000
TỔNG CỘNG	1.447.181.981	8.733.993.226

16. VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Vay ngân hàng	27.541.530.600	86.630.914.500	(53.807.411.100)	60.365.034.000

Chi tiết khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng để bổ sung vốn lưu động được trình bày như sau:

					VND
Ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Nguyên tệ (USD)	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long Chi nhánh Sài Gòn	<u>60.365.034.000</u>	<u>2.599.700</u>	Từ ngày 24 tháng 1 năm 2020 đến ngày 26 tháng 8 năm 2020	1,5%	Tiền gửi ngân hàng (Thuyết minh số 5)

17. QUỸ KHEN THƯỞNG PHÚC LỢI

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số đầu năm	7.697.158.820	9.498.320.260
Tăng trong năm	1.484.416.923	-
Giảm trong năm	(2.360.807.100)	(1.801.161.440)
Số cuối năm	6.820.768.643	7.697.158.820

18. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Dự phòng phải trả dài hạn thể hiện trợ cấp thôi việc phải trả cho nhân viên.

19.1 *Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu*

19.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu						VND
	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước						
Số dư đầu năm	149.094.600.000	6.034.317.006	(685.850.000)	18.669.340.514	83.182.545.607	256.324.953.127
Lợi nhuận thuần	-	-	-	-	89.704.714.108	89.704.714.108
Cổ tức công bố	-	-	-	-	(86.844.081.000)	(86.844.081.000)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	14.847.160.000	-	(465.750.000)	-	(14.847.160.000)	-
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-	(465.750.000)
Giảm khác	-	(30.000.000)	-	-	-	(30.000.000)
Số dư cuối năm	163.941.760.000	6.034.317.006	(1.151.600.000)	18.669.340.514	71.196.018.715	258.689.836.235
Năm nay						
Số dư đầu năm	163.941.760.000	6.034.317.006	(1.151.600.000)	18.669.340.514	71.196.018.715	258.689.836.235
Lợi nhuận thuần	-	-	-	-	74.220.846.142	74.220.846.142
Cổ tức công bố (*)	-	-	-	-	(59.461.090.500)	(59.461.090.500)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(1.484.416.923)	(1.484.416.923)
Phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên (**)	7.427.920.000	-	-	-	-	7.427.920.000
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(1.073.250.000)	-	-	(1.073.250.000)
Tăng khác	-	5.000.000	-	-	-	5.000.000
Số dư cuối năm	171.369.680.000	6.039.317.006	(2.224.850.000)	18.669.340.514	84.471.357.434	278.324.844.954

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên Số 01-19/NQ-ĐHĐCĐ GDT ngày 30 tháng 3 năm 2019, Nghị quyết Hội đồng Quản trị Số 34-19/QĐ-ĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 và Nghị Quyết Hội đồng Quản trị Số 136-19/QĐ-ĐT ngày 5 tháng 11 năm 2019, Công ty đã thông qua việc trả cổ tức năm 2018 và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019 bằng tiền mặt lần lượt tại mức 15% và 20% trên mệnh giá cổ phiếu phổ thông.

(**) Vào ngày 5 tháng 1 năm 2019, Công ty đã phát hành 742.792 cổ phiếu mới cho cán bộ công nhân viên Công ty theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01-18/NQ-ĐHĐCĐ GDT ngày 21 tháng 4 năm 2018 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 5a-18/NQ-DT ngày 27 tháng 10 năm 2018. Việc tăng vốn cổ phần này đã được phê duyệt bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thông qua Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 24 cấp ngày 18 tháng 1 năm 2019.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019



B09-DN

VND

19.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm nay	Năm trước
Vốn cổ phần đã góp		
Số đầu năm	163.941.760.000	149.094.600.000
Tăng vốn trong năm	7.427.920.000	14.847.160.000
Số cuối năm	171.369.680.000	163.941.760.000
Cổ tức		
Cổ tức đã công bố	59.461.090.500	101.691.241.000
Cổ tức đã trả bằng tiền	58.991.441.150	85.822.006.550
Cổ tức đã trả bằng cổ phiếu	-	14.847.160.000

19.3 Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Cổ phiếu được phép phát hành	17.136.968	16.394.176
Cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ		
Cổ phiếu phổ thông	17.136.968	16.394.176
Cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)		
Cổ phiếu phổ thông	(182.960)	(83.010)
Cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	16.954.008	16.311.166

19.4 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu được tính toán như sau:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	74.220.846.142	89.704.714.108
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(1.484.416.923)	-
Lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	72.736.429.219	89.704.714.108
Số cổ phiếu bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	17.011.883	16.332.324

Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)

4.276 5.492

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được điều chỉnh giảm cho khoản dự tính trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế của năm 2019 theo kế hoạch được phê duyệt trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 30 tháng 3 năm 2019.

Không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính này.

20. DOANH THU

20.1 Doanh thu thuần về bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	345.633.977.802	392.848.907.745
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	340.676.833.247	387.048.249.044
Doanh thu bán phế liệu	4.957.144.555	5.800.658.701
Các khoản giảm trừ doanh thu	(3.788.043.414)	(3.014.676.675)
Giảm giá hàng bán	(2.489.821.517)	(2.211.162.059)
Hàng bán bị trả lại	(1.298.221.897)	(803.514.616)
Doanh thu thuần	341.845.934.388	389.834.231.070
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	336.888.789.833	384.033.572.369
Doanh thu bán phế liệu	4.957.144.555	5.800.658.701

20.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	13.652.377.029	11.675.935.216
Lãi chênh lệch tỷ giá	520.451.100	748.285.105
Khác	87.305.600	34.134.676
TỔNG CỘNG	14.260.133.729	12.458.354.997

21. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	632.547.202	206.966.592
Lỗ chênh lệch tỷ giá	227.226.724	458.479.953
Khác	563.516.090	2.484.881.115
TỔNG CỘNG	1.423.290.016	3.150.327.660



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

22. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng	16.978.182.425	16.923.181.608
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.502.368.081	10.177.086.604
Chi phí nhân viên	5.898.502.800	6.248.051.572
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	95.618.462	43.104.732
Chi phí khác	481.693.082	454.938.700
Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.502.150.901	20.786.250.179
Chi phí nhân viên	11.513.820.692	16.392.487.888
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.300.095.740	1.187.895.875
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	610.256.220	669.667.979
Chi phí công cụ, dụng cụ	553.517.303	542.047.109
Chi phí khác	1.524.460.946	1.994.151.328
TỔNG CỘNG	32.480.333.326	37.709.431.787

23. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	122.630.094.317	129.100.054.468
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ	119.357.953.542	136.197.491.541
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.892.447.552	22.096.083.722
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định (Thuyết minh số 9 và số 10)	4.693.481.225	4.465.061.765
Khác	1.915.802.513	2.156.490.472
TỔNG CỘNG	270.489.779.149	294.015.181.968

24. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") áp dụng cho Công ty là 20% thu nhập chịu thuế. Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

24.1 Chi phí thuế TNDN

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	18.524.886.711	22.712.230.906
Chi phí (thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	3.418.059	(47.818.943)
TỔNG CỘNG	18.528.304.770	22.664.411.963



B09-DN

VND

Năm trước

24.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải nộp được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Dưới đây là đối chiếu giữa lợi nhuận kế toán trước thuế và thu nhập chịu thuế:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	92.749.150.912	112.369.126.071
<i>Các khoản điều chỉnh:</i>		
Chi phí không được trừ	254.622.938	1.427.183.746
Thay đổi dự phòng trợ cấp thôi việc	173.660.417	136.536.666
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(190.750.713)	102.558.049
Thu nhập chịu thuế ước tính trong năm hiện hành	92.986.683.554	114.035.404.532
Thuế TNDN ước tính trong năm hiện hành theo thuế suất 20%	18.597.336.711	22.807.080.906
Chi phí cho lao động nữ	(72.450.000)	(94.850.000)
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	18.524.886.711	22.712.230.906

24.3 Thuế TNDN hoãn lại

Công ty đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại với các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

	Bảng cân đối kế toán		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Dự phòng trợ cấp thôi việc	701.175.832	666.443.749	34.732.083	27.307.332
Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ	(9.429.633)	28.720.509	(38.150.142)	20.511.611
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	691.746.199	695.164.258		
(Chi phí) thu nhập thuế thu nhập hoãn lại			(3.418.059)	47.818.943

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập và thù lao của các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc:

	Năm nay	Năm trước
Lương và thưởng	2.342.590.000	6.452.604.537



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019



B09-DN

26. CÁC CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty hiện đang thuê đất và phòng trưng bày theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	622.245.048	628.256.909
Trên 1 đến 5 năm	111.225.240	741.284.544
Trên 5 năm	689.596.488	918.349.537
TỔNG CỘNG	1.423.066.776	2.287.890.990

27. KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ - Đô la Mỹ (USD)	347.371,03	243.835,21
Ngoại tệ - Yên Nhật (JPY)	32.313	34.128

28. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.



Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng giám đốc
Ngày 27 tháng 03 năm 2020

Bùi Phương Thảo
Kế toán trưởng

Lê Công Tú
Người lập



DUC THANH WOOD
PROCESSING JSC

www.goducthanh.com Symbol: GDT



I can

t,

do it.

ANNUAL REPORT | **2019**

CONTENTS

Chairwoman's message	86
Company overview	88
Mission and vision	90
Business strategy	91
Development Milestones	92
Quality policy	94
Organization Chart	95
Summary of main indicators	96
Shareholder Structure	106
Board of Directors Report	112
Board of Supervisors Report	117
Board of Executives Report	123
Sustainable Development Report	129
Honors and Awards	136
Audited Financial Statements	140

Using plantation wood products is the best way to protect the ecological environment

CHAIRWOMAN'S MESSAGE

Dear valued Shareholders,

Looking back at the whole world economy in 2019 with many fluctuations such as trade tensions between the US - China, Japan - Korea and other issues... greatly increased instability of the global trading system and made the world economic growth not as expected. Vietnam's economy was stable but also facing many difficulties such as drought; swine cholera spreading on a large scale causing damage to the livestock industry and affecting consumers; a slow growth in some export products etc.

Facing common difficulties of the economy in 2019, the Board of Directors (BOD) was side by side with the Board of Executives to strictly apply all necessary measures such as: always maintaining a business operation method without giving up any order; always diversifying markets, not focusing primarily on an area or a customer; always maintaining and taking care of existing relationships and expanding to find new customers, always upgrading the quality of human resources and production systems, etc. so that the company overcame a year of difficulty business activities.

Besides, with a policy of timely adaption to the international market, the BOD boldly consulted and was supported by the Annual General Meeting of Shareholders in increasing employees' salary. This was a basis for GDT to achieve Business Social Compliance Initiative (BSCI) certification in August 2019. After receiving BSCI certification, the company has had many new customers from strict markets such as the US, Japan, Europe.

Thanks to applying the right measures, GDT overcame difficulties and recorded business results in 2019 with encouraging revenue and profit. Regarding business results in this year, revenue reduction of 12% over the same period might surprise shareholders, because for many years, the revenue of GDT has grown. However, one of the most important points to note was that GDT's profit margin was still guaranteed, reaching 22% in comparison with other companies declining sharply. This was a remarkable effort of the company.

Last year, the company was honored to receive Top 3 listed companies having the best investor relations activities (IR Award) voted by the financial institutions at the announcement ceremony organized by Vietstock cooperated with Vietnam Association of Financial Executives (VAFE). It was the second time that GDT was honored with the Top 3 IR Awards. This continued to affirm GDT's business philosophy **"transparency - honesty"** of the BOD and the Board of Executives. In addition, GDT's toys made of plantation wood were received Ho Chi Minh City Typical Products and Services Certification in 2019 awarded by the Ho Chi Minh City Business Association. The recognition and evaluation of prestigious organizations about GDT's achievements in recent years showed that the GDT team really tried and was respected.

It can be seen that during nearly 30 years of operation, GDT has almost never been complained by customers about important issues, canceled orders, returned goods or compensated for all reasons. Internal company has not had major disturbances. With related parties such as shareholders, suppliers, partners, etc., GDT has not created conflicts leading to material supply bottlenecks, or lawsuits on interests of the parties. This is not easy to maintain and perform well.

Dear Ladies and Gentlemen!

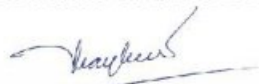
The 2020 year started with unpredictable changes in the economy, politics and society at home and abroad. In particular, Coronavirus disease 2019 (Covid-19) spread in more than 100 countries and territories. Covid-19 spreading to many places with a sharp increase of deaths made the world economy unstable. The supply chain was broken. Many factories and offices were closed. A series of flights were canceled, seminars were delayed, sports competitions were delayed, the stock market plummeted... Up to now, we have not been able to record all destruction levels of Covid-19, but one thing is almost certain that the global economy will face many difficulties.

The experts said that the Covid-19 epidemic would seriously affect Vietnam's economy because its impact was multidimensional and affected all fields ... It would disrupt manufacturing businesses; decline consumer demands, impact seriously on services and tourism. Many businesses will stand on the verge of bankruptcy because they can not resist, etc. With the current unpredictable epidemic situation, GDT's production and business activities will certainly face many difficulties ahead.

However, with a clear business strategy organized and supported by specific action plans, implemented by talented, well-intentioned leader team and employees, with high determination, the BOD believes that GDT will overcome all difficulties, challenges and achieve targets as we overcame in past economic crises.

Finally, on behalf of the BOD, I would like to express my sincere thanks to shareholders, customers, partners and all employees who have contributed and accompanied the development path. of the Company for many years, and especially in the current difficult times. Wishing you always full of energy, happiness and success!

On behalf of the BOD



Le Hai Lieu

Ms **LE HAI LIEU**
Chairwoman
Duc Thanh wood Processing JSC



COMPANY OVERVIEW

TOTAL AREA : 7.800 m²

Capacity : 2.500 m³ finished wood/year

Address : 21/6D Phan Huy Ich, Ward 14, Go Vap Dist., Ho Chi Minh City

Email : info@goducthanh.com

Tel : (028) 3589 4287 • Fax: (028) 3589 4288

Website : www.dtwoodvn.com - www.winwintoys.com



Head office and factory in Ho Chi Minh City

GENERAL INFORMATION

Transaction name : Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company

Date of establishment : May 19th, 1991

Business Registration Certificate No.0301449014

2 factories and 1 showroom

Share information

Listing on : HOSE

Securities code : GDT

Listed date : Nov 17th, 2009

CHARTER CAPITAL : VND 171,369,680,000

Par value : VND 10,000/share

Number of listed share : 17,136,968 shares

TOTAL AREA : 38.000 m²

Capacity : 6.000 m³ finished wood/year

Address : Tan Hoi, Tan Hiep, Tan Uyen Dist., Binh Duong province

Tel : (0274) 363 1491

Fax : (0274) 363 1490



Binh Duong factory

Domestic distribution network

TOTAL 2,427
points of sale and retail
agencies nationwide

MAIN SHOWROOM

Winwinshop Ly Tu Trong

Address : 216 Ly Tu Trong, Ward Ben Thanh,
Dist. 1, HCMC

Tel : (028) 3844 0721

Email : salenvt@winwinshop.com.vn

Website : www.winwinshop.com.vn



CRITERIA OF MISSION AND VISION

Duc Thanh always provides high quality products and services; raises the image and maintains our position as the leading manufacturer of kitchenware, housewares and wooden toys in Vietnam.



CRITERIA OF BUSINESS STRATEGY

Duc Thanh uses and maximizes its available resources, commits to bring assurance to customers and investors through the core business strategy as follows:

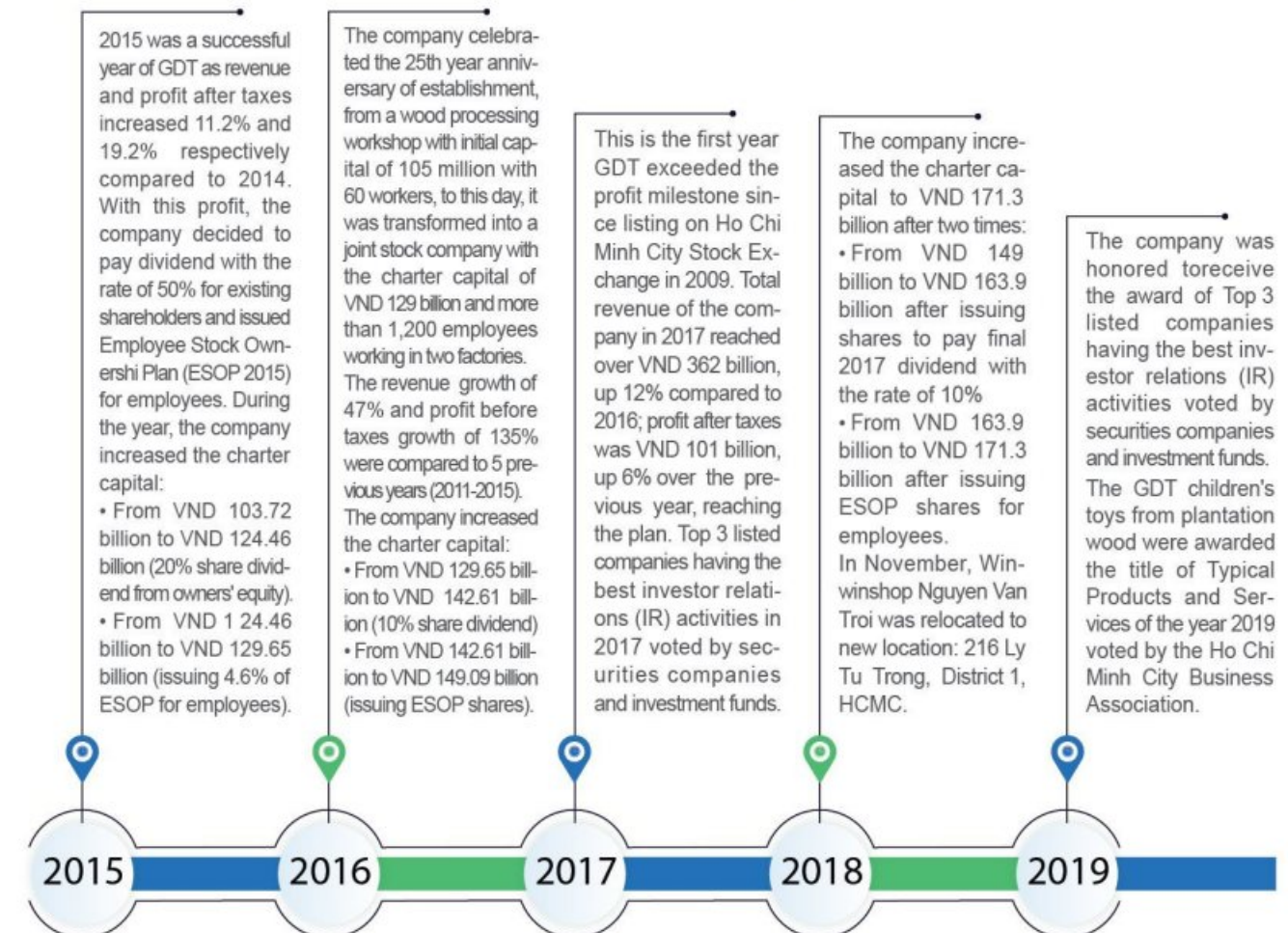
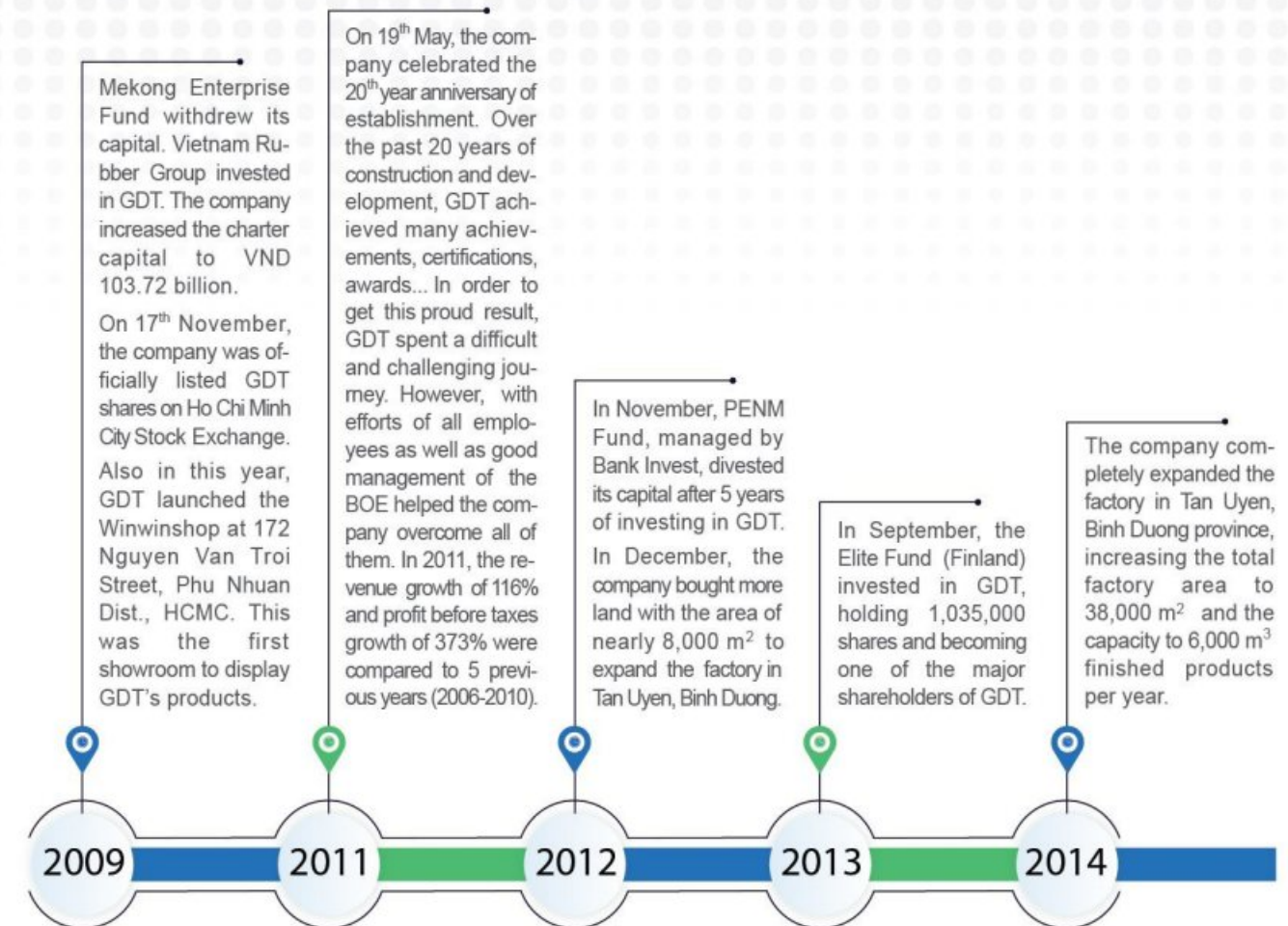
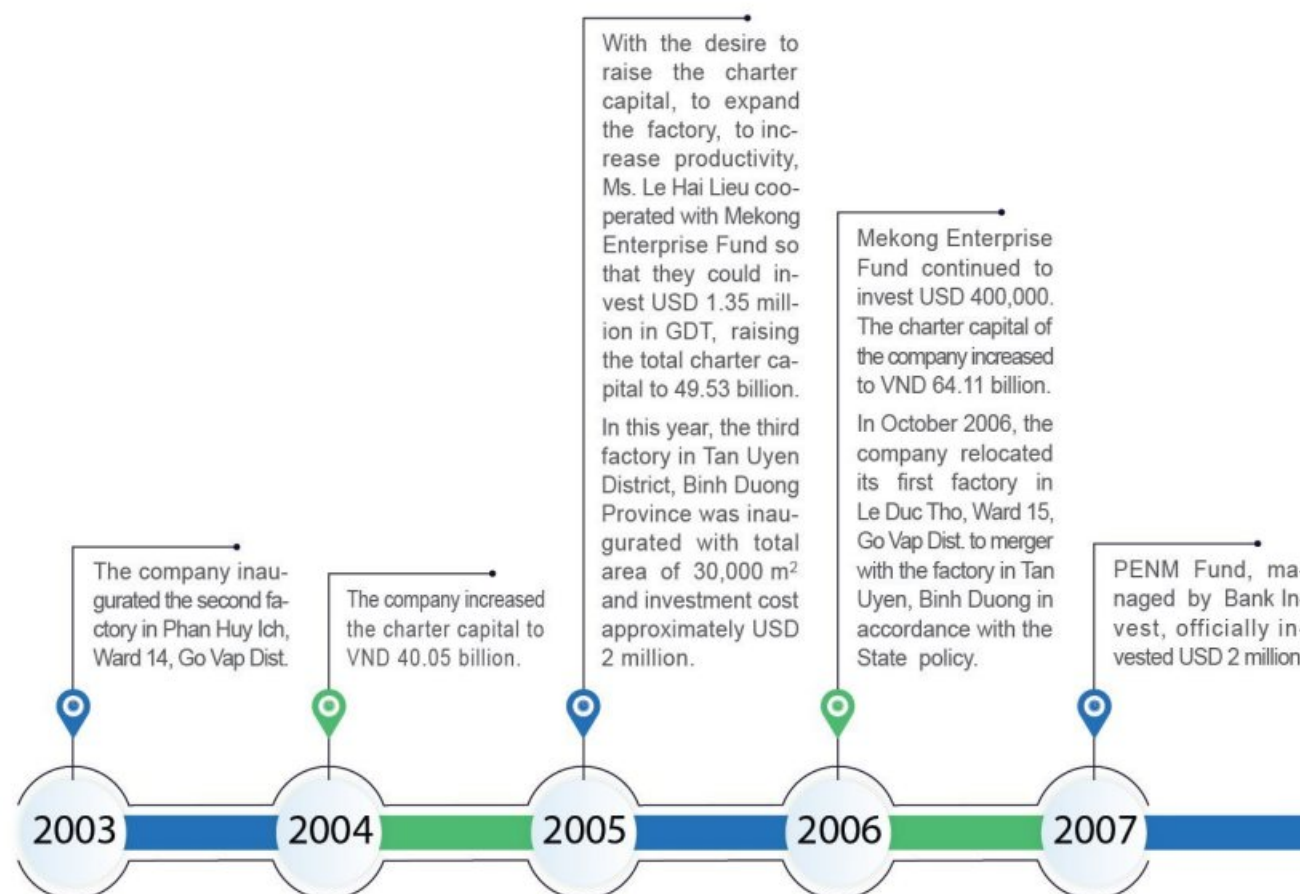
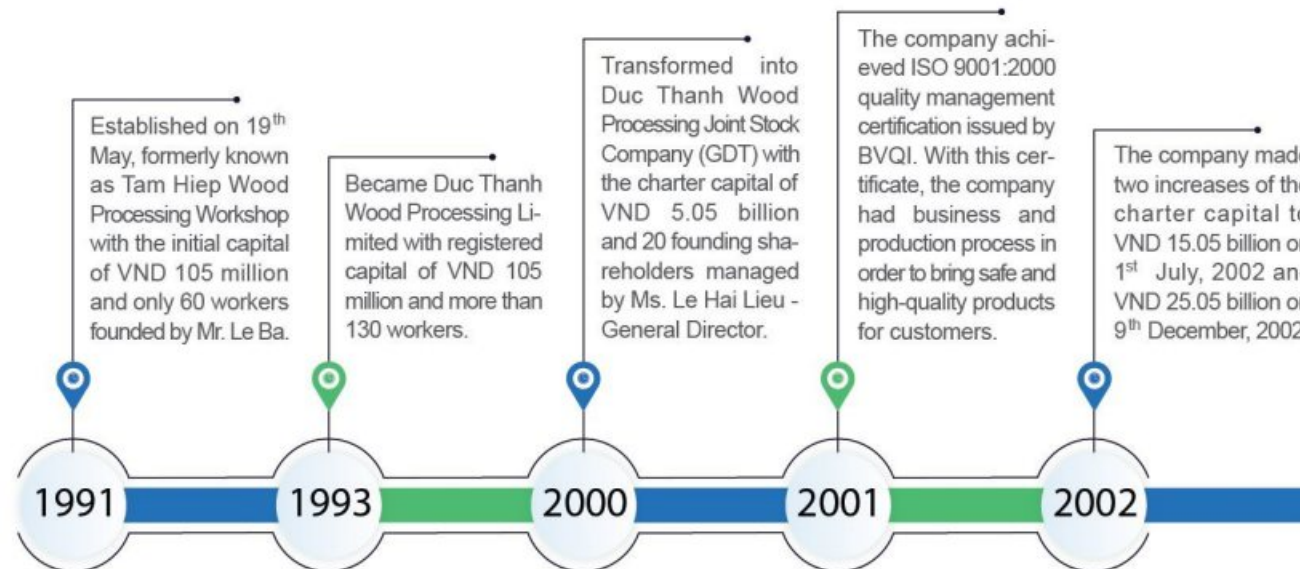


In addition, in order to maximum profits and to avoid risks in business, GDT has successfully implemented the diversification strategy in both domestic and export markets.



HISTORY OF FOUNDATION AND DEVELOPMENT

DEVELOPMENT MILESTONES



QUALITY POLICY

QUALITY POLICY

"Improve management is to improve quality keep the prestige is to keep customers "

GDT has developed sustainably because two factors of "prestige" and "quality"are always com-
mitted at the highest level. This has created the company's success.



The company always:

Strictly follow the production process, labor safety, qual-
ity control of materials, variety of models to meet custom-
ers' demands.

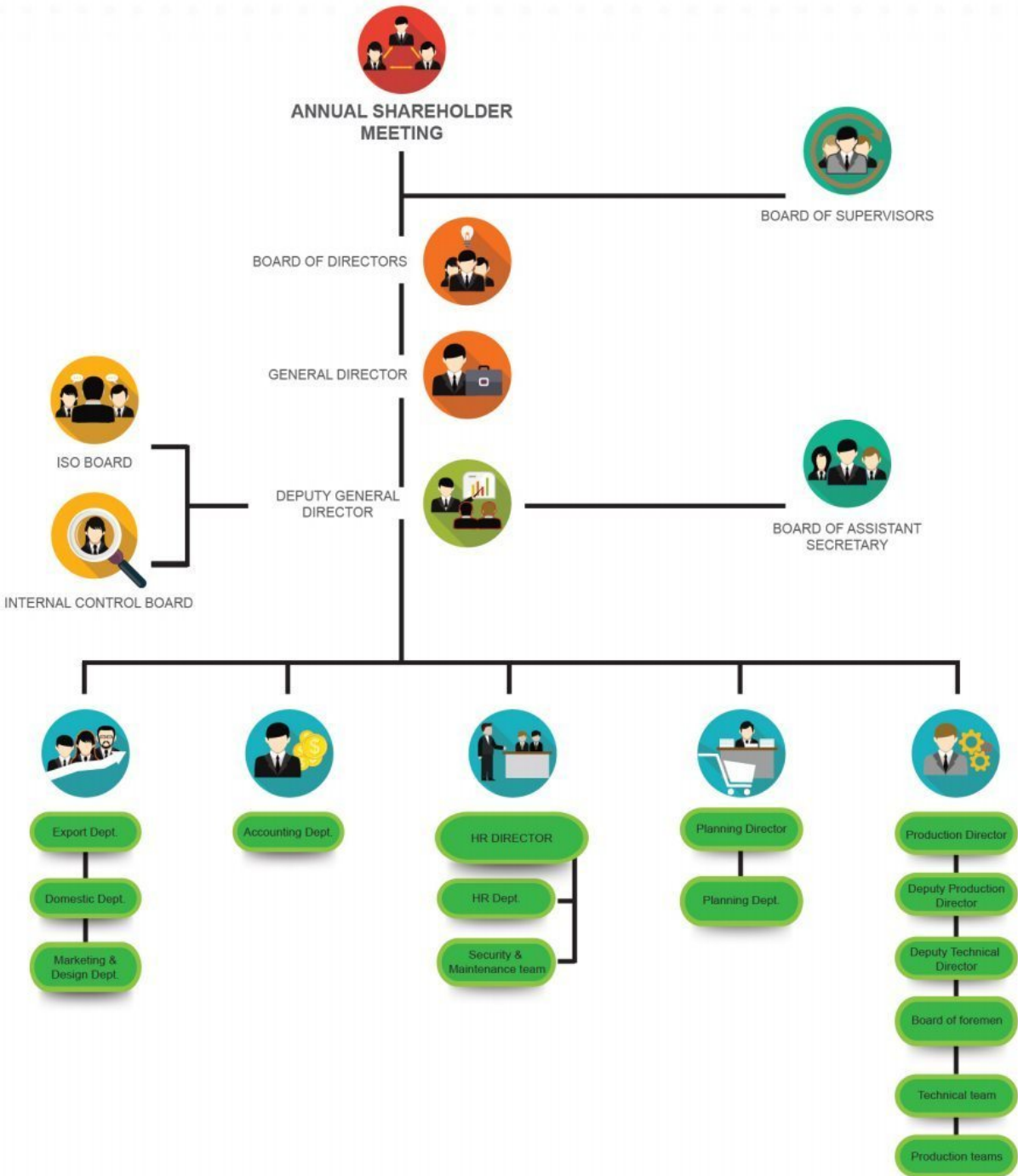
Apply, maintain and improve the quality management
system in accordance with ISO 9001: 2015 and regu-
larly innovate quality management to increase efficiency
at work.

Train staffs the necessary knowledge and skills based on
job requirements in order to bring satisfaction to custom-
ers. This is the decisive factor to bring stability and
success to the company.

Regularly update quality standards, BSCI, C-TPAT... to
ensure that products and production process are
always reached safety product certificate and complied
with Vietnamese and international standards.

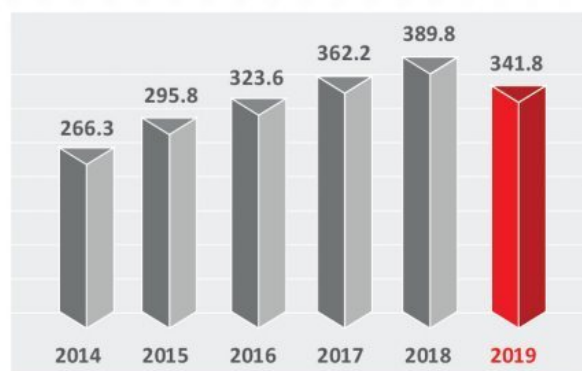


ORGANIZATION CHART DUC THANH WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

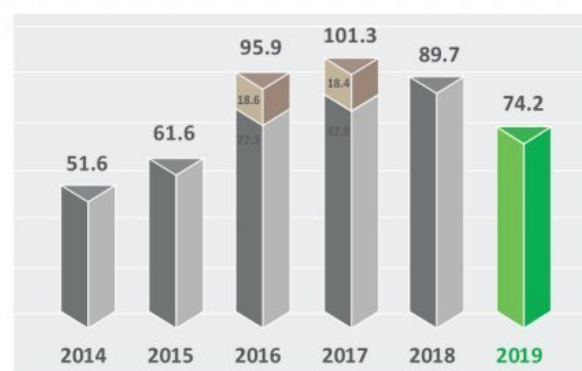


SUMMARY OF MAIN INDICATORS

REVENUE (VND Billion)

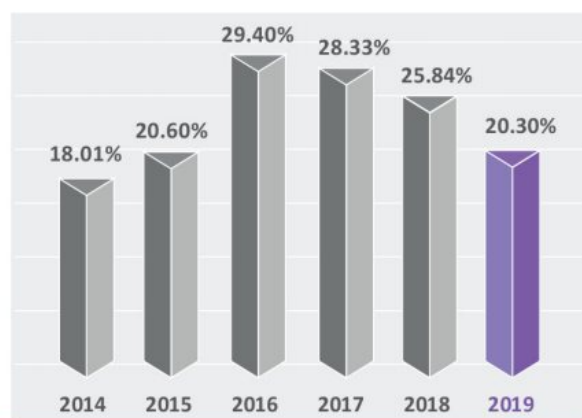


NET PROFIT (VND Billion)



(*) Profit from transferring land lot My Phuoc 2

ROA (Return of assets)

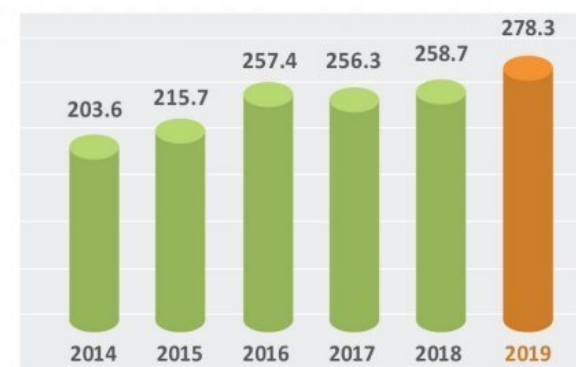


ROE (Return of equity)

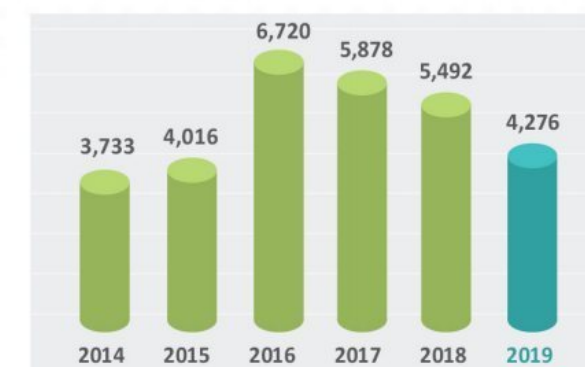


Items	2014	2015	2016	2017	2018	2019
Revenue (VND Billion)	266.3	295.8	323.6	362.2	389.8	341.8
Net profit (VND Billion)	51.6	61.6	95.9	101.3	89.7	74.2
ROA (Return of assets)	18.01%	20.60%	29.40%	28.33%	25.84%	20.30%
ROE (Return of equity)	27.29%	29.37%	40.55%	39.44%	38.84%	27.64%

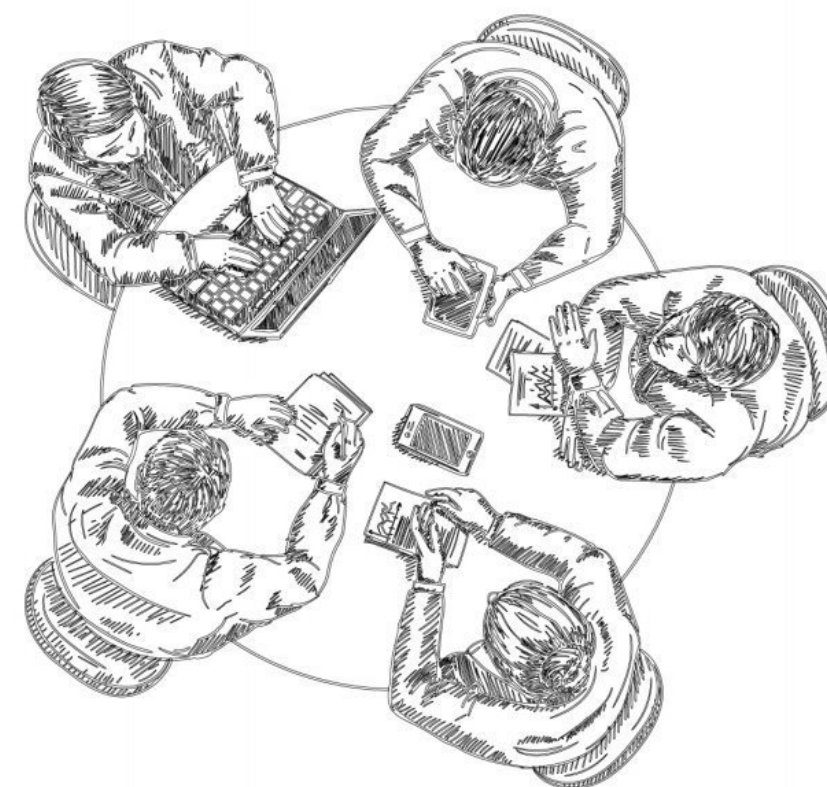
OWNERS' EQUITY (VND Billion)



ESP (VND)



Items	2014	2015	2016	2017	2018	2019
OWNERS' EQUITY (VND Billion)	203.6	215.7	257.4	256.3	258.7	278.3
EPS (VND)	3,733	4,016	6,720	5,878	5,492	4,276
P/E	9.3	9.4	7.9	8.0	7.6	6.9



SUMMARY OF MAIN INDICATORS

- GDT's core values are **Stability, Efficiency and Sustainability.**

Unit: 1,000 VND

Income statement	2014	2015	2016	2017	2018	2019
Net revenue	266,316,502	295,766,288	323,648,849	362,244,981	389,834,231	341,845,934
Cost of goods sold	172,246,596	183,616,665	201,851,375	235,984,795	250,106,307	229,849,409
Gross profit	94,069,906	112,149,623	121,797,474	126,260,186	139,727,924	111,996,525
Operating profit	66,604,275	81,053,049	94,719,224	103,544,564	111,326,519	92,353,036
Profit before taxes	67,099,418	80,457,055	115,666,561	125,325,284	112,369,126	92,749,151
Taxes and other payables to the State budget	15,468,654	18,892,302	19,733,903	24,028,277	22,664,412	18,528,305
Profit after tax	51,630,764	61,564,753	95,932,657	101,297,006	89,704,714	74,220,846
Profit margin	35.3%	37.9%	37.6%	34.9%	35.8%	32.8%

Balance sheet	2014	2015	2016	2017	2018	2019
Total Assets	309,707,879	288,147,348	364,468,550	350,530,273	343,883,609	387,379,665
Chartered Capital	103,723,650	129,654,550	149,094,600	149,094,600	163,941,760	171,369,680
Average outstanding shares	12,446,837	13,797,984	14,275,192	16,372,032	16,332,324	17,011,883
Owners' equity	203,601,301	215,704,957	257,413,247	256,324,953	258,689,836	278,324,845

Other items	2014	2015	2016	2017	2018	2019
Asset structure						
Current assets/Total assets	74.47%	73.79%	83.23%	86.98%	86.44%	87.86%
Non-current assets/Total assets	25.53%	26.21%	16.77%	13.02%	13.56%	12.14%
Capital structure						
Liabilities /Total assets	34.26%	25.14%	29.37%	26.88%	24.77%	28.15%
Owners' equity / Total assets	65.74%	74.86%	70.63%	73.12%	75.23%	71.85%

Profitability ratio	2014	2015	2016	2017	2018	2019
Return of assets (ROA)	18.01%	20.60%	29.40%	28.33%	25.84%	20.30%
Return of equity (ROE)	27.29%	29.37%	40.55%	39.44%	34.84%	27.64%
Net Profit after tax Chartered capital	49.78%	47.48%	64.34%	67.94%	54.72%	43.31%
Net margin	19.39%	20.82%	29.64%	27.96%	23.01%	21.71%
Earnings per share (EPS)	3.73	4.02	6.72	5.88	5.49	4.276
Book value per share	18.45	15.70	16.47	16.41	15.09	15.60
Dividend	35%	50%	60%	70%	50%(*)	50%(*)
P/E	9.3	9.4	7.9	8.0	7.6	6.9

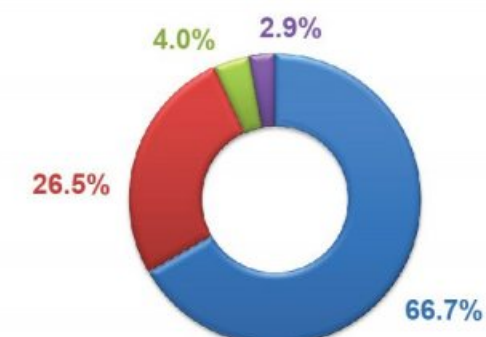
(*) This is an estimated figure. The total dividend rate for 2019 will be subject to the resolution of the 2019 Annual General Meeting of Shareholders.

REVENUE STRUCTURE 2019

The supply to customers in all continents at the export market as well as development of the domestic market... is the secret to prevent business risks.

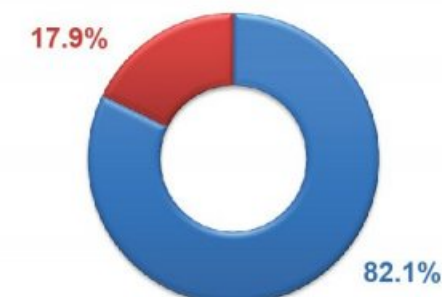
BY COMMODITY GROUP

- Kitchenware
- Household
- Toys
- Baby furniture and other items



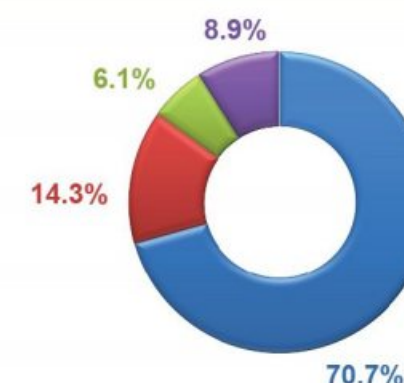
BY MARKET

- Export
- Domestic



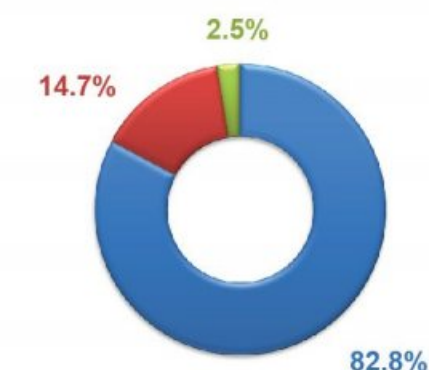
BY DOMESTIC MARKET

- Ho Chi Minh City
- Ha Noi and the North provinces
- The South provinces and southeast
- Da Nang, the middle and highland provinces



BY EXPORT MARKET

- Asia
- Europe
- America



SUMMARY OF MAIN INDICATORS (Continued)

EXPORT MARKET

The overseas distribution systems focus on areas such as:



In addition, GDT has participated in major international fairs in:

- ★ Ambiente - GERMANY
- ★ Tokyo Gift show - JAPAN
- ★ Top Drawer UK - LONDON
- ★ HongKong Houseware - HONGKONG
- ★ Vifa - Expo - VIETNAM...

DOMESTIC MARKET

5 AREAS 2.427 POINTS OF SALE

The domestic distribution system is divided into 5 areas including:
The North, The Central, The Southeast, The Southwest, Ho Chi Minh City.



- 1 THE NORTH: 25 provinces (563 points)
- 2 THE CENTRAL: 19 provinces (430 points)
- 3 THE SOUTHEAST: 5 provinces (260 points)
- 4 HO CHI MINH CITY: 1 provinces (797 points)
- 5 THE SOUTHWEST: 14 provinces (377 points)





Gõ Đức Thành

DUC THANH'S PRODUCTS HOME PARADISE





SHAREHOLDERS' INFORMATION

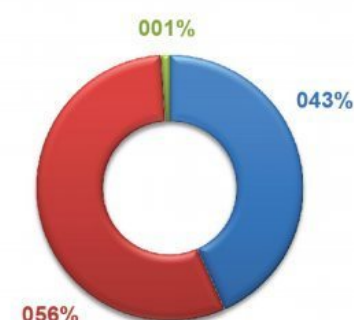
1. Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company

- Charter capital	:	VND 171,369,680,000
- Total listed shares	:	17,136,968 shares
- Total outstanding shares	:	16,954,008 shares
- Treasury shares	:	182,960 shares
- Number of free transfer shares	:	16,296,416 shares
- Number of restricted transfer shares	:	840,552 shares
- Par value	:	VND 10,000/ shares

Source: According to the shareholders' list of GDT dated 20th February, 2019 provided by Vietnam Securities Depository

2. Shareholding structure on type of shareholder basis

Subject	Number of shares	Proportional ownership (%)
Major shareholders (*)	7,407,505	43.23
Small shareholders	9,546,503	55.71
Treasury shares	182,960	1.07
Total	17,136,968	100

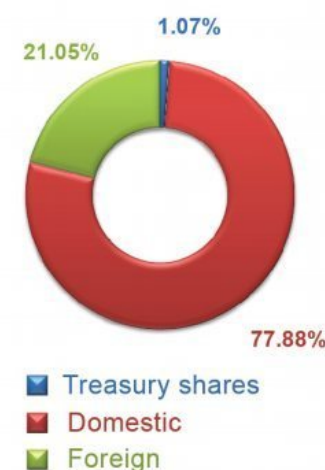


(*) holding an amount of shares exceeding 5% of charter capital

■ Major shareholders ■ Small shareholders ■ Treasury shares

3. Domestic and foreign shareholders

Subject	Number of shareholders	Number of shares	Proportional ownership (%)
Treasury shares	1	83,010	1.07
Domestic	1,504	13,347,079	77.88
Institution	18	252,834	1.48
Individual	1,486	13,094,245	76.41
Foreign	64	3,606,929	21.05
Institution	26	2,626,986	15.33
Individual	38	979,943	5.72
Total	1,632	17,136,968	100



■ Treasury shares ■ Domestic ■ Foreign

4. Dividends over the years:

The total 2019 dividend rate is expected from 50% to 60% by cash, or both cash and stock. In 2019, the company paid advanced dividend with the rate of 35% by cash. Regarding to the remaining dividend, the Annual General Meeting of Shareholders will decide at the meeting.

DIVIDENDS OVER THE YEARS



The background of the entire page is a lush, green, out-of-focus photograph of leaves, likely from a tree or shrub, with sunlight filtering through, creating a soft, natural feel.

MEMBERS

- MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS
- MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS
- MEMBERS OF THE BOARD OF EXECUTIVES

REPORTS

- BOARD OF DIRECTORS REPORT
- BOARD OF SUPERVISORS REPORT
- BOARD OF EXECUTIVES REPORT

MEMBERS & REPORT OF THE BOARD OF DIRECTOR



BOARD OF DIRECTORS

1. Ms. LE HAI LIEU: Chairwoman
2. Mr. LE HONG THANG: Vice Chairman cum General Director
3. Mr. LE HONG THANH: Member

The Board of Directors at 2015 - 2019 term comprises of 07 members, in which 02 are executive members and 05 are non-executive ones, who perform functions of supervising, consulting, helping and managing the company to fulfill tasks assigned by the Annual General Meeting of Shareholders.

4. Mr. TRAN XUAN NAM: Independent Member
5. Ms. NGUYEN HA NGOC DIEP: Member cum Deputy General Director
6. Ms. TRUONG THI DIEU LE: Independent Member
7. Mr. LE NHU VU: Member

BOARD OF DIRECTORS' REPORT OPERATIONS IN 2019 AND ORIENTATION IN 2020

Dear valued shareholders,

In 2019, the world economy was affected by many factors of instability, the rise of trade protectionism, the US-China trade war, the Japan-Korea trade conflict, The Federal Reserve System (FED) continuously reduced basic interest rates, oil prices fluctuation... From disadvantage factors in 2019, the production and business activities of Duc Thanh Wood Company (GDT) was also significantly affected. From the beginning of the year, the Board of Directors (BOD) identified 2019 as an unfavorable year, besides facing common difficulties of the economy, it was also a year when the company faced many challenges due to increase of the revenue plan, the company's size, human resources, salary costs, customers' requirements of Business Social Compliance Initiative (BSCI) certification. Today, we would like to summarize what has been done, what was still outstanding in 2019, and set the operational direction in 2020.

THE BOD'S ASSESSMENT OF THE BOARD OF EXECUTIVES' ACTIVITIES

Although the company did not meet the revenue plan, we acknowledged the efforts of the Board of Executives (BOE) during the operation process. The BOD managed the company's finance successfully, without causing any risks in money management, exchange rates, etc.

The company has also well managed in human resources, business production, investors relations, implemented resolutions of the AGM and the BOD. General Director and Deputy General Directors are also members of the BOD, therefore, implementation of these resolutions always took place quickly and smoothly.

Through monitoring process, the BOD assessed that the BOE performed its duties carefully and met actual requirements of the company's business activities, specifically:

- Provide detailed financial datas and business results, help the BOD to have a comprehensive view in order to give strategic directions in the meetings.
- Report timely, provide information and adjust the implementation process to cope with the actual situation and requirements of the BOD.
- Always create favorable conditions for supervision of the Board of Supervisors and the BOD.
- Information disclosure was always implemented timely and fully by the BOE. Investment capital of shareholders was always preserved and brought a high profitability ratio. Employees' life and the working environment in the company were improved to help them be loyal to GDT.
- With high spirit and responsibility at work, the BOE members fulfilled the strategic targets set by the AGM and the BOD. Focus on core business areas, promote strengths in production management to achieve business results in 2019 with encouraging revenue and profits.

ACTIVITIES OF THE BOD IN 2019

The BOD had 7 members. The structure ensured a balance among members having skills, knowledge, and experience in law, human resources, production, finance, marketing and securities, etc. as well as a balance between executive, non-executive and independent members.

In 2019, the BOD held 6 meetings to support the BOE, to direct timely and to discuss implementation plans to enhance the governance as well as to follow the company's

business operations. The meetings were held in accordance with the order and procedures prescribed by the Enterprise Law and the Company's Charter. The meeting minutes were signed by all the BOD's members who attended in the meeting, ensuring the correct form as prescribed by law. Meeting documents were delivered to all members of the BOD for consultation and study before the meeting.

In addition, the BOD also frequently discussed, coordinated to resolve issues arising outside the official meetings. During the meetings, all members attended fully. Moreover, depending on the contents of each meeting, some members of the Board of Supervisors would be invited to attend it.

In the past year, the BOD had many orientations on production and business, gave instructions timely to deal with market fluctuations and consulted the BOE in finding customers as well as providing market information. In addition, the BOD advised the Board of Supervisors to closely supervise operations of accounting, inventory, financial management, etc. The BOD approved many important issues related to production and business activities, specifically:

- Submit the 2019 business and production plan to the AGM;
- Approve the loan policies at banks;
- Approve to free transfer of the final 50% ESOP 2016 shares from 9th December, 2019;
- First advance payment of 2019 dividend by cash with the rate of 20%;
- Identify people as a key factor to make a difference and to determine the success of the company, the BOD supplement to the BOE such as: appointing Mr. Che Dong Khanh to the position of Production

Director; Mr. Nguyen Duc Tinh held the position of Planning Manager and Mr. Nguyen Hoang Minh Tam was Deputy Production Manager.

PLAN AND ORIENTATION FOR 2020

In 2020, with opportunities and challenges intermingling, a number of factors can affect the company's production and business plan as follows:

- The world economic perspective has not had positive signals, the increase of trade tensions between countries, the financial instability in many places
- The outbreak of the Covid-19 epidemic significantly affected the global economy.

Therefore, the BOD will continue to direct with a prudent spirit, focusing on tasks and resolutions assigned by the AGM, and:

- Submit to the AGM to elect members for the BOD and the Board of Supervisors for 2020 – 2024 term because the old term ended;
- Plan the development strategy of GDT in the 5-year period 2020-2024;
- Give instruction quickly to the BOE's suggestions;
- Strengthen risk management, continue to improve the financial management capacity and ensure the company's cash resources effectively;
- Find a partner to transfer land in My Phuoc 3 Industrial Park, Binh Duong province;

The BOD highly appreciates and sincerely thanks for dedication and efforts of members of the BOD, the Board of Supervisors, the BOE and solidarity of all employees who always overcame difficulties to contribute to business results, to build together and supported to foster GDT brand name stronger.



BOARD OF DIRECTORS' REPORT (Continued)

The BOD promised to be side by side the BOE to promptly direct appropriate business methods to ensure profitability for the company and to complete the tasks assigned by the AGM.

Looking back on the development of GDT, we also appreciate the long-term companion, support and cooperation of Shareholders, Investors, Partners, Suppliers, Distributors, etc. Important for the success of GDT. This is strength and belief to energize us in the next stage of development.

We would like to wish you for good health and success!

ON BEHALF OF THE BOD
Chairwoman



LE HAI LIEU

Sustainable development on a long way





BOARD OF SUPERVISORS

01

Ms. TRUONG THI BINH
Head of Board of Supervisors

02

Mr. TRAN NGOC HUNG
Member

03

Ms. BUI TUONG ANH
Member

The Board of Supervisors in term of 2015-2019 has three independent members, in which Head of The Board of Supervisors has worked at the company in accordance with the Law. This helps activities of the Board of Supervisors more objective and reliable.

BOARD OF SUPERVISORS ACTIVITIES IN 2019 AND PLANS IN 2020

Based on the functions and duties of the Board of Supervisors (BOS) stipulated in the Charter of Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company, the BOS' s regulations, the Company's internal regulations and the provisions of the current laws, the BOS approved the report of the BOS in 2019, submitted to the AGM for approval with following specific contents:

HUMAN RESOURCES OF THE BOARD OF SUPERVISORS

1. Ms. Truong Thi Binh - Head of the BOS assigned on 21st April, 2018
2. Mr. Tran Ngoc Hung - Member of the BOS assigned on 25th April, 2015
3. Ms. Bui Tuong Anh - Member of the BOS assigned on 21st April, 2018

OPERATING RESULTS OF BOS IN 2019

1. Sessions of the BOS

The BOS has performed the function of supervising to the company's governance and management of the BOD and the BOE. This is to improve the internal control system and the management capacity; to ensure the legal rights of the company and shareholders. In 2019, besides fully attending the BOD meetings, the BOS held four official sessions in order to review completed works in the quarter as well as to deploy works in the next quarters, as follows:

• April 13th, 2019

- Inspecting the audited financial statement of the fiscal year 2018. The accounting figures were honest and reasonable based on main aspects. The opinions of the audit firm fully accepted all of them.
- Supporting to find out about BSCI (Business Social Compliance Initiative information and standards, CTPAT (Customs Trade Partnership Against Terrorism).
- Supporting and checking the calculation of financial figures in 2019.
- Evaluating the company's accounting processes.
- Checking progress of the tax refund, tax reports, tax finalization of the Company.
- Checking compliance with the fire protection process especially in the Lunar New Year holiday.

• July 6th, 2019

- Checking the 2nd quarter financial statement of 2019 and the first 6-month one of 2019.
- Comparing the bank account balances, loans, and savings until June 30th, 2019.

- Summarizing the inventory of raw material warehouses in the first 6 month one of 2019, the difference of real data compared with the accounting record accounted for a very small proportion (0.25%).
- Monitoring the implementation of BSCI, CTPAT standards.

- Checking random cost and profit of some orders and products.

- Checking the sales process.
- Checking and evaluating product prices.
- Observing the workflow of the Design Department.

• October 9th, 2019

- Checking the 3rd quarter financial statement of 2019 and the first 9 – month one of 2019.
- Monitoring progress of the withdrawal of ESOP shares in accordance with the regulations.
- Checking progress of remission value added tax for the company.

- Considering the overdue debts, checking some adjusted entries to ensure in compliance with the current accounting standards and the tax regulations.
- Checking the termite control situation, the results were still in good control of the company.

- Checking fire protection equipment: The company installed an automatic sparks stamping system for the dust collector system in the factory to help control the fire situation.

- Checking the progress to achieve BSCI and C-TPAT.

• January 4th, 2020

- Checking the 4th quarter financial statement of 2019 and the whole year one of 2019.

- Checking the random cost and profit of some orders and products;

- Summarizing the inventory stocktaking of raw material warehouses at the end of 2019, the difference data compared with the accounting record accounts for a very small proportion (0.22%). The company organized, managed and monitored the inventories tightly and closely.

- Checking and reminding the fire protection procedure during the 2020 Lunar New Year holiday.

- Checking the bank account balances, loans and savings until December 31st, 2019.

- Controlling the accounting records and documents according to regulations.

2. Other activities of the BOS

- Besides four official sessions above mentioned, the BOS has also exchanged via emails and telephone calls to discuss and agree on issues relating to the management of the company as well as the consulting for the BOE to perform in accordance with law regulations and the Company's Charter. The activities of the BOS in 2019 achieved some basic results as follows:

• Supervising in implementation of resolutions of the 2019 Annual General Meeting of shareholders

- Despite facing many difficulties and challenges, with the efforts in management, always following the plan closely, The total revenue in 2019 reached VND 342 billion, reaching 88% over the previous year. Profit after taxes from production and business activities reached VND 74 billion, reaching 83% over the same period.

- In 2019, the company paid the first dividend at the rate of 20% by cash to shareholders.

- The company has paid remuneration and operating expenses for the BOD and the BOS based on the AGM approved rate of 0.5% of total revenue in 2019, equivalent to VND 1,710,000,000. Bonus for the BOD and the BOS was also paid at a rate of 7% on the increase of net profit of business activities in 2018 compared to the previous year, equivalent to VND 545,000,000.

• Supervising the activities of the BOD and BOE

- The activities of the BOD & BOE were implemented correctly in accordance to the company's charter as well as the provisions of the current laws, in order to ensure the legal rights of the company and shareholders.

- The resolutions of the BOD have been approved and passed with the highly consensus of the members and strictly implemented by the BOE.

- The BOE well performed the role of managing, supervising and supporting the departments in production and business activities, especially in the cost management. The profit after taxes of 2019 accounted for 22%/revenue, compared to the rate planned at the beginning of the year.

- The BOE and the accounting department have also been very active in monitoring the remission value added tax. This would go ahead in good conditions for the company financial plan completed perfectly.

- In this year, the BOS did not find any unusual problem, there was no case of members of the BOD, BOE, Managers ... in violation of laws, regulations and others of the company.

• Supervising the financial statements, business activities of the company

- The company announced information in accordance with related regulations applied for the listed companies.

- The BOS reviewed, appraised all semi-annual finance reports and audited financial statements for the fiscal year 2019 and found:

The financial statements in 2019 were prepared based on selecting suitable accounting policies and applying for them consistently, completing assessment and estimating reasonably, being careful and obeying all regulations, the Vietnamese Accounting Standards and Vietnamese Corporate Accounting System.

- The BOS agreed that the present data in the financial statements in 2019 were audited by Ernst & Young Vietnam Limited.

• Appraising the qualification of independent auditors

- The AGM selected the Ernst & Young Vietnam Limited to audit the financial statements in 2019 for GDT. The Ernst & Young completed and conducted the audit based on the current accounting standards and system.

- According to the auditors' opinions, it said that the GDT financial statements gave a true and fair view, in all material respects, of the financial position of the company as at 31st December 2019, and of the results of its operations and its cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Enterprise Accounting System and the statutory requirements relevant to preparation and presentation of financial statements. This thing showed that the Accounting Department as well as the BOE worked very carefully and honestly. The data before and after auditing were no abnormal difference, the BOS highly appreciated this effort.

• Verifying the compliance

- GDT has maintained high business performance on the basis of compliance with the law regulations. At the same time, the company also complies with the operational procedures in accordance with the requirements of the internal management system.

THE COORDINATION BETWEEN THE BOS WITH THE BOD, THE BOE AND SHAREHOLDERS

- In 2019, the BOS participated in all BOD's meetings, and at the same time, we held quarterly sessions of the BOS at the company to catch the actual business situation and carried out the supervision and inspection to strengthen the

management. Proposals and recommendations of the BOS have been paid attention and directed by the BOD and BOE, and each department has gradually improved them.

- The BOS did not receive any complaints from shareholders.

RECOMMENDATION OF BOS

In 2019, the company operated in accordance with the Enterprise Law, the Securities Law, the company's charter, the resolutions of the AGM and the BOD. The information disclosure of the company also complied with relevant regulations applied to the listed companies.

However, the BOS has several recommendations as follows:

- Finding new customers and markets actively from the beginning of the year in order to complete the 2020 plan.

- Continuing to improve technical, investment in machinery and equipment to raise productivity especially fire protection equipment.

- Strictly observing the fluctuation of the financial market to improve the efficiency of using the Company's capital.

- Monitoring market price fluctuations of input materials to store reasonably in order to maintain stability in production and business activities of the company.

- Planning reasonable policies to develop human resources.

- Strengthening disease control within the company so that it will not affect production.

PLAN OF 2019

The general situation at the beginning of the year has been influenced by the COVID-19 pandemic. Therefore, Duc Thanh will continue to face many difficulties in 2020. In order to accomplish the business objectives, the BOS promises to check, consider more issues in the process of our activities.

In order to ensure the legal rights of shareholders, as well as to comply with the sustainable development strategy of GDT, the BOS will focus on implementing the following contents:

- Monitoring the implementation of the business plan in 2020 according to the resolution of the AGM.

- Checking the compliance of the legal regulations of the BOD, BOE, key staff in the process of operating and managing the company.

- Checking the executive of the State's regulations on financial and accounting management. Reviewing the preparation, auditing and public disclosure of financial statements in 2020 in accordance with the current law

- The BOS will continue to improve operational procedures in order to promote our role and responsibilities.

- Frequently innovating and diversifying fields, subjects which need to be checked and controlled ...

Based on the foundation acquired over many years, under the directions of the BOD and the BOE, We believe that 2020 will be a successful year of GDT.

This is the report of the Board of Supervisors, submitted to the AGM for approval.

We would like to wish the AGM successful and wish delegates, shareholders good health, success and prosperity!

Yours faithfully,

On behalf of Board of Supervisors
Head of Board of Supervisors



TRUONG THI BINH

BOARD OF EXECUTIVES



Mr. LE HONG THANG

General Director

Year of birth: 1975

Qualification: Mechanical Engineering, HCMC University of Technology and Education

From January 2013 to now, Mr. Thang is General Director of Duc Thanh Wood Processing JSC., replacing Ms. Lieu. He has more than 20 - year experience in wood processing industry, so he has knowledge about production processes, techniques and has strengths in application of information technology to management and administration. These advantages helped him a lot in corporate governance during his first five-year term, with the revenue growth rate of 57% but the profit growth rate of 164% (3 times higher than revenue one). He helped the company overcome difficult times and completed all tasks assigned by the Board of Directors.

2013 - now: Vice Chairman of the BOD cum General Director of Duc Thanh Wood Company

April 2012 - January 2013: Vice Chairman of the BOD cum Acting General Director of Duc Thanh Wood Company

2009 - March 2012: Member of the BOD cum Deputy General Director of Duc Thanh Wood Company

2007 - 2009: Member of the BOD cum Production Director of Duc Thanh Wood Company

2003 - 2007: Deputy Director of Duc Thanh Wood Company

2000 - 2003: Factory Director of Duc Thanh Wood Company at Dak Lak Branch

1998 - 2000: Staff of Duc Thanh Wood Company



Ms. NGUYEN HA NGOC DIEP

Deputy General Director

Year of birth: 1975

Qualification: Master of International Accounting, Swinburne University of Technology

Ms. Diep has a lot of experience in finance, accounting... Before being appointed Deputy General Director, Ms. Diep has successfully fulfilled her role as Chief Financial officer and Head of Board of Supervisors. She has suggested many innovations, improvements to make control process closer, more effective and help the BOD feel more secure in financial activities.

2019 - now: Deputy General Director of Duc Thanh Wood Company

2018 - 2019: Chief Financial Officer of Duc Thanh Wood Company

2016 - 2017: Head of Board of Supervisors of Duc Thanh Wood Company

2010-2016: Accountant of warehouse and asset management at DKSH Vietnam

Chief Accountant at Sy Viet Company (DKSH Group)

2004 - 2009: Chief Accountant of Tourism Management Department, Youth volunteers public services Company

1997 - 2003: General Director Assistant of Duc Thanh Wood Company

Year of birth: 1974

Qualification: Bachelor of Accounting, HCMC University of Commerce

Working at Duc Thanh since 1995, Ms. Huyen has a lot of experience in various jobs and always fulfilled assigned tasks. She has contributed to the development and improvement of management process in order to standardize company's activities, especially in training and improving ability of staffs and workforce. In addition, she has many suggestions to ensure a stable human resources to meet the company's growth rate.

November 2012 - now: Human Resources Director of Duc Thanh Wood Company

2003 - October 2012: HR Manager of Duc Thanh Wood Company

1997 - 2003: Domestic sales staff cum Accountant of Duc Thanh Wood Company

1995 - 1997: Domestic sales staff of Duc Thanh Wood Company



Ms. NGUYEN THI THANH HUYEN

Human Resource Director



Mr. NGUYEN DUC TINH

Planning Director

Year of birth: 1970

Qualification: Bachelor of Business Administration, Ho Chi Minh Open University

2019 - now: Planning Director

2000 - 2019: Planning Manager of Duc Thanh Wood Company

1993 - 1999: Purchasing, Import and Export Manager of Duc Thanh Wood Company

1991 - 1992: Wood drying Technician of Tam Hiep Wood Processing Workshop, formerly Duc Thanh Wood Company



Ms. BUI PHUONG THAO

Chief Accountant

Year of birth: 1979

Qualification: Bachelor of Economics, University of Economics Ho Chi Minh City

2011 - now: Chief Accountant of Duc Thanh Wood Company

2009 - 2011: Deputy Accounting Manager of Duc Thanh Wood Company

2006 - 2009: Accountant of Duc Thanh Wood Company

2001 - 2005: Accountant of Minh Giang Manufacturing & Trading Co., Ltd



Year of birth: 1976
Level: 12/12
2019 to now: Production Director of Duc Thanh Wood Company
2011 to 2019: Deputy Production Director of Duc Thanh Wood Company
2009 - 2011: Production Foreman of Duc Thanh Wood Company
2007 - 2009: Deputy Foreman of Duc Thanh Wood Company
2003 - 2007: Technician of Duc Thanh Wood Company



Mr. CHE DONG KHANH
Production Director



Mr. NGUYEN HOANG MINH TAM
Deputy Production Director

Year of birth: 1955
Qualification: Mechanical College, Ho Chi Minh City University of Technology
2003 - now: Deputy Technical Director of Duc Thanh Wood Company
1995 - 2003: Production Foreman of Duc Thanh Wood Company
1992 - 1995: Technician of Duc Phat Plywood Production Company
1988 - 1992: Mechanical processing at home
1977 - 1988: Technician of Chemical Mechanical Plant



Mr. NGUYEN VAN DUC
Deputy Technical Director

BOARD OF EXECUTIVES' STATEMENT
OPERATION IN 2019, PLAN AND ORIENTATION IN 2020

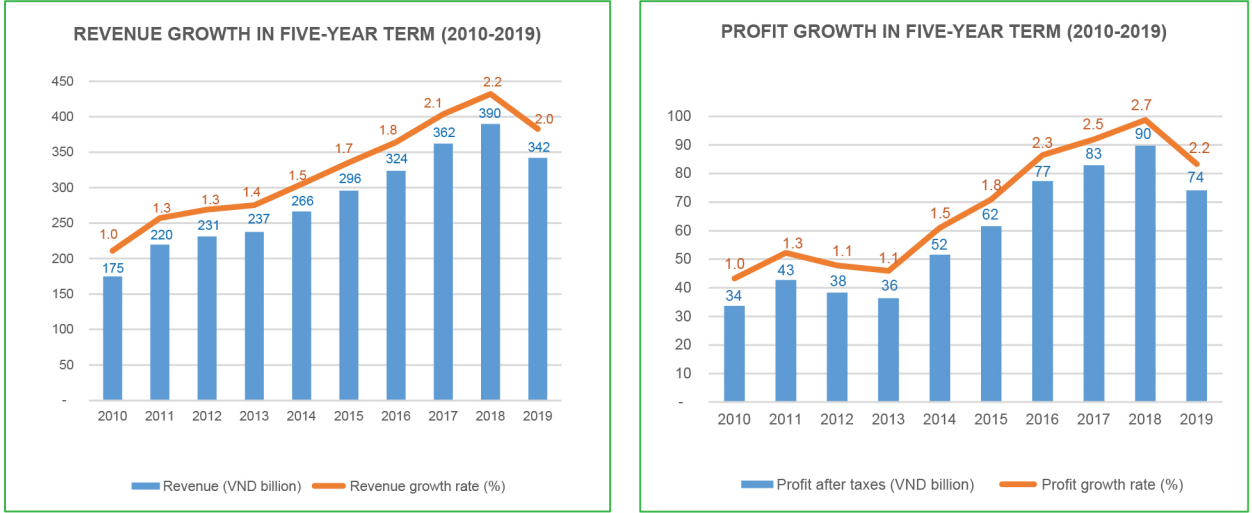
Dear Valued Shareholders,

The growth rate of most enterprises follows the sinusoidal law. Duc Thanh Wood Company (GDT) clearly felt this when summarizing its operation in 2019, the business results were not as expected. This was the first year the revenue did not increase after consecutive years of GDT's growth in both revenue and profit. The year-end review was an opportunity to look back on results in the year, as well as to consider the development cycle over a long way, the Board of Executives (BOE) reviewed and learned from experience, analyzed objective and subjective causes to make suitable changes in compliance with the new situation, and continued to promote achievements and overcame weaknesses.

In 2019, rubber wood prices did not increase as fast as in previous years, but still stopped at a high level. Customers had to switch to using other types of wood or other materials. This thing caused a serious drop in orders which could not come back soon. In addition, export standards have been increasingly upgraded, exporters must have FSC certification, Business Social Compliance Initiative (BSCI), Customs-Trade Partnership Against Terrorism (C-TPAT).... In the company, human resources fluctuated constantly, mainly due to needs of income increase, etc. The BOE had to find ways to increase productivity, to keep workers without increasing salary costs, to use the available financial resources to increase profits but ensuring risk control, reducing cost and selling price. Up to now, although the revenue did not grow and met the plan, we did one uneasy thing: ensuring the profit after taxes margin at a high ratio, accounting for 22% on revenue. This result was the great effort of the GDT team who were together to overcome all difficulties.

Although the revenue decreased in 2019, looking back on the 10-year period of development with 95% revenue growth but the profit growth rate increased by 121%. These were "talking numbers" drawing GDT's encouraging growth chart.

In order to ensure comparative data over the years reflecting reality operating results, the following figures were not included one-off profits from transferring of My Phuoc 2 land lot in Binh Duong province recorded in 2016 and 2017.



The BOE and all employees tried their best in increasing productivity and saving costs, sacrificing all benefits, bonuses ... Therefore, although the 2019 revenue did not meet the plan, the profit after taxes still reached VND 74 billion and the profit margin ratio was 22%. This was the target that the Annual General Meeting of Shareholders set for the BOE as well as GDT's commitment to shareholders to always try to maximize the profitability ratio for their investment.

The BOD's report in 2019 and the orientation in 2020 were as follows:

I. YEAR 2019 IN REVIEW

Unit: VND billion

Criteria	Actual 2018	Actual 2019	Compared to the same period	Plan in 2019	Compared to the plan
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)	(5)	(6)=(3)/(5)
1. Total Revenue	389.834	341.845	88%	428.127	80%
- Export	328.939	276.647	84%	362.327	76%
- Domestic	55.095	60.241	109%	60.000	100%
- Others...	5.801	4.957	85%	5.800	85%
2. Profit before taxes from business production	112.369	92.749	82%	117.610	79%
3. Profit after taxes from business production	89.704	74.220	83%	94.088	79%

Total revenue of the company in 2019 achieved VND 342 billion, reached 80% of the year plan, decreased by 12% over the previous year; profit after taxes was VND 74 billion, decreased by 17% over the same period. This year, profit after taxes decreased significantly, due to increase of wage costs and high investment costs to improve the working environment in order to meet rigorous standards of BSCI and C-TPAT.

Despite decline, the above business results still ensured sufficient profits to pay dividends to shareholders, the BOE proposed the Board of Directors to submit to the AGM: 2019 dividend rate of 50% by cash to shareholders (in 2019, the company paid first advanced payment with the rate of 20%).



The 2019 EPS index decreased compared to 2018 due to decline of revenue and issuance of ESOP shares at the rate of 4.5%. However, the profit margin still reached 22% which was not easy to achieve and this rate was very high in comparison to other companies in the same industry.

1. Revenue in Domestic and Export Markets:

- Export market: In 2019, although the US-China trade war was beneficial for wood enterprises but mainly to furniture manufacturing enterprises, because they have worked with the US market so they should receive immediate income. For GDT's household and kitchenware only had indirect benefits. In addition, due to conflict between Japan and South Korea, the situation of receiving orders also decreased. As a result, the export revenue in 2019 decreased by 16% compared to 2018. Regarding the 2020 outlook, GDT will receive major projects from Costco, Walmart after working with them on standards, quality and prices.

- Domestic market: In 2019, the revenue increased by 9% compared to 2018. After many years of failing to meet the plan, in this year, the domestic market was confident to get success, although it was in the context of having many competition for imported goods, low-cost production facilities; market shares were broken... In this situation, the Domestic Marketing team not only caught up with the growth of Digital Marketing to strongly increase marketing activities in order to raise the brand awareness but also focused on finding new customers. As a result, 1,210 new points of sales were opened, bringing the total number of sales points to 2,427 points. In 2019, GDT's cutting boards and kitchenware were available at over 1,120 Bach Hoa Xanh and Dien May Xanh stores.

2. New products:

In 2019, the strategy of creating a new model for each specific customer continued to be maintained alongside development of traditional new products. The new product development is one of GDT's business strategies. They have to meet demands, features of each customer, each country ...In 2019, the design department launched 47 new samples. Beside rubber wood, the company also offered other wood products to customers so that they would have more choices to order.

3. Production:

Especially in 2019, productivity was increased thanks to company's employees who understood that the company accepted to increase wages significantly, so they always focused on improving the production process, invested in modern machinery and managed quality to reduce errors. In 2019, there were 100 improvements which brought high efficiency, contributed to reduce prices and high profit to the company.

4. Material resources

The wood prices in 2019 decreased slightly compared to 2018, input materials were stable. However, the BOE always directed closely based on wood prices, strengthened the quality control of input materials, encouraged economical wood use, and took full advantage of using recycled wood to maintain the best rate of loss.

Trying to find new suppliers of input materials to have better and competitive prices.

5. Quality management system

With the principle of ensuring the quality of products in production, the Company always maintains the quality management system ISO 9001: 2015, quality control according to AQL standards... to meet all requirements of quality, design to satisfy the demand of customers. We upgraded and innovated the strict and professional quality control processes so that we could find defects in the production process and increase customers' satisfaction.

6. Human resources:

Nearly 30 years of operation and development, the company always considers people as the most valuable asset, always focuses on training and keeping people, prioritizes development of high-level human resources from internal resources.

- Training: Besides the basic training courses have been organized annually such as understanding company culture, production process, product quality criteria, and labor safety before working hours, fire protection... Especially in 2019, the company organized extensive training on environmental, social and security in compliance with BSCI and C-TPAT standards.

- The welfare policy: With the commitment to always care and improve employees' life, in addition to benefits of medical examination and treatment under the health insurance regime, the company also bought 24/24 accident insurance for all employees. Moreover, GDT maintained other benefits such as allowances for female employees during pregnancy and maternity period, backing to work after pregnancy, subsidies in the event of miscarriage, supporting for poor families, sickness and illness employees, funeral... Therefore, all staffs always consider GDT as their big home.

- The remuneration policy: in 2019, although CPI increased approximately 2.7%, the average salary of employees was increased to over 8%. In addition to fixed remuneration, the BOE also tried to increase bonuses for employees such as annual vacation allowance, birthdays gifts, scholarships to children of employees, reward for productivity completion, sales bonus...

- Besides, BOE also pays attention to the life and working environment, listens carefully and understands well aspirations of the employees, creates a safe, comfortable democratic and equal working environment based on BSCI standards.

7. Investor relations (IR):

GDT was listed on the stock market in 2009. Honest and transparent information is always considered as a cultural characteristic of GDT so that all shareholders have equal rights of updating information on business activities, financial statements, dividend payment, etc. In addition, we always update fully and promptly to investors all information about production and business activities, management and administration strategies, to ensure all shareholders having equal rights in updating information.

II. ORIENTATION IN 2020:

1. Development of the market and business opportunities:

1.1 Domestic market:

- Continue to focus on developing online sales channels besides traditional and modern distribution channels.
- Develop more points of sales to bring products closer to consumers, to gain brand awareness and to increase market shares.

1.2 Export market:

In the first months of 2020, the Corona-virus epidemic was at risk of a global outbreak and all economic sectors were expected to face many difficulties. However, with the current stable resources and sustainable development together with the new market expansion policy, GDT cautiously set a target of 17% growth rate for export revenue and developed new customers in the US market. If only new customers are taken into account, the growth rate will increase to 250% because we have achieved the necessary certification for exports.

2. Strengthening marketing and Investor relations (IR) activities:

2.1 Marketing activities:

- Develop, select the appropriate Marketing methods and enhance the Digital Marketing channel to strengthen the brand and product identity of Go Duc Thanh safe products for health.
- Develop the marketing channels through community development campaigns to create the double effect for businesses in particular and for the community in general.
- Promote research and design of new products to launch many samples which are suitable for the demands and tastes of the local and abroad consumers.

2.2 IR activities:

- Promote activities to provide transparent information to the investors through quarterly business reports and IR news, organize roadshows to answer investors' questions.

3. Management work:

- Have the appropriate policies and remuneration to keep human resources stably and to work effectively.
- Train human resources more expertise and dynamic; pay attention to training the senior management team completely and fully in order to meet the growth rate of GDT.
- Monitor the situation of wood raw materials prices to purchase at the most reasonable price.
- Invest in technology and modern machines to reduce production costs, increase productivity, reduce dependence on workers as well as the plant area.
- Ensure a healthy financial situation and use the source of capital in the most effective way.
- Apply and implement applications of science and technology into work, management in order to increase working productivity, accuracy and information security.

FINANCIAL PLAN IN 2020

Unit: VND billion

Criteria	Actual 2019	Plan 2020	Increase
1. Total revenue	341.846	394.431	115%
- Export	276.648	323.181	117%
- Domestic	60.241	66.050	110%
- Shavings, wasted materials	4.957	5.200	105%
2. Total cost	249.097	287.984	116%
3. Profit before taxes	92.749	106.447	115%
4. Profit after taxes	74.220	85.158	115%

On behalf of BOE, we would like to give my sincere thanks to all customers, shareholders who have been supporting, believing in GDT in the last years and look forward to continuously receiving continuously your positive support in the future.

We do believe that with the consensus of whole employees and the determination of the BOD, the BOE, GDT will grow more and more and hold the brands steadily.

Yours sincerely,

On behalf of the BOE
GENERAL DIRECTOR



LE HONG THANG

SUSTAINABLE DEVELOPMENT
REPORT GDT 2019

01

The message of sustainable development

02

Commitment to stakeholders

2.1 With the Government

2.2 With customers – partners

2.3 With Shareholders – Investors

2.4 With employees

2.5 For activities to ensure safety in production and fire safety

2.6 For products

2.7 With the social community

2.8 With the environment

03

Sustainable development orientation



SUSTAINABLE DEVELOPMENT REPORT

“GDT is one of the leading enterprises in Vietnam in the wood processing industry. The company specialized in manufacturing qualitative, prestigious kitchenware, housewares and children toys which were chosen by consumers in the domestic and export market.”

1. The message of sustainable development

Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company (GDT) is one of the leading companies in the wood processing industry in Vietnam with 2 factories, with a total area of 50,000 m² and more than 1,200 products. With the mission of "providing consumers with qualitative, safe and convenient products", from the first day of establishment, GDT applied the production motto "to keep prestige is to keep customers". GDT always keeps commitment to customers on quality, delivery on time, only using raw materials with clear origin. GDT products are always aimed at safe products, high quality, and suitability with consumer needs.

GDT always believes that business must go hand in hand with sustainable development, products are made with environment friendliness, health and safety for consumers. With the motto of "to use plantation wood is to contribute to protect the living environment", therefore, from the early days of its establishment, GDT has only used plantation wood. This has helped GDT always develop sustainably.

Bring consumers qualitative, safe and convenient products



2. Commitment to stakeholders

The prerequisite and important goal of GDT is to create lasting value for the stakeholders. For this reason, GDT always maintains an effective interaction and dialogue with the stakeholders, based on trust, transparency and the business ethical standards. Specifically:

2.1. With the Government

- Ensuring full compliance with applicable laws.
- Conducting responsible business and production. Ensuring business activities in accordance with the law. Contribute to the State budget.
- Fulfilling the obligations of tax, social insurance, health insurance, etc. with the Authorities.
- Implementing guidelines and policies of the State in each period.
- Not violating laws, strictly complying with environmental protection.

Thanks to good compliance with state regulations, GDT achieved the title of “Ho Chi Minh City typical enterprise” for many years awarded by Ho Chi Minh City People’s Committee in collaboration with Ho Chi Minh City Business Association.

2.2. With customers - partners

- With a business motto based on "Green and clean", bringing the highest and best benefits to customers - partners. GDT always cooperates sincerely with the principle of putting customers' prestige first and always pays attention to the interests of customers - partners.



- Building trust for customers by product quality and customers care policies.

- Taking service quality as the focus of business and production development, always carrying out responsible business and production. Maintain commitments with customers and partners, always taking the trust and satisfaction of customers as a value measure of quality, products and reputation of the GDT brand in the market.

2.3. With Shareholders - Investors:

- Ensuring legitimate interests and increasing sustainable values for Shareholders - Investors. Disclosing information in accordance with regulations; providing information timely, honestly, transparently and publicly; creating conditions for shareholders and investors to learn about the company's production and business activities. Specifically:



Ms. Nguyen Ha Ngoc Diep - Deputy General Director (middle) received IR Awards 2019

- On August 9th, 2019, GDT was awarded Top 3 listed companies having investor relations activities voted by Financial Institutions at the IR Awards 2019 ceremony organized by Vietstock cooperated with Vietnam Association of Financial Executives (VAFE).
- This was the second time that GDT was honored with the Top 3 IR Awards. This continued to affirm GDT's business philosophy "transparency - honesty" of the BOD and the Board of Executives. In addition, GDT achieved the award partly thanks to support from shareholders, securities companies,

domestic and foreign investment funds that accompanied GDT during the past time. GDT will continuously improve professionalism, always publish information timely and accurately, comply with current regulations... to bring benefits to shareholders and investors.

- GDT paid a cash dividend with the rate of over 40% in 5 consecutive years. In 2019, the Company paid a 20% advanced dividend with the amount of VND 32,500,000,000. It could be seen that GDT always ensured shareholders a safe investment, annual profit growth rate, stable cash.

2.4. With employees

Building a dynamic, professional, fair, friendly and safe working environment

- At GDT, employees have always cared for physically and mentally. All employees are assured of a safe working environment and periodic health examinations. Workers always consider "GDT as their second home" because here they are always respected, listened to and shared.

- Creating favorable conditions for employees to feel secure in working, join hands to build a dynamic, professional, fair, friendly and safe working environment.

- Always creating stable jobs, ensuring high incomes for employees. All employees are signed labor contracts, fully enjoy the policies prescribed by the Labor Code. In addition, the company also volunteers to:

- Buy 24/24 accident insurance for employees with maximum compensation of VND 20,000,000 / case.
- The company also encourages employees' work ethic with bonuses based on performance of their work during the year,

gives 13th and 14th salary month, and many other rewards.

- Supporting for weddings, disadvantaged situations, advanced lending for buying a house, a car without interest and deducting from the salary.

- GDT has a lot of female employees, the proportion of female workers accounts for 54% of the total number because they are meticulous and ingenious in compliance with characteristics of the wood industry. The company has many special policies for female workers such as: one-time allowance after maternity period to go to work, miscarriage, child support until 6 years old, cash benefits for women to improve their health during 9 months of pregnancy, etc. The total amount for female workers in 2019 was VND 153,000,000.



- In addition, GDT has set up a Le Ba study encouragement fund to reward the employees' children who are excellent or advanced students and also provides scholarship for outstanding children in difficult circumstances. The total amount of this fund to reward employees' children was VND 91,600,000.



- The company also creates healthy playgrounds, sports movements...so that the employees have an opportunity to meet each other, improve skills and spirit of solidarity.

- Promptly encouraging and rewarding individuals and collectives with achievements in labor. Encouraging the spirit of technical innovations to increase labor productivity.

- In addition to the goal of improving product quality, completing the production plan, the Company also aims to achieve other goals including improvement of working conditions, health care for employees and creating a good and safe working environment.

- GDT also sets out the income policy of the employees next year is higher than the previous year; a healthy, safe working environment, always proactive in international integration. In order to accomplish this, the BOE and all staff have made efforts to build and apply the BSCI standards (Standards of social responsibility). Specifically, in August 2019, Bureau Veritas Organization assessed GDT to meet BSCI standards. This thing showed that Duc Thanh always committed to carry out activities based on principles in accordance with Vietnamese laws and International conventions.

- Apply policies such as:

- No complaints about inequality
- No complaints about discrimination
- No forced labor.
- No child labor.

2.5. For activities to ensure safety in production and fire safety:

- Establishing a fire protection team, taking the initiative in fire protection and setting up automatic and on-site fire protection systems. Maintaining the inspection of fire protection equipment, exercising fire protection every quarter.

- Deploying the work safety for employees every day. Having a labor safety committee that regularly inspects, supervises, prompts and urges the implementation of labor regulations and labor safety, sets out timely guidelines for labor safety for employees.



- Performing maintenance of machinery and equipment to prevent maximum occupational accidents, promulgating procedures to prevent and minimize labor accidents and occupational diseases. For specialized machines, the company hires external units to perform periodic maintenance to ensure safety in production.

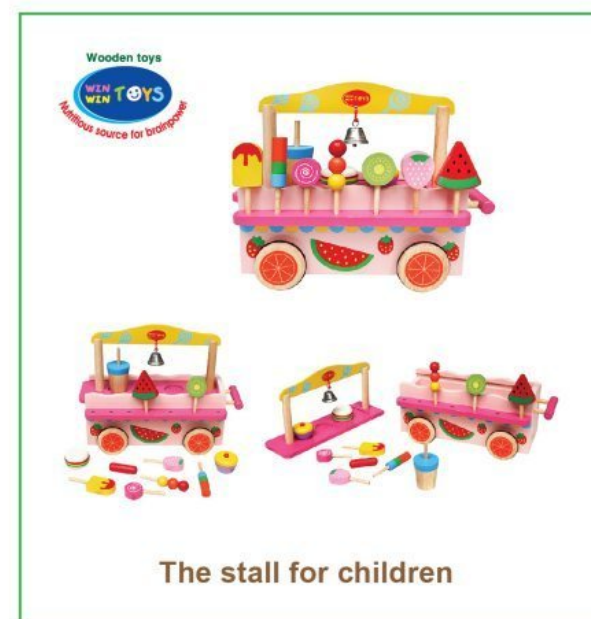
2.6. For products

- Currently, the trend of consumers is towards **"green and clean"** products, understanding that GDT has chosen and used clean raw materials from the input, so that when the products are delivered to consumers, they are qualitative and safe products.

- With the kitchenware and household known as **"The paradise of housewife"** - this is the message that Duc Thanh wants to send to consumers through its existing product lines, with many beautiful, plentiful and modern designs for consumers. In particular, the product of "Clean wooden cutting board" of GDT was certified by Quatest 3 in meeting safety standards.



- With the product line of children toys branded "Winwintoys" - diverse, safe and highly educational designs. Winwintoys toys are also known as the **"nutritional source of intelligence"**, contributing to provide Vietnamese children with a nutritious spiritual dish, helping them be smart and develop comprehensively. This toy product line is certified CR (safe according to Vietnamese standards) and CE certified (safe according to European standards).



"The stall for children" product was honored to be awarded the Typical Product and Service Award in 2019 for the toy made from plantation wood. In addition, Winwintoys wooden toys have also won many prestigious awards such as "Top 100 best products for families and children", "Vietnamese high quality products" ... for many years.

- Input materials are also selected and checked closely to ensure safety. Absolutely do not use toxic chemicals: choose suppliers providing safe and nontoxic paint (all materials have safety certificates).

2.7. With the social community:

PRESTIGE with customers, RESPONSIBILITY for society

In addition to production and business activities, GDT always devotes a portion of its profits to care for the community, to contribute to the improvement of social life in the spirit of helping and sharing for difficult circumstances... GDT's Red Cross regularly organized volunteer activities to give gratitude to humanity, to contribute to helping and supporting difficult cases in society. These meaningful activities aim to contribute to building a world - where everyone has a good life and is full of happiness.

GDT's Red Cross activities were carried out in 2019 as follows:

- Financing the restrooms expansion at Kim Dong Primary School in Quang Nam province.
- Supporting 1 family having difficult circumstances in Quang Nam province.
- Repairing Ngon Soc Vam bridge in Nha Be, Ho Chi Minh City.
- Participating in the fundraising walk to help the workers in difficult circumstances, sponsoring Go Duc Thanh clean wooden cutting boards for attendees, ect.
- .v.v...

The total amount of money implemented in the year was VND 393,650,000.



2.8. With the environment:

"Using plantation wood products is the best way to protect the ecological environment"

- With the goal of sustainable green production, the company always pays close attention to protecting the natural environment, the living environment for the community through actions, using plantation wood to protect the natural forests and always ensures products in compliance with food safety standards. Using only plantation wood was GDT's policy from the establishment of the business to contribute to environmental protection.

- Complying with requirements of the environment law, using water sources, electricity economically.

- Always maintaining the operation of machinery and equipment based on the standards prescribed by the State.

- Strictly and fully carrying out the Report on environmental impact assessment, procedures for applying for licenses in accordance with the law on environmental protection.

- Regularly updating the list of documents in the field of environment to know and apply in time.

- Implementing fully and on time the reporting forms to the State agencies.

- Always strictly implementing environmental protection measures, in order to minimize environmental pollution such as:

- Equipping and installing wastewater treatment systems in compliance with the permissible standards

- Equipping and installing the exhaust system reaching the permissible standards, and at the same time implementing the environmental quality monitoring program as prescribed.

- Equipping a system to recover paint dust by water troughs.

3. Sustainable development orientation

- Building an effective business management system to help the Company develop sustainably.

- Regularly renovating the process of recruiting, appointing missing personnel, enhancing training to improve the quality of human resources, rotating works of staff among departments to have backup personnel and training young human resources to inherit in the future.



- Focusing on renewing equipment, technology, effective production organization. Promoting the movement of innovation initiatives, applying science and technology into production, contributing to improving productivity, reducing labor time and making products that are homogeneous.

- Researching the use of other types of wood such as Acacia auriculiformis wood or industrial plywood.... but still ensuring the characteristics, quality and safety of products.

- Promoting marketing activities, increasing participation in international fairs, attracting potential customers via websites, fan page of the Company and social networks,... Opening more domestic sales points, strengthening online sales channels to bring products closer to consumers.

- Training and improving skills of the design team, promoting research and design of new products which are suitable to the needs and expectations of domestic and foreign consumers.

- Promoting the provision of quality and transparent information to investors through the Company's quarterly business result reports.

- Developing appropriate salary and bonus policies to keep employees stable and efficient.

- Strengthening GDT brand in the domestic and foreign market.

- Sharing responsibilities with the social community.

- Towards the application of 4.0 technology which will be the guideline of GDT in the long-term strategy, joining hands to build a sustainable future.

*To sow together in
order to reap*



ACHIEVEMENTS OF THE COMPANY

2014

1. Prestige export enterprise in 2013 awarded by Ministry of Industry and Trade.
2. The certificate of merit "Having achievements in production and business to contribute to developments of Binh Duong Industry and Trade Sector in 2013" awarded by Department of Industry and Trade in Binh Duong Province.

2015

1. Prestige export enterprise in 2014 awarded by Ministry of Industry and Trade.
2. Ho Chi Minh City excellent enterprises in 2015 awarded by Chairman of HCMC People's Committee.
3. Vietnam Gold Star in 2015 and Top 200 best brands of Vietnam awarded by Vietnam young business association.
4. Top V1,000 enterprises of tax contribution in 2015 - ranked 672/1,000" certificated by Vietnam Report and online newspaper Vietnamnet.
5. Ministry of Labor, Invalids and Social Affairs awarded:
 - Kitchenware, housewares and wooden toys listed in Top 100 best products and services for families and children 3rd in 2015.
 - Excellent enterprises of Top 100 best products and services for families and children 3rd in 2015.
6. Qualify assurance enterprises in 2015 certificated by the Global organization.
7. The certificate of merit for "Excellent performance in production, business and good

compliance with the State laws and policies in 2014" awarded by Chairman of the People's Committees in Go Vap District.

2016

1. Top 50 best listed companies on Vietnam stock market in 2016 voted by Forbes Viet Nam magazine.
2. Top 50 Vietnamese best performing companies in 2016 ranked by Nhip Cau Dau Tu magazine.
3. Ho Chi Minh City excellent enterprises in 2016 awarded by Chairman of HCMC People's Committee.
4. The certificate of merit "Having achievements in production and business to contribute to developments of Binh Duong industry and trade sector in 2015" awarded by Department of Industry and Trade in Binh Duong province.
5. Top V1,000 enterprises of tax contribution in 2016 - ranked 523/1,000" certificated by Vietnam Report and online newspaper Vietnamnet.

2017

1. Top 3 listed companies having the best investor relations activities in 2017 (IR Awards) voted by securities companies and investment funds.
2. Typical products and service of the year 2017" for Go Duc Thanh products voted by Ho Chi Minh City Business Association.
3. "Trusted Family Brand" for Go Duc Thanh kitchenware, housewares and Winwintoys wooden toys voted by consumers through Family & Children

Magazine cooperated with Family & Community News.

4. Top 500 Vietnam Prosperous Enterprises - BP500 Ranking in 2017 - ranked 134/500 announced by Vietnam Report and Vietnam-Net News.

5. High quality Vietnamese goods title voted by consumers for 3 consecutive years 2018.

2018

1. Ho Chi Minh City typical enterprise in 2018 awarded by Ho Chi Minh City People's Committee in collaboration with Ho Chi Minh City Business Association.
2. Top 100 best products and services for families and children in 2018 voted by Labor and Social Newspapers, Dan Sinh Newspapers and Family & Children Magazine.
3. The Ministry of Labor, Invalids and Social Affairs awarded the honor roll "Golden Enterprises for Families" because GDT has 3 times having products and services voted "Top 100 best products and services for families and children in 2013, 2015 and 2018.

2019

1. Top 3 listed companies having the best investor relations activities in 2019 (IR Awards) voted by securities companies and investment funds.
2. Typical Products and Services of the year 2019 for children's toys from plantation wood Winwintoys voted by the Ho Chi Minh City Business Association.

TYPICAL AWARDS



TOP 3 LISTED COMPANIES HAVING THE BEST INVESTOR RELATIONS ACTIVITIES IN 2019



HO CHI MINH CITY TYPICAL PRODUCTS AND SERVICES OF THE YEAR 2019 FOR CHILDREN'S TOYS FROM PLANTATION WOOD WINWINTOYS



GDT

AUDITED FINANCIAL STATEMENTS

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT **2019**

GENERAL INFORMATION



THE COMPANY

Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company ("the Company") is a shareholding company incorporated under the Law on Enterprise of Vietnam pursuant to the Business Registration Certificate No. 4103000126 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on 8 August 2000, as amended.

The Company's shares were listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange ("HOSE") with symbol GDT in accordance with the Decision No. 136/QD-SGDHCM issued by HOSE on 3 November 2009.

The current principal activities of the Company are to manufacture and trade wooden products.

The Company's registered head office is located at No. 21/6D, Phan Huy Ich Street, Ward 14, Go Vap District, Ho Chi Minh City, Vietnam. The Company also has one (1) branch located at Tan Hiep 49 Street, Tan Hoi Quarter, Tan Hiep Ward, Tan Uyen Town, Binh Duong Province, Vietnam; and one (1) showroom located at 216 Ly Tu Trong Street, Ward Ben Thanh, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.

BOARD OF DIRECTORS

Members of the Board of Directors during the year and at the date of this report are:

Ms Le Hai Lieu	Chairman
Mr Le Hong Thang	Vice chairman
Mr Le Hong Thanh	Member
Mr Tran Xuan Nam	Member
Mr Le Nhu Vu	Member
Ms Truong Thi Dieu Le	Member
Ms Nguyen Ha Ngoc Diep	Member

BOARD OF SUPERVISION

Members of the Board of Supervision during the year and at the date of this report are:

Ms Truong Thi Binh	Head
Mr Tran Ngoc Hung	Member
Ms Bui Tuong Anh	Member

MANAGEMENT

Members of the Management during the year and at the date of this report are:

Mr Le Hong Thang	General Director
Ms Nguyen Ha Ngoc Diep	Deputy General Director
Ms Nguyen Thi Thanh Huyen	Director of Administration

LEGAL REPRESENTATIVES

The legal representatives of the Company during the year and at the date of this report is Mr Le Hong Thang.

Ms Nguyen Ha Ngoc Diep is authorised by Mr Le Hong Thang to sign the accompanying financial statements for the year ended 31 December 2019 in accordance with the Letter of Authorisation No. 106-19/UQ-DT dated 1 August 2019.

AUDITORS

The auditor of the Company is Ernst & Young Vietnam Limited.

REPORT OF MANAGEMENT

Management of Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company ("the Company") is pleased to present this report and the financial statements of the Company for the year ended 31 December 2019.

MANAGEMENT'S RESPONSIBILITY IN RESPECT OF THE FINANCIAL STATEMENTS

Management is responsible for the financial statements of each financial year which give a true and fair view of the financial position of the Company and of the results of its operations and its cash flows for the year. In preparing those financial statements, management is required to:

- Select suitable accounting policies and then apply them consistently;
- Make judgements and estimates that are reasonable and prudent;
- State whether applicable accounting standards have been followed, subject to any material departures disclosed and explained in the financial statements; and
- Prepare the financial statements on the going concern basis unless it is inappropriate to presume that the Company will continue its business.

Management is responsible for ensuring that proper accounting records are kept which disclose, with reasonable accuracy at any time, the financial position of the Company and to ensure that the accounting records comply with the applied accounting system. It is also responsible for safeguarding the assets of the Company and hence for taking reasonable steps for the prevention and detection of fraud and other irregularities.

Management confirmed that it has complied with the above requirements in preparing the accompanying financial statements.

STATEMENT BY MANAGEMENT

Management does hereby state that, in its opinion, the accompanying financial statements give a true and fair view of the financial position of the Company as at 31 December 2019 and of the results of its operations and its cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Enterprise Accounting System and the statutory requirements relevant to the preparation and presentation of financial statements.

For and on behalf of Management:



Nguyen Ha Ngoc Diep
Deputy general director

Ho Chi Minh City, Vietnam
27 March 2020



Reference: 61001277/21166283

INDEPENDENT AUDITORS' REPORT

To: The Shareholders of Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company

We have audited the accompanying financial statements of Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company ("the Company") as prepared on 27 March 2020 and set out on pages 5 to 28, which comprise the balance sheet as at 31 December 2019, and the income statement and the cash flow statement for the year then ended and the notes thereto.

Management's responsibility

The Company's management is responsible for the preparation and fair presentation of these financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Enterprise Accounting System and the statutory requirements relevant to preparation and presentation of financial statements, and for such internal control as management determines is necessary to enable the preparation and presentation of the financial statements that are free from material misstatement, whether due to fraud or error.

Auditors' responsibility

Our responsibility is to express an opinion on these financial statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we comply with ethical requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the financial statements are free from material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the financial statements. The procedures selected depend on the auditors' judgment, including the assessment of the risks of material misstatement of the financial statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditor considers internal control relevant to the Company's preparation and fair presentation of the financial statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the Company's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by management, as well as evaluating the overall presentation of the financial statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our audit opinion.

Opinion

In our opinion, the financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the financial position of the Company as at 31 December 2019, and of the results of its operations

and its cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Enterprise Accounting System and the statutory requirements relevant to preparation and presentation of financial statements.

Ernst & Young Vietnam Limited



Le Quang Minh
Deputy General Director
Audit Practicing Registration Certificate
No. 0426-2018-004-1

Ho Chi Minh City, Vietnam
27 March 2020

Duong Thi Nu

Duong Thi Nu
Auditor
Audit Practicing Registration Certificate
No. 3796-2016-004-1



AUDITED FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

BALANCE SHEET

as at 31 December 2019



B01-DN

VND

Code	ASSETS	Notes	Ending balance	Beginning balance
100	A. CURRENT ASSETS		340,355,461,011	297,251,621,168
110	I. Cash	4	8,685,927,841	16,949,327,615
111	1. Cash		8,685,927,841	16,949,327,615
120	II. Short-term investment		217,063,528,219	157,700,000,000
123	1. Held- to-maturity investments	5	217,063,528,219	157,700,000,000
130	III. Current accounts receivable		27,267,267,406	40,950,025,233
131	1. Short-term trade receivables	6.1	21,477,863,145	33,594,980,819
132	2. Short-term advances to suppliers	6.2	656,254,292	3,113,099,658
136	3. Other short-term receivables	7	5,133,149,969	4,241,944,756
140	IV. Inventory	8	84,957,981,980	77,599,148,209
141	1. Inventories		84,957,981,980	77,599,148,209
150	V. Other current assets		2,380,755,565	4,053,120,111
151	1. Short-term prepaid expenses	11	927,720,774	465,644,983
152	2. Value-added tax deductible		1,453,034,791	3,587,475,128
200	B. NON-CURRENT ASSETS		47,024,203,773	46,631,988,235
210	I. Long-term receivable		150,000,000	255,689,179
216	1. Other long-term receivables	7	150,000,000	255,689,179
220	II. Fixed assets		42,359,174,487	43,463,256,367
221	1. Tangible fixed assets	9	31,346,541,404	32,159,200,464
222	Cost		88,576,447,934	85,219,924,519
223	Accumulated depreciation		(57,229,906,530)	(53,060,724,055)
227	2. Intangible fixed assets	10	11,012,633,083	11,304,055,903
228	Cost		15,193,114,013	15,193,114,013
229	Accumulated amortisation		(4,180,480,930)	(3,889,058,110)
260	III. Other long-term assets		4,515,029,286	2,913,042,689
261	1. Long-term prepaid expenses	11	3,823,283,087	2,217,878,431
262	2. Deferred tax assets	24.3	691,746,199	695,164,258
270	TOTAL ASSETS		387,379,664,784	343,883,609,403

BALANCE SHEET (Continued)

as at 31 December 2019

B01-DN

VND

Code	RESOURCES	Notes	Ending balance	Beginning balance
300	C. LIABILITIES		109,054,819,830	85,193,773,168
310	I. Current liabilities		105,545,440,663	81,617,514,418
311	1. Short-term trade payables	12.1	19,454,902,191	8,714,852,609
312	2. Short-term advances from customers	12.2	3,263,298,687	4,233,306,711
313	3. Statutory obligations	13	7,126,434,035	6,913,920,915
314	4. Payables to employees		4,208,898,725	15,896,670,311
315	5. Short-term accrued expenses	14	2,862,422,401	2,130,121,226
319	6. Other short-term payables	15	1,443,681,981	8,489,953,226
320	7. Short-term loan	16	60,365,034,000	27,541,530,600
322	8. Bonus and welfare fund	17	6,820,768,643	7,697,158,820
330	II. Non-current liabilities		3,509,379,167	3,576,258,750
337	1. Other long-term liabilities	15	3,500,000	244,040,000
342	2. Other long-term provisions	18	3,505,879,167	3,332,218,750
400	D. OWNERS' EQUITY		278,324,844,954	258,689,836,235
410	I. Capital	19.1	278,324,844,954	258,689,836,235
411	1. Share capital		171,369,680,000	163,941,760,000
411a	- Shares with voting rights		171,369,680,000	163,941,760,000
412	2. Share premium		6,039,317,006	6,034,317,006
415	3. Treasury shares		(2,224,850,000)	(1,151,600,000)
418	4. Investment and development fund		18,669,340,514	18,669,340,514
421	5. Undistributed earnings		84,471,357,434	71,196,018,715
421a	- Undistributed earnings by the end of prior year		45,642,944,215	38,623,685,607
421b	- Undistributed earnings of current year		38,828,413,219	32,572,333,108
440	TOTAL LIABILITIES AND OWNERS' EQUITY		387,379,664,784	343,883,609,403



Nguyen Ha Ngoc Diep
Deputy general director
27 March 2020

Bui Phuong Thao
Chief Accountant

Le Cong Tu
Preparer



AUDITED FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

INCOME STATEMENT

for the year ended 31 December 2019



B02-DN

VND

Code	ITEMS	Notes	Current year	Previous year
01	1. Revenue from sale of goods	20.1	345,633,977,802	392,848,907,745
02	2. Deductions	20.1	(3,788,043,414)	(3,014,676,675)
10	3. Net revenue from sale of goods	20.1	341,845,934,388	389,834,231,070
11	4. Cost of goods sold		(229,849,409,196)	(250,106,307,122)
20	5. Gross profit from sale of goods		111,996,525,192	139,727,923,948
21	6. Finance income	20.2	14,260,133,729	12,458,354,997
22	7. Finance expenses	21	(1,423,290,016)	(3,150,327,660)
23	In which: Interest expenses		(632,547,202)	(206,966,592)
25	8. Selling expenses	22	(16,978,182,425)	(16,923,181,608)
26	9. General and administrative expenses	22	(15,502,150,901)	(20,786,250,179)
30	10. Operating profit		92,353,035,579	111,326,519,498
31	11. Other income		539,897,933	1,206,205,853
32	12. Other expenses		(143,782,600)	(163,599,280)
40	13. Other profit		396,115,333	1,042,606,573
50	14. Accounting profit before tax		92,749,150,912	112,369,126,071
51	15. Current corporate income tax expense	24.2	(18,524,886,711)	(22,712,230,906)
52	16. Deferred tax (expense) income	24.3	(3,418,059)	47,818,943
60	17. Net profit after tax		74,220,846,142	89,704,714,108
70	18. Basic earnings per share	19.4	4,276	5,492
71	19. Diluted earnings per share	19.4	4,276	5,492

CASH FLOW STATEMENT

for the year ended 31 December 2019

B03-DN

VND

Code	ITEMS	Notes	Current year	Previous year
	I. CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES			
01	Accounting profit before tax		92,749,150,912	112,369,126,071
	Adjustments for:			
02	Depreciation and amortisation of fixed assets	9,10	4,693,481,225	4,465,061,765
03	Foreign exchange (gains) losses arising from revaluation of monetary accounts denominated in monetary currency		237,936,167	206,695,166
04	Gain from investing activities		(47,148,173)	143,602,540
05	Interest expense	21	(13,813,574,412)	(11,780,480,671)
06	Operating profit before changes in working capital		632,547,202	206,966,592
08	Decrease (increase) in receivables		84,452,392,921	105,610,971,463
09	Increase in inventories		17,131,899,442	(8,231,544,979)
10	Decrease in payables		(7,358,833,771)	(18,275,860,322)
11	(Increase) decrease in prepaid expenses		(1,205,896,425)	(7,891,948,730)
12	Interest paid		(2,067,480,447)	66,602,457
14	Corporate income tax paid	13	(632,547,202)	(206,966,592)
15	Other cash outflows for operating activities		(18,813,925,114)	(22,570,287,482)
17			(2,425,082,850)	(1,871,319,940)
20	Net cash flows from operating activities		69,080,526,554	46,629,645,875
	II. CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES			
21	Purchase of fixed assets		(3,428,176,507)	(5,506,008,568)
22	Proceeds from disposals of fixed assets and other long-term assets		185,454,545	104,545,455
23	Term deposits at banks		(337,063,528,219)	(349,600,000,000)
24	Collections from bank deposits		277,700,000,000	398,000,000,000
27	Interest received		12,443,776,448	13,496,235,118
30	Net cash flows (used in) from investing activities		(50,162,473,733)	56,494,772,005
	III. CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES			
31	Capital contribution		-	7,427,920,000
32	Capital redemption		(1,073,250,000)	(465,750,000)
33	Drawdown of borrowings	16	86,630,914,500	61,537,784,000
34	Repayment of borrowings		(53,794,412,600)	(69,614,695,850)
36	Dividends paid	19.2	(58,991,441,150)	(85,822,006,550)
40	Net cash flows used in financing activities		(27,228,189,250)	(86,936,748,400)
50	Net (decrease) increase in cash for the year		(8,310,136,429)	16,187,669,480
60	Cash at beginning of year		16,949,327,615	742,782,268
61	Impact of exchange rate fluctuation		46,736,655	18,875,867
70	Cash at end of year	4	8,685,927,841	16,949,327,615



Nguyen Ha Ngoc Diep
Deputy general director
27 March 2020

Signature

Bui Phuong Thao
Chief Accountant

Signature

Le Cong Tu
Preparer



Nguyen Ha Ngoc Diep
Deputy general director
27 March 2020

Signature

Bui Phuong Thao
Chief Accountant

Signature

Le Cong Tu
Preparer



NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS

as at 31 December 2019 and for the year then ended



B09-DN

1. CORPORATE INFORMATION

Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company ("the Company") is a shareholding company incorporated under the Law on Enterprise of Vietnam pursuant to the Business Registration Certificate No. 4103000126 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on 8 August 2000, as amended.

The Company's shares were listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange ("HOSE") with symbol GDT in accordance with the Decision No. 136/QD-SGDHCM issued by HOSE on 3 November 2009.

The current principal activities of the Company are to manufacture and trade wooden products.

The Company's registered head office is located at No. 21/6D, Phan Huy Ich Street, Ward 14, Go Vap District, Ho Chi Minh City, Vietnam. The Company also has one (1) branch located at Tan Hiep 49 Street, Tan Hoi Quarter, Tan Hiep Ward, Tan Uyen Town, Binh Duong Province, Vietnam; and one (1) showroom located at 216 Ly Tu Trong Street, Ward Ben Thanh, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.

The number of the Company's employees as at 31 December 2019 is 948 (31 December 2018: 894).

2. BASIS OF PREPARATION

2.1 Accounting standards and system

The financial statements of the Company expressed in Vietnam dong ("VND"), are prepared in accordance with Vietnamese Enterprise Accounting System and Vietnamese Accounting Standards issued by the Ministry of Finance as per:

- Decision No. 149/2001/QD-BTC dated 31 December 2001 on the Issuance and Promulgation of Four Vietnamese Accounting Standards (Series 1);
- Decision No. 165/2002/QD-BTC dated 31 December 2002 on the Issuance and Promulgation of Six Vietnamese Accounting Standards (Series 2);
- Decision No. 234/2003/QD-BTC dated 30 December 2003 on the Issuance and Promulgation of Six Vietnamese Accounting Standards (Series 3);
- Decision No. 12/2005/QD-BTC dated 15 February 2005 on the Issuance and Promulgation of Six Vietnamese Accounting Standards (Series 4); and
- Decision No. 100/2005/QD-BTC dated 28 December 2005 on the Issuance and Promulgation of Four Vietnamese Accounting Standards (Series 5).

Accordingly, the accompanying financial statements, including their utilisation are not designed for those who are not informed about Vietnam's accounting principles, procedures and practices and furthermore are not intended to present the financial position and results of operations and cash flows in accordance with accounting principles and practices generally accepted in countries other than Vietnam.

2.2 Applied accounting documentation system

The Company's applied accounting documentation system is the General Journal system.

2.3 Fiscal year

The Company's fiscal year applicable for the preparation of its financial statements starts on 1 January and ends on 31 December.

2.4 Accounting currency

The financial statements are prepared in VND which is also the Company's accounting currency.

3. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES

3.1 Cash

Cash comprises cash on hand and cash in banks.

3.2 Inventories

Inventories are stated at the lower of cost incurred in bringing each product to its present location and condition, and net realisable value.

Net realisable value ("NRV") represents the estimated selling price in the ordinary course of business less the estimated costs to complete and the estimated costs necessary to make the sale.

The perpetual method is used to record inventories, which are valued as follows:

Raw materials	- cost of purchase on a weighted average basis.
Finished goods and work-in process	- cost of direct materials and labour plus attributable manufacturing overheads based on the normal operating capacity on a weighted average basis.

Provision for obsolete inventories

An inventory provision is created for the estimated loss arising due to the impairment of value (through diminution, damage, obsolescence, etc.) of raw materials, finished goods, and other inventories owned by the Company, based on appropriate evidence of impairment available at the balance sheet date.

Increases or decreases to the provision balance are recorded into the cost of goods sold account in the income statement.

3.3 Receivables

Receivables are presented in the financial statements at the carrying amounts due from customers and other debtors, after the provision for doubtful debts.

The provision for doubtful debts represents amounts of outstanding receivables at the balance sheet date which are doubtful of being recovered. Increases or decreases to the provision balance are recorded as general and administrative expense in the income statement.

3.4 Tangible fixed assets

Tangible fixed assets are stated at cost less accumulated depreciation.

The cost of a tangible fixed asset comprises its purchase price and any directly attributable costs of bringing the tangible fixed asset to working condition for its intended use.

Expenditures for additions, improvements and renewals are added to the carrying amount of the assets and expenditures for maintenance and repairs are charged to the income statement as incurred.

When tangible fixed assets are sold or retired, any gain or loss resulting from their disposal (the difference between the net disposal proceeds and the carrying amount) is included in the income statement.



NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

as at 31 December 2019 and for the year then ended



B09-DN

3.5 Intangible fixed assets

Intangible fixed assets are stated at cost less accumulated amortisation.

The cost of an intangible fixed asset comprises its purchase price and any directly attributable costs of preparing the intangible fixed asset for its intended use.

Expenditures for additions, improvements are added to the carrying amount of the assets and other expenditures are charged to the income statement as incurred.

When intangible fixed assets are sold or retired, any gain or loss resulting from their disposal (the difference between the net disposal proceeds and the carrying amount) is included in the income statement.

Land use rights

Land use rights are recorded as intangible fixed assets representing the value of the right to use the lands acquired by the Company. The costs of land use rights comprise all directly attributable costs of bringing the land to the condition available for use. Accordingly, the land use right with definite useful lives is amortised over term while the land use right with indefinite useful lives is not amortised.

3.6 Depreciation and amortisation

Depreciation of tangible fixed assets and amortisation of intangible fixed assets are calculated on a straight-line basis over the estimated useful life of each asset as follows:

Buildings and structures	5 - 28 years
Machinery and equipment	3 - 15 years
Means of transportation	5 - 11 years
Office equipment	3 - 9 years
Land use rights	40 - 50 years
Computer software	3 - 5 years

3.7 Borrowing costs

Borrowing costs consist of interest and other costs that an entity incurs in connection with the borrowing of funds.

3.8 Prepaid expenses

Prepaid expenses are reported as short-term or long-term prepaid expenses on the balance sheet and amortised over the period for which the amounts are paid or the period in which economic benefits are generated in relation to these expenses.

Prepaid land rental

The prepaid land rental represents the unamortised balance of advance payment made in accordance with the lease contract signed with Industry Investment and Development Company on 19 May 2008 for a period of 44 years at My Phuoc 3 Industrial Zone. Such prepaid rental is recognised as long-term prepaid expenses for allocation to the income statement over the remaining lease period, according to Circular No.45/2013/TT-BTC providing guideline of the use and calculation of depreciation and amortisation of tangible fixed assets and intangible fixed assets dated 25 April 2013 issued the Ministry of Finance.

3.9 Held-to-maturity investments

Held-to-maturity investments are stated at their acquisition costs. After initial recognition, held-to-maturity investments are measured at recoverable amount. Any impairment loss incurred is recognised as expense in the financial statements and deducted against the value of such investments

3.10 Payables and accruals

Payables and accruals are recognised for amounts to be paid in the future for goods and services received, whether or not billed to the Company.

3.11 Accrual for severance pay

The severance pay to employee is accrued at the end of each reporting period for all employees who have been in service for more than 12 months up to 31 December 2008 at the rate of one-half of the average monthly salary for each year of service up to 31 December 2008 in accordance with the Labour Code and related implementing guidance. The average monthly salary used in this calculation will be revised at the end of each reporting period following the average monthly salary of the 6-month period up to the reporting date. Increases or decreases to the accrued amount other than actual payment to employee will be taken to the income statement.

This accrued severance pay is used to settle the termination allowance to be paid to employee upon termination of their labour contract following Article 48 of the Labour Code.

3.12 Foreign currency transactions

Transactions in currencies other than the Company's reporting currency of VND are recorded at the actual transaction exchange rates at transaction dates which are determined as follows:

- Transaction resulting in receivables are recorded at the buying exchange rates of the commercial banks designated for collection; and
- Transactions resulting in liabilities are recorded at the selling exchange rates of the transaction of commercial banks designated for payment.

At the end of the period, monetary balances denominated in foreign currencies are translated at the actual transaction exchange rates at the balance sheet dates which are determined as follows:

- Monetary assets are translated at buying exchange rate of the commercial bank where the Company conduct transactions regularly; and
- Monetary liabilities are translated at selling exchange rate of the commercial bank where the Company conduct transactions regularly.

All exchange differences incurred during the year and arising from the revaluation of monetary accounts denominated in foreign currency at the year-end are taken to the income statement.

3.13 Treasury shares

Own equity instruments which are reacquired (treasury shares) are recognised at cost and deducted from equity. No gain or loss is recognised in profit or loss upon purchase, sale, issue or cancellation of the Company's own equity instruments.

3.14 Appropriation of net profits

Net profit after tax (excluding negative goodwill arising from a bargain purchase) is available for appropriation to shareholders after approval in the annual general meeting, and after making appropriation to reserve funds in accordance with the Company's Charter and Vietnam's regulatory requirements.

The Company maintains the following reserve funds which are appropriated from the Company's net profit as proposed by the Board of Directors and subject to approval by shareholders at the annual general meeting:

Investment and development fund

This fund is set aside for use in the Company's expansion of its operation or of in-depth investment.

Bonus and welfare fund

This fund is set aside for the purpose of pecuniary rewarding and encouraging, common benefits and improvement of the employees' benefits, and presented as a liability on the balance sheet.



NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

as at 31 December 2019 and for the year then ended



B09-DN

3.15 Earnings per share

Basic earnings per share amounts are calculated by dividing net profit after tax or loss for the year attributable to ordinary shareholders of the Company (after adjusting for the bonus and welfare fund) by the weighted average number of ordinary shares outstanding during the year.

Diluted earnings per share amounts are calculated by dividing the net profit after tax attributable to ordinary equity holders of the Company (after adjusting for interest on the convertible preference shares) by the weighted average number of ordinary shares outstanding during the year plus the weighted average number of ordinary shares that would be issued on conversion of all the dilutive potential ordinary shares into ordinary shares.

3.16 Revenue recognition

Revenue is recognised to the extent that it is probable that the economic benefits will flow to the Company and the revenue can be reliably measured. Revenue is measured at the fair value of the consideration received or receivable, excluding trade discount, rebate and sales return. The following specific recognition criteria must also be met before revenue is recognised:

Sale of goods

Revenue is recognised when the significant risks and rewards of ownership of the goods have passed to the buyer, usually upon the delivery of the goods.

Interest

Revenue is recognised as the interest accrues (taking into account the effective yield on the asset) unless collectability is in doubt.

3.17 Taxation

Current income tax

Current income tax assets and liabilities for the current and prior years are measured at the amount expected to be recovered from or paid to the taxation authorities. The tax rates and tax laws used to compute the amount are those that are enacted as at the balance sheet date.

Current income tax is charged or credited to the income statement, except when it relates to items recognised directly to equity, in which case the current income tax is also dealt with in equity.

Current income tax assets and liabilities are offset when there is a legally enforceable right for the Company to offset current tax assets against current tax liabilities and when the Company intends to settle its current tax assets and liabilities on a net basis.

Deferred tax

Deferred tax is provided using the liability method on temporary differences at the balance sheet date between the tax base of assets and liabilities and their carrying amount for financial reporting purposes.

Deferred tax liabilities are recognised for all taxable temporary differences.

Deferred tax assets are recognised for all deductible temporary differences, carried forward unused tax credit and unused tax losses, to the extent that it is probable that taxable profit will be available against which deductible temporary differences, carried forward unused tax credit and unused tax losses can be utilised.

The carrying amount of deferred tax assets is reviewed at each balance sheet date and reduced to the extent that it is no longer probable that sufficient taxable profit will be available to allow all or part of the deferred tax asset to be utilised. Previously unrecognised deferred tax assets are reassessed at each balance sheet date and are recognised to the extent that it has become

probable that future taxable profit will allow the deferred tax assets to be recovered.

Deferred tax assets and liabilities are measured at the tax rates that are expected to apply in the period when the asset is realised or the liability is settled based on tax rates and tax laws that have been enacted at the balance sheet date.

Deferred tax is charged or credited to the income statement, except when it relates to items recognised directly to equity, in which case the deferred tax is also dealt with in the equity account.

Deferred tax assets and liabilities are offset when there is a legally enforceable right for the Company to offset current tax assets against current tax liabilities and when they relate to income taxes levied by the same taxation authority.

3.18 Segment information

A segment is a component determined separately by the Company which is engaged in providing products or related services (business segment) or providing products or services in a particular economic environment (geographical segment), that is subject to risks and returns that are different from those of other segments.

The current principal activities of the Company are to manufacture and trade wooden products. In addition, these activities are being taken place within Vietnam. Therefore, the Company's risks and returns are not impacted by the Company's products that the Company is manufacturing or the locations where the Company is trading. As a result, the Company's management are of the view that there is only one segment for business – wooden products and geography - Vietnam and therefore separate segmental information is not required.

3.19 Related parties

Parties are considered to be related parties of the Company if one party has the ability to control the other party or exercise significant influence over the other party in making financial and operating decisions, or when the Company and other party are under common control or under common significant influence. Related parties can be enterprise or individual, including close members of the family of any such individual.

4. CASH

	Ending balance	Beginning balance
Cash on hand	75,266,457	186,910,301
Cash in banks	8,610,661,384	16,762,417,314
TOTAL	8,685,927,841	16,949,327,615

5. HELD-TO-MATURITY INVESTMENTS

	Ending balance	Beginning balance
Term deposits (I)	204,563,528,219	157,700,000,000
Bond	12,500,000,000	-
Ho Chi Minh City Infrastructure Investment Joint Stock Company (II)	7,000,000,000	-
HDB Securities Joint Stock Company (III)	5,500,000,000	-
TOTAL	217,063,528,219	157,700,000,000



NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

as at 31 December 2019 and for the year then ended



5. HELD-TO-MATURITY INVESTMENTS (Continued)

(I) This represented for the short-term deposits at commercial banks with the original maturities of more than three (3) months and less than twelve (12) months and earn interest at the rate ranging from 6.8% p.a. to 8.25% p.a.

Bank deposits amounting to VND 69,200,000,000 were pledged as collateral for short-term loan at Kien Long Commercial Joint Stock Bank - Sai Gon branch (Note 16).

(II) This represented for bond at Ho Chi Minh City Infrastructure Investment Joint Stock Company with the original maturities of six (6) months and earn interest rate at 9.5% p.a.

(III) This represented for bond at HDB Securities Joint Stock Company with the original maturities of six (6) months and earn interest rate at 8.5% p.a.

6. SHORT-TERM TRADE RECEIVABLES AND ADVANCES TO SUPPLIERS

6.1 Short-term trade receivables

	VND	
	Ending balance	Beginning balance
Nitori Vietnam Co., Ltd	3,906,830,316	6,780,787,641
MM Mega Market (Vietnam) Co., Ltd	1,848,120,340	1,804,900,559
Asung Vietnam Co., Ltd	1,559,862,010	4,845,280,767
Others	14,163,050,479	20,164,011,852
TOTAL	21,477,863,145	33,594,980,819

6.2 Short-term advances to suppliers

	VND	
	Ending balance	Beginning balance
Binh Duong Water - Environment JSC - Di An Water Treatment Branch	551,906,361	-
Hoang Cam Tu Trading Service Co., Ltd	-	598,791,510
Thu Dau Mot Water Treatment Factory	-	519,605,000
Hung Vuong Insurance Corporation	-	441,539,600
Others	104,347,931	1,553,163,548
TOTAL	656,254,292	3,113,099,658

7. OTHER RECEIVABLES

	VND	
	Ending balance	Beginning balance
Short-term	5,133,149,969	4,241,944,756
Accrued interest income	4,353,410,548	3,144,809,967
Advances to employees	546,459,906	763,091,542
Others	233,279,515	334,043,247
Long-term	150,000,000	255,689,179
Deposits	150,000,000	150,000,000
Others	-	105,689,179
TOTAL	5,283,149,969	4,497,633,935

8. INVENTORIES

	VND	
	Beginning balance	
Raw materials	50,490,462,082	
Finished goods	16,891,696,844	
Work in process	9,829,770,975	
Tools and supplies	387,218,308	
TOTAL	77,599,148,209	

9. TANGIBLE FIXED ASSETS

	VND		VND	
	Beginning balance		Beginning balance	
Cost:				
Beginning balance	85,219,924,519		85,219,924,519	
New purchase	3,613,656,507		3,613,656,507	
Disposal	(257,133,092)		(257,133,092)	
Ending balance	88,576,447,934		88,576,447,934	
In which:				
Fully depreciated	29,759,998,109		29,759,998,109	
Accumulated depreciation:				
Beginning balance	(53,060,724,055)		(53,060,724,055)	
Depreciation for the year	(4,402,058,405)		(4,402,058,405)	
Disposal	232,875,930		232,875,930	
Ending balance	(57,229,906,530)		(57,229,906,530)	
Net carrying amount:				
Beginning balance	32,159,200,464		32,159,200,464	
Ending balance	31,346,541,404		31,346,541,404	



NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

as at 31 December 2019 and for the year then ended



10. INTANGIBLE FIXED ASSETS

	Land use rights	Computer software	Total
Cost:			
Beginning and ending balances	14,917,549,433	275,564,580	15,193,114,013
In which:			
Fully depreciated		101,564,580	101,564,580
Accumulated amortisation:			
Beginning balance	(3,709,253,530)	(179,804,580)	(3,889,058,110)
Amortisation for the year	(253,262,820)	(38,160,000)	(291,422,820)
Ending balance	(3,962,516,350)	(217,964,580)	(4,180,480,930)
Net carrying amount:			
Beginning balance	11,208,295,903	95,760,000	11,304,055,903
Ending balance	10,955,033,083	57,600,000	11,012,633,083

11. PREPAID EXPENSES

	Ending balance	Beginning balance
Short-term	927,720,774	465,644,983
Tools and supplies	927,720,774	465,644,983
Long-term	3,823,283,087	2,217,878,431
Tools and supplies	2,270,189,816	782,818,252
Prepaid land rental	1,329,632,696	1,364,561,864
Others	223,460,575	70,498,315
TOTAL	4,751,003,861	2,683,523,414

12. SHORT-TERM TRADE PAYABLES AND ADVANCE FROM CUSTOMERS

12.1 Short-term trade payables

	Ending balance	Beginning balance
Phuc Nguyen Khang Wood Production Trading Company Limited	2,550,884,380	1,389,954,555
Hoang Cam Tu Service Trading Co., Ltd	2,079,640,200	-
Manh Cuong Phat Co., Ltd	1,686,634,950	-
Xuan Truong Trading Service Export Import Co., Ltd	1,569,622,120	1,016,925,415
Others	11,568,120,541	6,307,972,639
TOTAL	19,454,902,191	8,714,852,609

12.2 Short-term advance from customers

	Ending balance	Beginning balance
Dong Yang International Co., Ltd	519,794,649	2,364,787
Fair Friends Co., Ltd	320,131,566	-
Le Comptoir De Mathilde	122,187,875	1,975,295,196
H1 Global Co., Ltd	-	679,107,180
Others	2,301,184,597	1,576,539,548
TOTAL	3,263,298,687	4,233,306,711

13. STATUTORY OBLIGATIONS

	Beginning balance	Increase in the year	Decrease in the year	Ending balance
Corporate income tax	5,890,440,710	18,524,886,711	(18,813,925,114)	5,601,402,307
Personal income tax	1,023,480,205	3,365,025,380	(2,863,707,571)	1,524,798,014
Value-added tax	-	7,896,645,199	(7,896,411,485)	233,714
Others	-	71,666,666	(71,666,666)	-
TOTAL	6,913,920,915	29,858,223,956	(29,645,710,836)	7,126,434,035

14. SHORT-TERM ACCRUED EXPENSES

	Ending balance	Beginning balance
Annual leave	2,478,409,000	1,774,210,000
Expenses for external services	365,438,856	315,607,522
Others	18,574,545	40,303,704
TOTAL	2,862,422,401	2,130,121,226

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

as at 31 December 2019 and for the year then ended



15. OTHER PAYABLES

	Ending balance	Beginning balance	VND
Short-term	1,443,681,981	8,489,953,226	
Collection from employees from			
“Issuance of shares to employees			
under Employee Share Option Program”	-	7,427,920,000	
Social, health and unemployment insurance,			
and trade union	373,279,509	322,421,909	
Dividend payables	240,483,800	199,058,500	
Others	829,918,672	540,552,817	
Long-term	3,500,000	244,040,000	
Deposits	3,500,000	244,040,000	
TOTAL	1,447,181,981	8,733,993,226	

16. SHORT-TERM LOAN

	Beginning balance	Increase in the year	Decrease in the year	Ending balance	VND
Loan from a bank	27,541,530,600	86,630,914,500	(53,807,411,100)	60,365,034,000	

Details of the short-term bank loan to finance working capital are as follows:

Bank	Ending balance	Original amount	Maturity date	Interest	Description of collateral
	(VND)	(USD)		(% p.a.)	
Kien Long Commercial Joint Stock Bank – Sai Gon Branch	60,365,034,000	2,599,700	From 24 January 2020 to 26 August 2020	1,5%	Bank deposits (Note 5)

17. BONUS AND WELFARE FUNDS

	Current year	Previous year	VND
Beginning balance	7,697,158,820	9,498,320,260	
Increase during the year	1,484,416,923	-	
Decrease during the year	(2,360,807,100)	(1,801,161,440)	
Ending balance	6,820,768,643	7,697,158,820	

18. LONG-TERM PROVISION

Long-term provision represents severance allowance pay to employees.

19. OWNERS' EQUITY

19.1 Movements in owners' equity

	Share capital	Share premium	Treasury shares	Investment and development fund	Undistributed earnings	Total	VND
Previous year							
Beginning balance	149,094,600,000	6,064,317,006	(685,850,000)	18,669,340,514	83,182,545,607	256,324,953,127	
Net profit for the year	-	-	-	-	89,704,714,108	89,704,714,108	
Dividend declared	-	-	-	-	(86,844,081,000)	(86,844,081,000)	
Stock dividends	14,847,160,000	-	-	-	(14,847,160,000)	-	
Treasury shares redemption	-	-	(465,750,000)	-	-	(465,750,000)	
Other decrease	-	(30,000,000)	-	-	-	(30,000,000)	
Ending balance	163,941,760,000	6,034,317,006	(1,151,600,000)	18,669,340,514	71,196,018,715	258,689,836,235	
Current year							
Beginning balance	163,941,760,000	6,034,317,006	(1,151,600,000)	18,669,340,514	71,196,018,715	258,689,836,235	
Net profit for the year	-	-	-	-	74,220,846,142	74,220,846,142	
Dividend declared (*)	-	-	-	-	(59,461,090,500)	(59,461,090,500)	
Appropriated to bonus and welfare funds	-	-	-	-	(1,484,416,923)	(1,484,416,923)	
Issuance of shares to employees (**)	7,427,920,000	-	-	-	-	7,427,920,000	
Treasury shares redemption	-	-	(1,073,250,000)	-	-	(1,073,250,000)	
Other increase	-	5,000,000	-	-	-	5,000,000	
Ending balance	171,369,680,000	6,039,317,006	(2,224,850,000)	18,669,340,514	84,471,357,434	278,324,844,954	

(*) In accordance with Shareholders' Resolution No. 01-19/NQ-ĐHĐCĐ GDT dated 30 March 2019, the Board of Directors' Resolution No. 34-19/QĐ-ĐT dated 12 April 2019 and the Board of Directors' Decision No. 136-19/QĐ-ĐT dated 5 November 2019, the Company was approved to pay dividends of 2018 and pay the first advance dividends of 2019 by cash at 15% and 20% par value, respectively.

(**) On 5 January 2019, the Company newly issued an aggregate of 742,792 ordinary shares to its employees in accordance with Employee Stock Ownership Plan program in accordance with the approved Shareholders' Resolution No. 01-18/NQ-ĐHĐCĐ GDT dated 21 April 2018 and the Resolution of the Board of Directors No. 5a-18/NQ-ĐT dated 27 October 2018. The aforementioned transactions were approved by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City according to the 24th amended Enterprise Registration Certificate dated 18 January 2019.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

as at 31 December 2019 and for the year then ended



19.2 Capital transactions with owners and distribution of dividends

	VND	
	Current year	Previous year
Contributed capital		
Beginning balance	163,941,760,000	149,094,600,000
Increase	7,427,920,000	14,847,160,000
Ending balance	171,369,680,000	163,941,760,000
Dividends declared		
Dividends declared	59,461,090,500	101,691,241,000
Dividends paid by cash	58,991,441,150	85,822,006,550
Stock dividends	-	14,847,160,000

19.3 Ordinary shares

	VND	
	Ending balance	Beginning balance
	Number of shares	Number of shares
Shares authorised to be issued	17,136,968	16,394,176
Shares issued and fully paid		
Ordinary shares	17,136,968	16,394,176
Shares are redeemed (treasury shares)		
Ordinary shares	(182,960)	(83,010)
Shares in circulation		
Ordinary shares	16,954,008	16,311,166

19.4 Earnings per share

Basic and diluted earnings per share are calculated as follows:

	VND	
	Current year	Previous year
Net profit after tax attributable to ordinary shareholders for basic earnings	74,220,846,142	89,704,714,108
Distribution to bonus and welfare fund (*)	(1,484,416,923)	-
Net profit after tax attributable to ordinary shareholders for basic earnings	72,736,429,219	89,704,714,108
Weighted average number of ordinary shares for basic earnings per share (**)	17,011,883	16,332,324
Basic and diluted earnings per share (VND/share)	4,276	5,492

(*) Net profit used to compute earnings per share for the year ended 31 December 2019 was adjusted for distribution to Bonus and welfare fund from 2019 profit after tax based on Annual General Meeting Resolution dated 30 March 2019.

There have been no dilutive potential ordinary shares during the year and up to the date of these financial statements.

20. REVENUES

20.1 Revenue from sale of goods

	VND	
	Current year	Previous year
Gross revenue	345,633,977,802	392,848,907,745
Of which:		
Sale of finished goods	340,676,833,247	387,048,249,044
Sale of scraps	4,957,144,555	5,800,658,701
Deductions	(3,788,043,414)	(3,014,676,675)
Sales discounts	(2,489,821,517)	(2,211,162,059)
Sales returns	(1,298,221,897)	(803,514,616)
Net revenue	341,845,934,388	389,834,231,070
In which:		
Sale of finished goods	336,888,789,833	384,033,572,369
Sale of scraps	4,957,144,555	5,800,658,701

20.2 Finance income

	VND	
	Current year	Previous year
Bank deposit interest	13,652,377,029	11,675,935,216
Foreign exchange difference gains	520,451,100	748,285,105
Others	87,305,600	34,134,676
TOTAL	14,260,133,729	12,458,354,997

21. FINANCE EXPENSES

	VND	
	Current year	Previous year
Interest expenses	632,547,202	206,966,592
Foreign exchange losses	227,226,724	458,479,953
Others	563,516,090	2,484,881,115
TOTAL	1,423,290,016	3,150,327,660

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

as at 31 December 2019 and for the year then ended



22. SELLING EXPENSES AND GENERAL AND ADMINISTRATIVE EXPENSES

	VND	
	Current year	Previous year
Selling expenses	16,978,182,425	16,923,181,608
External service cost	10,502,368,081	10,177,086,604
Labour cost	5,898,502,800	6,248,051,572
Depreciation and amortisation of fixed assets	95,618,462	43,104,732
Others	481,693,082	454,938,700
General and administrative expenses	15,502,150,901	20,786,250,179
Labour cost	11,513,820,692	16,392,487,888
External service cost	1,300,095,740	1,187,895,875
Depreciation and amortisation of fixed assets	610,256,220	669,667,979
Tools and supplies	553,517,303	542,047,109
Others	1,524,460,946	1,994,151,328
TOTAL	32,480,333,326	37,709,431,787

23. PRODUCTION AND OPERATING COSTS

	VND	
	Current year	Previous year
Labour cost	122,630,094,317	129,100,054,468
Raw materials, tools and supplies	119,357,953,542	136,197,491,541
External service cost	21,892,447,552	22,096,083,722
Depreciation and amortisation of fixed assets (Note 9 and Note 10)	4,693,481,225	4,465,061,765
Others	1,915,802,513	2,156,490,472
TOTAL	270,489,779,149	294,015,181,968

24. CORPORATE INCOME TAX

The statutory corporate income tax ("CIT") rate applicable to the Company is 20% of taxable income. The Company's tax returns are subject to examination by the tax authorities. As the application of tax laws and regulations are susceptible to varying interpretations, the amounts reported in the financial statements could be changed at a later date upon final determination by the tax authorities.

24.1 CIT expense

	VND	
	Current year	Previous year
Current CIT expense	18,524,886,711	22,712,230,906
Deferred tax expense (income)	3,418,059	(47,818,943)
TOTAL	18,528,304,770	22,664,411,963

24.2 Current tax

The current CIT payable is based on taxable profit for the current year. The taxable income of the Company for the year differs from the profit as reported in the income statement because it excludes items of income or expense that are taxable or deductible in other years and it further excludes items that are not taxable or deductible. The Company's liability for current tax is calculated using tax rates that have been enacted at the balance sheet date.

Reconciliation between the accounting profit before tax and taxable profit is presented below:

	VND	
	Current year	Previous year
Accounting profit before tax	92,749,150,912	112,369,126,071
<i>Adjustments:</i>		
Non-deductible expense	254,622,938	1,427,183,746
Change in accrual for severance pay	173,660,417	136,536,666
Foreign exchange differences	(190,750,713)	102,558,049
Estimated current taxable profit	92,986,683,554	114,035,404,532
Current CIT at rate of 20%	18,597,336,711	22,807,080,906
Expenditure for female workers	(72,450,000)	(94,850,000)
Current CIT expense	18,524,886,711	22,712,230,906

24.3 Deferred tax

The following are deferred tax assets recognised by the Company, and the movements thereon, during the current and previous years:

	Balance sheet		Income statement	
	Ending balance	Beginning balance	Current year	Previous year
Severance allowance	701,175,832	666,443,749	34,732,083	27,307,332
Foreign exchange differences arising from revaluation of monetary accounts	(9,429,633)	28,720,509	(38,150,142)	20,511,611
Deferred tax assets	691,746,199	695,164,258		
Deferred tax (expense) income			(3,418,059)	47,818,943

25. TRANSACTIONS WITH RELATED PARTIES

Other transactions with related parties

Remuneration to members of the Board of Directors, Board of Supervision and Management:

	VND	
	Current year	Previous year
Salaries and bonus	2,342,590,000	6,452,604,537



AUDITED FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

as at 31 December 2019 and for the year then ended



26. OPERATING LEASE COMMITMENTS

The Company leases land and showroom under an operating lease arrangement. The minimum lease commitment as at the balance sheet dates under the operating lease agreements are as follows:

	Ending balance	Beginning balance
Less than 1 year	622,245,048	628,256,909
From 1 to 5 years	111,225,240	741,284,544
Over 5 years	689,596,488	918,349,537
TOTAL	1,423,066,776	2,287,890,990

27. OFF BALANCE SHEET ITEM

	Ending balance	Beginning balance
Foreign currency - United States dollar (USD)	347,371.03	243,835.21
Foreign currency - Japanese Yen (JPY)	32,313	34,128

28. EVENTS AFTER THE BALANCE SHEET DATE

There is no matter or circumstance that has arisen since the balance sheet date that requires adjustment or disclosure in the financial statements of the Company.



Nguyen Ha Ngoc Diep
Deputy general director
27 March 2020

Bui Phuong Thao
Chief Accountant

Le Cong Tu
Preparer



Wooden toys



Learning by playing
Intelligence and creativity
Imagination stimulus, creative thinking.





Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Đức Thành

21/6D Phan Huy Ích, P.14, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028. 3589 4287



Fax: 028. 3589 4288

www.goducthanh.com



www.winwintoys.com

Thông tin chi tiết của Báo cáo thường niên này xin xem tại các trang web trên. Bản quyền của Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Đức Thành.